



PHÓ ĐỨC HOÀ (Tổng Chủ biên)
BÙI NGỌC DIỆP – NGUYỄN HỮU TÂM (đồng Chủ biên)
NGUYỄN HÀ MY – ĐẶNG THỊ THANH NHÂN – NGUYỄN HUYỀN TRANG

BẢN 1

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHÓ ĐỨC HOÀ (Tổng Chủ biên)

BÙI NGỌC DIỆP – NGUYỄN HỮU TÂM (đồng Chủ biên)

NGUYỄN HÀ MY – ĐẶNG THỊ THANH NHÂN – NGUYỄN HUYỀN TRANG

HỌẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa



➤ LỜI NÓI ĐẦU

Các thầy, cô thân mến!

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc trong nhà trường. Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm ở mỗi lớp là 105 tiết/năm học. Để hỗ trợ nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục cũng như giúp giáo viên thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông, chúng tôi đã biên soạn bộ sách *Hoạt động trải nghiệm 3* – sách giáo khoa, *Hoạt động trải nghiệm 3* – sách giáo viên và vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3*.

Bộ sách được biên soạn bám sát Chương trình Hoạt động trải nghiệm, đặc biệt đã tuân thủ những yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp và đánh giá mà chương trình quy định.

Cuốn sách *Hoạt động trải nghiệm 3* – sách giáo viên gồm hai phần:

Phần 1: Những vấn đề chung về Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Trong phần này, nhóm tác giả mong muốn giáo viên, các nhà quản lý giáo dục hiểu rõ hơn về Hoạt động trải nghiệm lớp 3. Nội dung của phần này đề cập đến quan niệm về Hoạt động trải nghiệm, đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm và các thành phần cơ bản của Hoạt động trải nghiệm như: mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, các loại hình Hoạt động trải nghiệm, phương pháp giáo dục, quy trình tổ chức và đánh giá Hoạt động trải nghiệm.

Phần 2: Hướng dẫn thực hiện các chủ đề Hoạt động trải nghiệm. Phần này hướng dẫn cụ thể từng chủ đề hoạt động. Mỗi chủ đề được cấu trúc theo các phần: Yêu cầu cần đạt; Chuẩn bị; Gợi ý tổ chức hoạt động theo tuần. Ở mỗi tuần đều có hướng dẫn chi tiết Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

Để đảm bảo hiệu quả trong việc tổ chức các Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, trong Phần 2, các tác giả đã đưa ra những gợi ý, hướng dẫn giáo viên cách thức tổ chức hoạt động trong từng chủ đề. Các chủ đề được hướng dẫn trong phần này tương ứng với các chủ đề Hoạt động trải nghiệm đã được biên soạn trong sách giáo khoa.

Trong từng chủ đề, các tác giả gợi ý thầy cô tạo cơ hội để học sinh được tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế, qua đó củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành cho học sinh. Sau mỗi chủ đề, các tác giả cũng gợi ý giáo viên tăng cường hoạt động rèn luyện cho học sinh thông qua các hình thức hoạt động đa dạng, phong phú ở trong cũng như ngoài nhà trường.

Theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông, nội dung của *Hoạt động trải nghiệm 3* bao gồm các mạch: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp. Những nội dung này được thực hiện thông qua các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp, trong suốt 35 tuần của năm học. Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp vào các chủ đề trải nghiệm. Bên cạnh nội dung giáo dục địa phương mà các tác giả gợi ý, nhà trường, giáo viên có thể chủ động tìm cơ hội tích hợp nội dung giáo dục địa phương một cách phù hợp.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh, các thầy cô có thể sáng tạo, tổ chức Hoạt động trải nghiệm một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh và bối cảnh nhà trường, nhằm đạt được những mục tiêu do Chương trình Giáo dục phổ thông đề ra.

Chân trời sáng tạo **CÁC TÁC GIẢ**

MỤC LỤC

Trang

Danh mục chữ viết tắt	2
Lời nói đầu	3

PHẦN 1:

Những vấn đề chung về Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục phổ thông

1. Quan niệm về Hoạt động trải nghiệm	7
2. Đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học	8
3. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục phổ thông	9
4. Các loại hình Hoạt động trải nghiệm	13
5. Phương pháp giáo dục	15
6. Quy trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm	25
7. Đánh giá Hoạt động trải nghiệm	29
8. Gợi ý các chủ đề Hoạt động trải nghiệm	34

PHẦN 2:

Hướng dẫn thực hiện các chủ đề Hoạt động trải nghiệm

1. Giới thiệu chung về các chủ đề Hoạt động trải nghiệm.....	44
2. Hướng dẫn chung khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm ..	49
3. Gợi ý tổ chức các chủ đề trong sách giáo khoa	58
Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu.....	59
Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống	71
Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè.....	83
Chủ đề 4: Tự hào truyền thống quê em	96
Chủ đề 5: Năm mới và việc tiêu dùng thông minh.....	112
Chủ đề 6: Chăm sóc và phát triển bản thân	124
Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ.....	134
Chủ đề 8: Cuộc sống xanh.....	149
Chủ đề 9: Những người sống quanh em và nghề em yêu thích ...	163
Tuần Tổng kết	172

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. QUAN NIỆM VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học trong nhà trường phổ thông. Hoạt động trải nghiệm là một bộ phận của quá trình giáo dục, được tổ chức song hành cùng với các môn học khác, có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động dạy học. Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành vi của HS, hoạt động trải nghiệm sẽ khai thác kinh nghiệm của mỗi cá nhân, tạo cơ hội cho các em vận dụng một cách tích cực những kiến thức đã học vào thực tế, đồng thời đưa ra được những ý tưởng của mình, từ đó phát huy và nuôi dưỡng tính sáng tạo của mỗi cá nhân.

Hoạt động trải nghiệm được nhà trường tổ chức trong và ngoài lớp học, trường học, trong đó từng HS *được trực tiếp tham gia*, tổ chức và thực hiện hoạt động trong thực tiễn gia đình, nhà trường và xã hội, qua đó tích lũy kinh nghiệm, phát triển các phẩm chất và năng lực cốt lõi, phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân để có khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm tổ chức cho HS thực hiện các việc làm cụ thể, tạo cơ hội cho các em tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc cá nhân, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống phù hợp với lứa tuổi. Hoạt động trải nghiệm giúp HS phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời tham gia các hoạt động thể hiện sự quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh; hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất và năng lực cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

Trong Hoạt động trải nghiệm, HS được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động, từ đề xuất ý tưởng, tham gia thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động. HS được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng của mình, được thể hiện và tự khẳng định bản thân, từ đó chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kĩ năng mới.

➤ 2. ĐẶC TRƯNG CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC

Nội dung của Hoạt động trải nghiệm rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, giáo dục giới tính, giáo dục phòng chống xâm hại,... Nội dung giáo dục của hoạt động trải nghiệm thiết thực và gần gũi với cuộc sống thực tế, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của HS, giúp các em vận dụng những hiểu biết của mình vào thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi.

Phương pháp và hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm rất đa dạng và phong phú. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều phương pháp và hình thức khác nhau như trò chơi, đóng vai, cuộc thi, diễn đàn, giao lưu, tham quan, du lịch, sân khấu hoá (kịch, thơ, hát, múa rối, tiểu phẩm, kịch tham gia,...), điều tra, dự án, tổ chức các sự kiện, ngày hội, các công trình nghiên cứu khoa học kĩ thuật, câu lạc bộ,... Mỗi phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trên đều tiềm tàng trong nó những khả năng giáo dục nhất định. Nhờ các hình thức tổ chức đa dạng, phong phú mà việc giáo dục HS được thực hiện một cách tự nhiên, sinh động, nhẹ nhàng, hấp dẫn, không gò bó và khô cứng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí cũng như nhu cầu, nguyện vọng của HS.

Hoạt động trải nghiệm có thể tổ chức theo những quy mô khác nhau như: theo nhóm, theo lớp, theo khối, liên khối, theo trường hoặc liên trường. Tuy nhiên, tổ chức theo quy mô nhóm và quy mô lớp có ưu thế hơn về nhiều mặt như: tổ chức đơn giản, không tốn kém, mất ít thời gian, HS tham gia được nhiều hơn và có nhiều khả năng hình thành, phát triển các năng lực cho HS hơn.

Hoạt động trải nghiệm có thể tổ chức tại nhiều địa điểm khác nhau ở trong hoặc ngoài nhà trường như: lớp học, thư viện, phòng đa năng, phòng truyền thống, sân trường, vườn trường, công viên, vườn hoa, viện bảo tàng, các di tích lịch sử và văn hoá, các danh lam thắng cảnh, các công trình công cộng, nhà của các nghệ nhân, các làng nghề, cơ sở sản xuất,... hoặc ở các địa điểm khác ngoài nhà trường có liên quan đến chủ đề hoạt động.

Hoạt động trải nghiệm có khả năng thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp,

GV bộ môn, Cán bộ Đoàn, Tổng phụ trách Đội, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương, các nhà hoạt động xã hội, những nghệ nhân, những người lao động tiêu biểu ở địa phương,... Mỗi lực lượng giáo dục có tiềm năng, thế mạnh riêng. Tùy nội dung, tính chất từng hoạt động mà sự tham gia của các lực lượng có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp (có thể hỗ trợ về kinh phí, phương tiện, địa điểm tổ chức hoạt động hoặc đóng góp về chuyên môn, trí tuệ, chất xám hay sự ủng hộ về tinh thần). Do vậy, *Hoạt động trải nghiệm* tạo điều kiện cho HS được học tập, giao tiếp rộng rãi với nhiều lực lượng giáo dục; được lĩnh hội các nội dung giáo dục qua nhiều kênh khác nhau, với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Điều đó làm tăng tính đa dạng, hấp dẫn và chất lượng, hiệu quả của hoạt động.

➤ 3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

➤ 3.1. Vị trí và mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm

Chương trình Giáo dục phổ thông nêu rõ, Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

Mục tiêu chung của Hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể. Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

Mục tiêu cấp Tiểu học của Hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

► 3.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực trong Hoạt động trải nghiệm

3.2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể. Đó là những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

3.2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này được thể hiện như sau:

*** Năng lực thích ứng với cuộc sống**

– *Hiểu biết về bản thân và môi trường sống:*

- + Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.
- + Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ.
- + Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.
- + Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.
- + Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.
- + Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.

– *Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng sự thay đổi:*

- + Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.
- + Làm chủ được cảm xúc, thái độ, hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người.
- + Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.
- + Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp.
- + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- + Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.

*** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

– Kỹ năng lập kế hoạch:

- + Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.
- + Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.
- + Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.

– Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động:

- + Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.
- + Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.
- + Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.
- + Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động.
- + Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.

– Kỹ năng đánh giá hoạt động:

- + Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể.
- + Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.
- + Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.

*** Năng lực định hướng nghề nghiệp**

– Hiểu biết về nghề nghiệp:

- + Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề truyền thống ở địa phương.
- + Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc.
- + Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.

– Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp:

- + Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân.
- + Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.
- + Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.
- + Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.

► 3.3. Nội dung của Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học

Nội dung Hoạt động trải nghiệm được phân chia thành 4 mạch hoạt động: hoạt động hướng vào bản thân; hoạt động hướng đến xã hội; hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Cụ thể như sau:

*** Hoạt động hướng vào bản thân**

– *Hoạt động khám phá bản thân:*

- + Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân.
- + Tìm hiểu khả năng của bản thân.

– *Hoạt động rèn luyện bản thân:*

- + Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.
- + Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.

*** Hoạt động hướng đến xã hội**

– *Hoạt động chăm sóc gia đình:*

- + Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.
- + Tham gia các công việc của gia đình.

– *Hoạt động xây dựng nhà trường:*

- + Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô.
- + Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.

– *Hoạt động xây dựng cộng đồng:*

- + Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.
- + Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.

*** Hoạt động hướng đến tự nhiên**

– *Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên:*

- + Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.
- + Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– *Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường:*

- + Tìm hiểu thực trạng môi trường.
- + Tham gia bảo vệ môi trường.

*** Hoạt động hướng nghiệp**

Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp.

➤ 4. CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Chương trình Hoạt động trải nghiệm được tổ chức thực hiện với 4 loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp và Hoạt động câu lạc bộ. Cụ thể là:

➤ 4.1. Sinh hoạt dưới cờ

Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức theo quy mô toàn trường nhằm hình thành và phát triển cho HS các phẩm chất như yêu nước, trung thực, trách nhiệm, các giá trị cốt lõi và năng lực như năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động,... Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục và thường có tác dụng gợi ý, định hướng cho các hoạt động của tuần, của tháng hoặc của một giai đoạn nào đó trong năm học. Hiện nay, tiết Sinh hoạt dưới cờ thường do tập thể HS các lớp tổ chức theo lịch được phân công luân phiên từ đầu năm học. GV Tổng phụ trách và Ban Giám hiệu chỉ giữ vai trò định hướng và kiểm soát chất lượng.

Nhà trường cần tạo cơ hội cho HS các lớp luân phiên đảm nhận việc tham gia, tổ chức thực hiện tiết Sinh hoạt dưới cờ với sự hướng dẫn của lãnh đạo nhà trường, khối trưởng chủ nhiệm và GV chủ nhiệm lớp,... Việc triển khai tiết Sinh hoạt dưới cờ thường sẽ được thực hiện với 2 phần:

- Phần đầu: nghi lễ và hành chính nhà trường.
- Phần sau: các lớp luân phiên đảm nhận việc tham gia, tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục.

➤ 4.2. Sinh hoạt lớp

Sinh hoạt lớp được tổ chức theo quy mô lớp học. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ đề, việc sơ kết hoạt động trong tuần, giải quyết vấn đề chung, tổ chức các hoạt động trong lớp như sinh nhật, tổ chức sự kiện của lớp, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo. GV chủ nhiệm cần tổ chức hoạt động sao cho tất cả HS trong lớp đều có cơ hội tham gia và trải nghiệm các nhiệm vụ khác nhau, từ việc sơ kết, tổng kết kết quả thi đua của tổ, lớp đến việc điều khiển hoạt động tập thể hoặc được thể hiện những khả năng, năng khiếu của bản thân,... Việc triển khai tiết Sinh hoạt lớp có thể được tổ chức theo gợi ý:

- Phần đầu: hành chính lớp học (bao gồm sơ kết hoạt động trong tuần của lớp, khen ngợi, nhắc nhở HS, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo,...).

- Phần sau: các nhóm, tổ luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục; các cá nhân, nhóm báo cáo kết quả rèn luyện theo chủ đề hoạt động.

► 4.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là điểm nhấn đặc biệt quan trọng của Chương trình Hoạt động trải nghiệm. Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm: *Hoạt động trải nghiệm thường xuyên* và *Hoạt động trải nghiệm định kì*.

Hoạt động trải nghiệm thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, được xếp tiết trong thời khoá biểu và được từng HS thực hiện cả ở trường và ở nhà với các nhiệm vụ được giao như nhau đến từng HS nhằm tạo cơ hội cho các em hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực. Hoạt động trải nghiệm thường xuyên đảm bảo quá trình hình thành năng lực và phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự và GV có thể kiểm soát hoạt động của tất cả HS trong lớp dựa trên các nhiệm vụ được thiết kế cụ thể đến từng HS và được tổ chức trên lớp theo các tiết hoạt động của chủ đề giáo dục.

Hoạt động trải nghiệm định kì được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, ví dụ 1 hoạt động/học kì hoặc 2 hoạt động/học kì,... và thường được tổ chức theo quy mô khối, trường (ví dụ: hoạt động tham quan, dã ngoại hay hoạt động trải nghiệm ở làng nghề địa phương). Hoạt động trải nghiệm định kì thực hiện nội dung mang tính tổng hợp hơn, mở ra các cơ hội không gian rộng hơn và sân chơi lớn hơn để HS được tăng cơ hội trải nghiệm cũng như thể hiện bản thân. Hoạt động trải nghiệm định kì đòi hỏi sự chuẩn bị kĩ càng về mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và điều kiện thực hiện, về sự hỗ trợ, phối hợp của Ban Giám hiệu nhà trường, GV chủ nhiệm và phụ huynh HS cũng như của cộng đồng.

► 4.4. Hoạt động câu lạc bộ

Hoạt động câu lạc bộ được thực hiện ngoài giờ học các môn học và là hình thức tự chọn không bắt buộc. Hoạt động câu lạc bộ thường là các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp. Qua việc tham gia vào các câu lạc bộ, HS sẽ được phát triển các năng khiếu đặc biệt. Hoạt động của câu lạc bộ tạo cơ hội để HS được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kĩ năng cho HS như: kĩ năng giao tiếp; kĩ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến; kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng; kĩ năng viết bài; kĩ năng chụp ảnh; kĩ năng hợp tác làm việc nhóm; kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề;...

Tuỳ thuộc vào nhu cầu và điều kiện của mỗi năm học khác nhau mà việc tổ chức số lượng các câu lạc bộ cũng như hoạt động của các câu lạc bộ sẽ được tiến hành nhiều hay ít.

➤ 5. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

➤ 5.1. Định hướng chung

Cách tiếp cận trong phương pháp giáo dục của Hoạt động trải nghiệm là cách tiếp cận toàn diện, được thể hiện ở việc giáo dục không chỉ được thực hiện thông qua các giờ hoạt động trên lớp, mà còn có thể được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong bất kì không gian nào: sân chơi, trên xe buýt, hành lang, thư viện, căng tin, nhà ăn của trường, sân tập thể thao,... Ngôn ngữ và hành vi, cách ứng xử của GV, cán bộ nhà trường, HS, phụ huynh tại các bối cảnh, không gian,... đều là những cơ hội để giáo dục cho HS.

Một số định hướng chung về phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm cần được chú ý như sau:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.
- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức, kinh nghiệm và kĩ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

➤ 5.2. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

Với quan điểm Hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp), phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và phương thức tổ chức hoạt động.

Các phương pháp giáo dục thường sử dụng trong Hoạt động trải nghiệm là: nêu gương, giải thích, động viên – khích lệ, đảm bảo môi trường đạo đức, kì vọng vào sự hoàn thiện,...

Các phương thức tổ chức hoạt động được khái quát thành 4 nhóm phương thức sau:

5.2.1. Phương thức khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương, đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động thực địa, tham quan, cắm trại, trải nghiệm tại hiện trường và các phương thức tương tự khác.

5.2.2. Phương thức thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi, giao lưu và các phương thức tương tự khác.

5.2.3. Phương thức cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

5.2.4. Phương thức nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

➤ 5.3. Một số phương pháp và hình thức tổ chức cụ thể

5.3.1. Trò chơi

Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

Trò chơi có thể được Hoạt động trải nghiệm sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung trải nghiệm, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kĩ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn đồng thời phát triển các kĩ năng sống: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo.

Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt các chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác,...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất, nhân cách cho HS như tính tập thể, tinh thần hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực, ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, vận dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

5.3.2. Đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Trong đóng vai, HS được rèn luyện, thực hành những kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. Phương pháp đóng vai gây hứng thú và chú ý cho HS, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS, đồng thời kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực, từ đó góp phần tích cực thúc đẩy động cơ và hiệu quả học tập cao, rèn luyện kĩ năng giải quyết tình huống tốt.

Đóng vai còn giúp HS nhập vai, diễn tả thái độ, ý kiến của người mà mình nhập vai, rèn thái độ, kĩ năng giao tiếp linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi tình huống nhằm tìm ra phương thức xử lí mới. Thông qua đóng vai, HS được tập dượt qua những tình huống, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tập phân tích, đánh giá lợi ích của từng giải pháp, so sánh, lựa chọn,... để có được những kĩ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Để việc triển khai phương pháp đóng vai đạt hiệu quả, tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện,

hoàn cảnh lớp học. Với HS tiểu học, tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép, tình huống phải có nhiều cách giải quyết và cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp; không cho trước “kịch bản”, lời thoại.

5.3.3. Tiểu phẩm

Tiểu phẩm, hiểu một cách đơn giản, đó là một sáng tác nhỏ. Tiểu phẩm có thể là một bài tản văn, một mẩu chuyện nhỏ hay một dạng văn bản khác được viết ra, tuy nhiên khái niệm “tiểu phẩm” thường được dùng để chỉ những tác phẩm mang tính kịch, một vở kịch ngắn được viết ra để trình diễn trên sân khấu. Nội dung của tiểu phẩm là một câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc, có nhân vật và tình huống truyện, có mâu thuẫn và kịch tính, trong đó nhân vật chính cần trải qua các bước phát triển tâm lí, cảm xúc để tăng tính kịch của câu chuyện, tất cả diễn biến của câu chuyện đều phải thông qua hành động của nhân vật (diễn viên). Vì đây là tiểu phẩm nên nội dung câu chuyện có thể chỉ xoay quanh một tình huống, một biến cố nhỏ, càng ít lời càng tốt, nghĩa là chỉ thông qua những cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật, người xem sẽ hiểu được chuyện xảy ra là gì, nhân vật phải xử sự ra sao và kết quả thế nào.

Nội dung của tiểu phẩm giáo dục cho HS rất phong phú, có thể là những tình huống về mối quan hệ trong tình bạn, tình yêu, có thể là vấn đề bạo lực học đường, bạo lực trên cơ sở giới hoặc câu chuyện về bất bình đẳng giới, định kiến giới hay những vấn đề về quan hệ trên mạng xã hội,...

5.3.4. Diễn đàn

Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời, đây cũng là dịp để các em học cách lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đông đảo bạn bè, bố mẹ, thầy, cô giáo và những người lớn khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những nội dung, hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi HS.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định bản thân. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng

trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Thông qua diễn đàn, HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lí giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/huyện, cấp tỉnh/thành phố hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ; hoặc căn cứ vào vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

5.3.5. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay kịch tham gia) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lí tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này, kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó, đồng thời đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn vấn đề, tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

5.3.6. Hội thi/cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS, đồng thời đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho HS. Hội thi/cuộc thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi/cuộc thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho HS động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi HS thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi/cuộc thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi/cuộc thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên phường/xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi/cuộc thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi/cuộc thi là phải linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì hội thi/cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (như văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để hội thi/cuộc thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

5.3.7. Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện trong nhà trường phổ thông là một hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức sự kiện, HS được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập mối quan hệ tốt, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khoẻ và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện, HS sẽ thể hiện được sức bền cũng như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay xở và ứng phó trong mọi tình huống bất kì xảy đến.

Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: lễ khai mạc, lễ nhập học, lễ tốt nghiệp, lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng,...; Các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội thảo khoa học, hội diễn nghệ thuật; Các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của HS; Đại hội thể dục thể thao, hội thi đấu giao hữu; Hoạt động học tập thực tế, du lịch khảo sát thực tế, điều tra học thuật; Hoạt động tìm hiểu về di sản văn hoá, về phong tục tập quán; Chuyển đi khám phá đất nước, trải nghiệm văn hoá nước ngoài,...

Nói đến tổ chức sự kiện là nói đến phương thức giao tiếp, lên kế hoạch chương trình, liên hệ với các bên liên quan và thực hiện tổ chức hoạt động về sự kiện đó, bởi vậy nó đòi hỏi HS phải biết hợp tác với nhau, hình thành và làm việc nhóm hiệu quả thì công việc mới thành công.

5.3.8. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Trong hoạt động giao lưu, đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

Khi tổ chức hoạt động giao lưu, phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa HS với người được giao lưu.

Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường bởi nó tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với những người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những người thành đạt trong các lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

5.3.9. Hoạt động chiến dịch

Hoạt động chiến dịch là hình thức tổ chức không chỉ tác động đến HS mà tới tất cả các thành viên cộng đồng. Nhờ các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Việc HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,... giúp HS có ý thức hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở HS một số kĩ năng cần thiết như kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định.

Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như: Chiến dịch giờ Trái Đất; Chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học; Chiến dịch ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến dịch bảo vệ môi trường; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Chiến dịch tình nguyện hè, Chiến dịch ngày thứ Bảy tình nguyện;...

Tùy thuộc vào các vấn đề của địa phương mà nhà trường có thể lựa chọn và tổ chức cho HS tham gia các chiến dịch với những chủ đề phù hợp với đối tượng và đặc điểm địa phương.

Để thực hiện hoạt động chiến dịch được tốt, nhà trường cần xây dựng kế hoạch để triển khai chiến dịch cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động

được và HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kĩ năng cần thiết để tham gia vào chiến dịch.

5.3.10. Hoạt động nhân đạo

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến trái tim, tình cảm, sự đồng cảm, thấu cảm của HS trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo, HS biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,... để kịp thời giúp họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hoà nhập với cộng đồng.

Hoạt động nhân đạo giúp HS được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh, từ đó giáo dục các giá trị sống cho HS như: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,...

Hoạt động nhân đạo trong trường tiểu học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn;
- Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam;
- Quyên góp cho trẻ em mồ côi trong chương trình “Trái tim cho em”;
- Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn HS vùng cao;
- Tổ chức tết Trung thu cho HS nghèo vùng sâu, vùng xa;
- Gây quỹ ủng hộ người tàn tật, khuyết tật;
- Quyên góp, ủng hộ nhân dân vùng bão, lũ;
-

Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà tổ chức hoạt động nhân đạo phù hợp, hiệu quả và có tính giáo dục cao cho HS.

5.3.11. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em

đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo;
-

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

5.3.12. Lao động công ích

Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình để tham gia xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng cũng như kịp thời phòng, chống và khắc phục hậu quả của thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,...

Trong nhà trường, lao động công ích được hiểu là sự đóng góp sức lao động của HS cho các công trình công cộng của nhà trường hoặc địa phương nơi HS

sinh sống. Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng. Thông qua lao động công ích, HS được rèn luyện các kỹ năng sống như: kỹ năng hợp tác, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng lập kế hoạch,...

Các hoạt động công ích HS có thể tham gia ở nhà trường và địa phương là:

- Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường;
- Vệ sinh đường làng, ngõ xóm;
- Trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh;
- Tu sửa bàn ghế, trường, lớp;
- Vệ sinh các công trình công cộng;
- Trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng;
- Đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương,...
- Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hoá;
-

➤ 6. QUY TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động trải nghiệm theo quy mô khối/trường được thiết kế và tổ chức theo hai giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Thiết kế hoạt động

Việc thiết kế các hoạt động trải nghiệm theo quy mô khối/trường cụ thể được tiến hành theo các bước sau:

*** Bước 1: Đặt tên cho hoạt động**

Đặt tên cho hoạt động là một việc làm cần thiết vì tên của hoạt động tự nó đã nói lên được chủ đề, mục tiêu, nội dung, hình thức của hoạt động. Tên hoạt động cũng tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo ra được trạng thái tâm lý đầy hứng khởi và tích cực của HS. Vì vậy, cần có sự tìm tòi, suy nghĩ để đặt tên hoạt động sao cho phù hợp và hấp dẫn.

Việc đặt tên cho hoạt động cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Rõ ràng, chính xác, ngắn gọn;

- Phản ánh được chủ đề và nội dung của hoạt động;
- Tạo được ấn tượng ban đầu cho HS.

Tên hoạt động đã được gợi ý trong bản kế hoạch hoạt động giáo dục, nhưng có thể tùy thuộc vào khả năng và điều kiện cụ thể của từng lớp để lựa chọn tên khác cho hoạt động. GV cũng có thể lựa chọn các hoạt động khác ngoài hoạt động đã được gợi ý trong kế hoạch của nhà trường, nhưng phải bám sát chủ đề của hoạt động và phục vụ tốt cho việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của một chủ đề, tránh xa rời mục tiêu.

** Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động*

Mỗi hoạt động đều thực hiện mục tiêu chung của chủ đề theo từng tháng nhưng cũng có những mục tiêu cụ thể của hoạt động đó.

Mục tiêu của hoạt động là dự kiến trước kết quả của hoạt động.

Các mục tiêu hoạt động cần phải được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp; phản ánh được các mức độ của yêu cầu cần đạt về tri thức, kĩ năng, thái độ và định hướng giá trị, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực cho HS.

Tùy theo chủ đề của hoạt động giáo dục ở mỗi tháng, đặc điểm HS và hoàn cảnh riêng của mỗi lớp mà hệ thống mục tiêu sẽ được cụ thể hoá và mang màu sắc riêng.

Khi xác định mục tiêu cần phải trả lời các câu hỏi sau:

- *Hoạt động này có thể hình thành, phát triển cho HS những kiến thức ở mức độ nào?* (Khối lượng và chất lượng đạt được của kiến thức)
- *Những kĩ năng nào có thể được hình thành ở HS và các mức độ của nó đạt được sau khi tham gia hoạt động?*
- *Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hay thay đổi ở HS sau hoạt động?*
- *Góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực nào cho HS?*

** Bước 3: Xác định nội dung và hình thức tổ chức của hoạt động*

Mục tiêu có thể đạt được hay không phụ thuộc vào việc xác định đầy đủ và hợp lí những nội dung và hình thức tổ chức của hoạt động.

Trước hết, cần căn cứ vào từng chủ đề, các mục tiêu đã xác định, các điều kiện hoàn cảnh cụ thể của lớp, của nhà trường và khả năng của HS để xác định các nội dung phù hợp cho các hoạt động. Cần liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động phải thực hiện, từ đó lựa chọn hình thức hoạt động tương ứng.

Có thể trong một hoạt động nhưng có nhiều hình thức tổ chức khác nhau được thực hiện đan xen hoặc trong đó có một hình thức nào đó là trung tâm, còn hình thức khác là phụ trợ.

Ví dụ: “Thảo luận về việc phát huy truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo”. Hình thức thảo luận là chủ đạo, có thể xen kẽ hình thức văn nghệ, trò chơi hoặc đồ vui. Trong “Diễn đàn tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc”, nên chọn hình thức báo cáo, trình bày, thuyết trình về vấn đề gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc làm chính, kết hợp với thi đàn, hát dân ca, trò chơi dân gian hoặc gấp giấy, giao lưu với các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu,... để tăng tính đa dạng, tính hấp dẫn cho diễn đàn.

**** Bước 4: Chuẩn bị hoạt động***

Trong bước này, cả GV và HS cùng tham gia công tác chuẩn bị. Để chuẩn bị tốt cho hoạt động, GV cần làm tốt các công việc sau đây:

- Nắm vững các nội dung và hình thức hoạt động đã được xác định và dự kiến tiến trình hoạt động.
- Dự kiến những phương tiện, điều kiện cần thiết để hoạt động có thể được thực hiện một cách có hiệu quả. Các phương tiện và điều kiện cụ thể là:
 - + Các tài liệu cần thiết liên quan đến các chủ đề, phục vụ cho các hình thức hoạt động.
 - + Các phương tiện hoạt động như phương tiện âm thanh, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang, ánh sáng, tranh ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, máy tính, máy chiếu overhead hay projector, các loại bảng,...
 - + Phòng ốc, bàn ghế và các phương tiện phục vụ khác.
 - + Tài chính, chi phí cho việc tổ chức hoạt động...

Cần khai thác những phương tiện, điều kiện sẵn có của nhà trường, huy động sự góp sức của HS và gia đình HS. Cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để có sự trợ giúp; cần đảm bảo tính khả thi và tính tiết kiệm.

- Dự kiến phân công nhiệm vụ cho các tổ, nhóm hay cá nhân và thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị.
- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động, những lực lượng mời tham gia hoạt động.
- Dự kiến những hoạt động của GV và HS với sự tương tác tích cực trong quá trình tổ chức hoạt động.

Về phía HS, khi được giao nhiệm vụ, tập thể lớp, cơ quan tự quản lớp hay các tổ, nhóm cần bàn bạc một cách dân chủ và chủ động phân công những công việc cụ thể cho từng cá nhân, tổ và nhóm; trao đổi, bàn bạc để xây dựng kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị.

Trong quá trình đó, GV cần tăng cường sự theo dõi sát sao, kiểm tra và giúp đỡ kịp thời, giải quyết những vướng mắc để hoàn thành tốt khâu chuẩn bị, tránh phó mặc hoặc qua loa, đại khái.

**** Bước 5: Lập kế hoạch***

Nếu chỉ tuyên bố về các mục tiêu đã lựa chọn thì nó vẫn chỉ là những ước muốn và hi vọng, mặc dù có tính toán, nghiên cứu kỹ lưỡng. Muốn biến các mục tiêu thành hiện thực thì phải lập kế hoạch.

- Lập kế hoạch để thực hiện hệ thống mục tiêu tức là tìm các nguồn lực (nhân lực – vật lực – tài liệu) và thời gian, không gian,... cần cho việc hoàn thành các mục tiêu.
- Chi phí về tất cả các mặt phải được xác định. Hơn nữa phải tìm ra phương án chi phí ít nhất cho việc thực hiện mỗi mục tiêu. Vì đạt được mục tiêu với chi phí ít nhất là để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc. Đó là điều mà bất kì người quản lí nào cũng mong muốn và cố gắng đạt được.
- Tính cân đối của kế hoạch đòi hỏi GV phải tìm ra đủ các nguồn lực và điều kiện để thực hiện mỗi mục tiêu. Nó cũng không cho phép tập trung các nguồn lực và điều kiện cho việc thực hiện mục tiêu này mà bỏ mục tiêu khác đã lựa chọn. Cân đối giữa hệ thống mục tiêu với các nguồn lực và điều kiện thực hiện chúng, hay nói khác đi, cân đối giữa yêu cầu và khả năng đòi hỏi người GV phải nắm vững khả năng mọi mặt, kể cả các tiềm năng có thể có, thấu hiểu từng mục tiêu và tính toán tỉ mỉ việc đầu tư cho mỗi mục tiêu theo một phương án tối ưu.

**** Bước 6: Thiết kế chi tiết hoạt động***

Trong bước này, cần phải xác định:

- Có bao nhiêu việc cần phải thực hiện?
- Các việc đó là gì? Nội dung của mỗi việc đó ra sao?
- Tiến trình và thời gian thực hiện các việc đó như thế nào?
- Các công việc cụ thể cho các tổ, nhóm, cá nhân.
- Yêu cầu cần đạt được của mỗi việc.

*** Bước 7: Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động**

- Rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các việc, thời gian thực hiện cho từng việc, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được.
- Nếu phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ở khâu nào, bước nào, nội dung nào hay việc nào thì kịp thời điều chỉnh.

Cuối cùng, hoàn thiện bản thiết kế chương trình hoạt động và cụ thể hoá chương trình đó bằng văn bản. Đó là kế hoạch tổ chức hoạt động.

Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm

Việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo quy mô khối/trường được tiến hành theo bản thiết kế chi tiết ở Giai đoạn 1. Các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Theo quy mô trường có các hình thức hoạt động như: tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, tham quan, dã ngoại, các hoạt động giao lưu, diễn đàn, sinh hoạt chuyên đề, múa hát sân trường, văn nghệ, cắm trại, các cuộc thi, hội thi, tổ chức ngày hội,...
- Theo quy mô khối có các hình thức hoạt động như: tham quan, dã ngoại, giao lưu, diễn đàn, các cuộc thi, hội thi, văn nghệ, hoạt động theo các chủ đề giáo dục với các hình thức như vẽ tranh, trò chơi, đồ vui, hùng biện, thi tìm hiểu,...

Tuỳ thuộc vào mục đích tổ chức và điều kiện thực hiện mà các trường có thể lựa chọn hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho phù hợp. Ví dụ: các câu lạc bộ, các cuộc thi,...

7. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm. Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm cần tuân thủ theo các định hướng chung về đánh giá kết quả giáo dục đã nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục của HS là quá trình xử lý những thông tin thu thập được (qua quan sát HS trong quá trình hoạt động; qua nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành và ứng dụng; qua kết quả tự đánh giá của HS, đánh giá của nhóm HS và đánh giá của các lực lượng giáo dục khác) để đối chiếu với yêu cầu cần đạt mà Chương trình Hoạt động trải nghiệm đã xác định.

Trong quá trình đánh giá HS, GV cần chú ý đến việc khuyến khích HS học hỏi từ những sai lầm, đón nhận phản hồi và phê bình để từ đó có thể điều chỉnh bản thân một cách tích cực.

Việc đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm cần xác định năng lực cũng như những tiến bộ và hạn chế của HS sau mỗi quá trình hoạt động để cải thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của HS. Việc đánh giá Hoạt động trải nghiệm cần được HS, GV, phụ huynh HS và cán bộ quản lí giáo dục cùng những lực lượng giáo dục khác có liên quan thực hiện.

Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở quan trọng để GV điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp. Đặc biệt, nó tạo ra động lực thúc đẩy sự nỗ lực rèn luyện, phấn đấu, tự hoàn thiện của mỗi HS và giúp HS phát triển năng lực tư duy.

➤ 7.1. Mục đích đánh giá

Mục đích của đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình để xác định mức độ đạt được của HS về các năng lực và phẩm chất so với các yêu cầu đặt ra trong chương trình, từ đó:

- Khẳng định mức độ trưởng thành, tiến bộ của HS sau mỗi hoạt động.
- Kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS và tập thể HS nỗ lực vươn lên trong rèn luyện, trong học tập và hoạt động xã hội.
- Điều chỉnh chương trình và các chủ đề hoạt động giáo dục cho phù hợp với đối tượng.

➤ 7.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực chung của mỗi cá nhân. Nội dung đánh giá chủ yếu thông qua hoạt động theo chủ đề, qua quá trình HS tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Nội dung đánh giá kết quả hoạt động cụ thể của HS bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.

- Đánh giá các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá sự đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá số giờ tham gia các hoạt động.

► 7.3. Phương pháp và hình thức đánh giá

Đánh giá cần dựa trên cả 2 loại thông tin: định tính và định lượng.

- Đánh giá định tính về các năng lực và phẩm chất được hình thành và phát triển ở HS: nhận xét của GV; nhận xét từ phụ huynh HS, cộng đồng; nhận xét từ bạn bè; tự nhận xét.
- Đánh giá định lượng về số giờ tham gia hoạt động và số lượng minh chứng sản phẩm: số giờ (số lần) tham gia hoạt động theo chủ đề và hoạt động tập thể; số lượng các hoạt động lao động; số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động theo yêu cầu.

Các hình thức đánh giá bao gồm:

7.3.1. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

Để thấy được sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm, cần kết hợp cả hai cách thức đánh giá: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Chúng cần được thực hiện trong mỗi loại hình Hoạt động trải nghiệm (Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp,...).

- Đánh giá thường xuyên được sử dụng xuyên suốt chủ đề, học kì, năm học,... Trong đánh giá thường xuyên, HS/GV cho thông tin phản hồi về hoạt động học của HS. Qua đó, GV nhận ra tình trạng thực tế để điều chỉnh hoạt động dạy cho phù hợp/tốt hơn; HS cũng có được các thông tin về hoạt động học của chính mình và cố gắng thay đổi cho tốt hơn. Để đánh giá thường xuyên ý nghĩa hơn, tài liệu này chọn cách tự đánh giá để HS được tự đánh giá bản thân (xem mục “Tự đánh giá”). Khi đó HS ý thức hơn trách nhiệm bản thân, nhận ra và tập giữ vai trò “chủ thể” trong việc phát triển bản thân.
- Đánh giá định kì được dùng khi kết thúc một/vài chủ đề, học kì, năm học để giúp HS biết được khả năng học tập của mình. Đánh giá định kì cần bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình khung, thể hiện qua các mục tiêu cụ thể về năng lực và phẩm chất của Chương trình Hoạt động trải nghiệm.

7.3.2. Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình. Tự đánh giá có thể giúp HS thể hiện rõ cách mà các em muốn rèn luyện, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về nhu cầu của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành cùng các em vừa có định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

7.3.3. Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là quá trình đánh giá giữa các HS nhằm cung cấp thông tin phản hồi để cùng học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho HS trao đổi, thảo luận, giải thích và phản biện lẫn nhau, từ đó phát triển tinh thần hợp tác, tư duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác.

Đánh giá đồng đẳng giúp phát triển tự đánh giá, trong đó khuyến khích HS độc lập, có trách nhiệm phần đầu tiên bộ hơn trong hoạt động. Kỹ năng đánh giá ở HS thường hình thành trước tiên ở hình thức thụ động (yêu cầu, nhận xét từ GV), sau đó tích cực dần (đánh giá đồng đẳng), cuối cùng là chủ động (tự đánh giá).

7.3.4. Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng

Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và của những người có mối quan hệ nhất định với HS (thôn bản, tổ dân phố, nơi HS tham gia các hoạt động,...) về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng ngày và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm. Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng giúp HS, GV có cái nhìn khách quan, đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện.

Khi đánh giá HS, cha mẹ HS và cộng đồng cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, cung cấp thông tin về những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và làm thế nào để thực hiện các bước tiếp theo. Sự phản hồi cho HS cần kịp thời, thường xuyên, hỗ trợ liên tục trong quá trình hướng tới mục tiêu.

7.3.5. Đánh giá của giáo viên

Đánh giá của GV là sự thu thập, xử lý các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động (qua bài kiểm tra vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia

các hoạt động được tổ chức theo nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày. GV chủ nhiệm cần trao đổi với các GV khác có liên quan đến HS để thống nhất đánh giá về HS.

7.4. Tổng hợp và sử dụng kết quả đánh giá của Hoạt động trải nghiệm

Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ những đánh giá của GV khác, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng.

Đối với cấp Tiểu học, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cuối năm đối với từng HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất, năng lực theo 3 mức: **Hoàn thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành.**

GV sử dụng kết quả đánh giá xác định được mức độ đạt được của HS so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặt ra cho mỗi giai đoạn học tập. Qua đó, xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS trong quá trình HS tham gia hoạt động.

Ví dụ minh họa về Phiếu đánh giá Chủ đề 8: Cuộc sống xanh:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nhận biết được cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.	☆☆☆	☆☆☆
2	Tuyên truyền được tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.	☆☆☆	☆☆☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
3	Nêu được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.	☆☆☆	☆☆☆
4	Xác định được các nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường.	☆☆☆	☆☆☆
5	Thực hiện được một số việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.	☆☆☆	☆☆☆

2. Người thân đánh giá em

Xin ý kiến đánh giá của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của em theo gợi ý:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	Kĩ năng tìm hiểu về các biểu hiện ô nhiễm môi trường ở địa phương.			
2	Kĩ năng trao đổi, chia sẻ với người khác: diễn đạt rõ ràng, mạch lạc nội dung cần trao đổi. Tư thế, tác phong tự tin khi trao đổi.			
3	Thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.			
4	Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.			

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

8. GỢI Ý CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Để tạo điều kiện cho các thầy, cô giáo có cơ sở đề xuất các chủ đề hoạt động cho HS của trường mình, nhóm tác giả xin được gợi ý các chủ đề hoạt động cho ba loại hình Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp ở bảng trang 35.

▼ **Bảng: Gợi ý các chủ đề Hoạt động trải nghiệm cho 105 tiết**

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 1. Em và trường tiểu học thân yêu	– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân. – Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. – Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. – Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học. – Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.	1	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Lễ khai giảng
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Nghe và hát bài hát về lớp học – Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày – Lập thời gian biểu hằng ngày của em
			Sinh hoạt lớp: Bầu chọn ban cán sự lớp
		2	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia học tập nội quy nhà trường
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em – Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu
			Sinh hoạt lớp: Tham gia xây dựng nội quy lớp học
			Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động vui Trung thu
		3	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Tìm hiểu cách trang trí lớp học – Lập kế hoạch trang trí lớp học
			Sinh hoạt lớp: Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em
		4	Sinh hoạt dưới cờ: Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học – Thực hiện trang trí lớp học
			Sinh hoạt lớp: Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 2. An toàn trong cuộc sống	– Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. – Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. – Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông. – Biết giữ an toàn trong lao động.	5	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” – Tìm hiểu những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm
			Sinh hoạt lớp: Thảo luận về tham gia giao thông an toàn
		6	Sinh hoạt dưới cờ: Nghe nói chuyện về an toàn giao thông
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm – Xác định những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống
			Sinh hoạt lớp: Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm
		7	Sinh hoạt dưới cờ: Tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Thực hành xử lí tình huống về vệ sinh an toàn thực phẩm – Triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm
			Sinh hoạt lớp: Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn
		8	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề “An toàn trong cuộc sống”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm
			Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu việc giữ an toàn trong lao động Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 3. Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè	– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy, cô giáo. – Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm. – Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.	9	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tháng hành động “Em là HS thân thiện”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” – Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em – Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em
			Sinh hoạt lớp: Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo
		10	Sinh hoạt dưới cờ: Kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô – Làm sản phẩm tri ân thầy cô
			Sinh hoạt lớp: Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô
		11	Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Kể những câu chuyện nói về sự bất đồng trong quan hệ bạn bè – Tìm hiểu về những cách để hoà giải bất đồng với bạn bè
			Sinh hoạt lớp: Xây dựng “Quy ước yêu thương”
		12	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tổng kết tháng hành động “Em là HS thân thiện”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Thực hành hoà giải bất đồng với bạn bè – Làm “Sổ tay tình bạn”
			Sinh hoạt lớp: Văn nghệ theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè” Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 4. Tự hào truyền thống quê em	– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng. – Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.	13	Sinh hoạt dưới cờ: Hướng ứng tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Nhận diện các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em – Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo
			Sinh hoạt lớp: Hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em
		14	Sinh hoạt dưới cờ: Sân khấu hoá một truyền thống tiêu biểu của quê hương em
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Xác định những hoạt động tình nguyện, nhân đạo em có thể tham gia – Tìm hiểu về cách ứng xử thân thiện khi tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo
			Sinh hoạt lớp: Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương
		15	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia thi tìm hiểu về truyền thống quê hương
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo – Viết thư xin tài trợ
			Sinh hoạt lớp: Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện
		16	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Trao đổi về việc sử dụng quỹ tài trợ – Trao gửi yêu thương
			Sinh hoạt lớp: Kể chuyện tương tác “Yêu thương còn mãi” Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 5. Năm mới và việc tiêu dùng thông minh	– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. – Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. – Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình. – Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.	17	Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ chào năm mới
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chia sẻ về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới – Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu
			Sinh hoạt lớp: Nghe hướng dẫn tìm hiểu thu nhập của các thành viên trong gia đình
		18	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Báo cáo kết quả tìm hiểu về thu nhập của các thành viên trong gia đình – Lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới – Sắm vai xử lý tình huống
			Sinh hoạt lớp: Làm phiếu điều tra về việc sử dụng điện, nước của gia đình
		19	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Tìm hiểu việc làm gây lãng phí điện, nước – Xác định các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình
			Sinh hoạt lớp: Thảo luận về lợi ích của điện, nước trong cuộc sống
		20	Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Lập kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình – Tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”
			Sinh hoạt lớp: Bình chọn thông điệp tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc” Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 6. Chăm sóc và phát triển bản thân	– Nhận ra được những nét riêng của bản thân. – Giới thiệu được các sở thích của bản thân. – Làm được một số sản phẩm theo sở thích. – Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.	21	Sinh hoạt dưới cờ: Hướng ứng phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chơi trò chơi “Gọi bạn” – Giới thiệu những nét riêng của bản thân – Giới thiệu sở thích của bản thân
			Sinh hoạt lớp: Thảo luận về những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân
		22	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động rèn luyện bản thân
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Xác định những việc làm để phát triển sở thích của bản thân – Làm sản phẩm theo sở thích
			Sinh hoạt lớp: Xây dựng thói quen rèn luyện để phát triển bản thân
		23	Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Xây dựng kế hoạch để phát triển bản thân – Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em
			Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những việc em đã làm để phát triển bản thân
			Đánh giá hoạt động
Chủ đề 7. Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ	– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể. – Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	24	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” – Xác định những việc sẽ làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình – Tìm hiểu cách thực hiện một số việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
	– Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa. – Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.		Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu về những ngày đáng nhớ của gia đình
		25	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chia sẻ với bạn về những ngày kỉ niệm của gia đình – Làm “Lịch gia đình”
			Sinh hoạt lớp: Xác định cách thực hiện những việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp
		26	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình – Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa
			Sinh hoạt lớp: Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa
		27	Sinh hoạt dưới cờ: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình – Sắm vai xử lí tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý
			Sinh hoạt lớp: “Lá thư yêu thương” Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 8. Cuộc sống xanh	– Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường. – Xác định được các nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường. – Thực hiện được các hoạt động đề phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.	28	Sinh hoạt dưới cờ: Hướng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình” – Nhận biết về ô nhiễm môi trường – Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường
			Sinh hoạt lớp: Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương
		29	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường – Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương
			Sinh hoạt lớp: Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường
		30	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia “Ngày hội đọc sách”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em – Triển lãm tranh vẽ tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên
			Sinh hoạt lớp: Hướng ứng Ngày Trái Đất
		31	Sinh hoạt dưới cờ: Làm kế hoạch nhỏ để bảo vệ môi trường
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Thực hiện hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường – Thực hành phân loại rác thải sinh hoạt
			Sinh hoạt lớp: Tổ chức Hội chợ đồ cũ Đánh giá hoạt động

Chủ đề	Mục tiêu	Tuần	Các hoạt động
Chủ đề 9. Những người sống quanh em và nghề em yêu thích	– Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích. – Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích. – Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.	32	Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào “Làm nhiều việc tốt”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp” – Tìm hiểu về nghề em yêu thích
			Sinh hoạt lớp: Suy tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích
		33	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh về việc làm tốt của em
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề em yêu thích – Làm an-bum về nghề em yêu thích
			Sinh hoạt lớp: Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ
Tuần Tổng kết		34	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: – Giới thiệu về nghề em yêu thích – Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích
			Sinh hoạt lớp: Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích” Đánh giá hoạt động
Tuần Tổng kết		35	Sinh hoạt dưới cờ: Cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn”
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm “Trái tim yêu thương” tặng bạn
			Sinh hoạt lớp: Múa hát tập thể chia tay thầy cô và bạn bè Đánh giá hoạt động

Phần 2

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Theo quy định của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học, các mạch nội dung được phân bổ theo tỉ lệ như sau:

- Hoạt động hướng vào bản thân: 60%
- Hoạt động hướng đến xã hội: 20%
- Hoạt động hướng đến tự nhiên: 10%
- Hoạt động hướng nghiệp: 10%

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 3, nhóm tác giả đã xây dựng 9 chủ đề Hoạt động trải nghiệm tương ứng với 4 mạch nội dung như sau:

Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu	– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra. – Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.	– Trách nhiệm – Nhân ái	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</i> Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</i> Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.	– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân. – Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. – Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. – Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học. – Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống	– Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. – Biết giữ an toàn trong lao động	Trách nhiệm	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</i> Nhận biết được những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</i> Tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm.	– Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. – Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. – Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông. – Biết giữ an toàn trong lao động.
Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè	– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm. – Biết cách hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.	Nhân ái	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</i> Thực hiện những việc làm hoà giải bất đồng với bạn bè; Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</i> Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy, cô giáo; Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm.	– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy, cô giáo. – Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm. – Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.

Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Chủ đề 4: Tự hào truyền thống quê em	– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng. – Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. – Biết giữ an toàn trong lao động.	– Nhân ái – Trách nhiệm	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống</i>: Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động</i>: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.	– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng. – Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.
Chủ đề 5: Năm mới và việc tiêu dùng thông minh	– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. – Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. – Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.	– Chăm chỉ – Trách nhiệm	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống</i>: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động</i>: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.	– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình. – Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể. – Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình. – Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.

Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Chủ đề 6: Chăm sóc và phát triển bản thân	– Nhận ra được những nét riêng của bản thân. – Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích.	– Nhân ái – Chăm chỉ	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</i> Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân; Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</i> Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp, vừa sức.	– Nhận ra được những nét riêng của bản thân. – Giới thiệu được các sở thích của bản thân. – Làm được một số sản phẩm theo sở thích. – Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.
Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ	– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể. – Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ. – Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.	– Nhân ái – Chăm chỉ	– <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</i> Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi. – <i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</i> Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình; Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.	– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể. – Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ. – Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa. – Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Chủ đề 8: Cuộc sống xanh	- Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường. - Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường. - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	- Trách nhiệm - Yêu nước - Trung thực	<i>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</i> Tổ chức được các hoạt động hội chợ; Tuyên truyền để bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương. <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</i> Nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường.	- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương. - Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường. - Xác định được các nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường. - Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.
Chủ đề 9: Những người sống quanh em và nghề em yêu thích	- Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích. - Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.	- Chăm chỉ - Trách nhiệm	<i>Năng lực định hướng nghề nghiệp:</i> Tìm hiểu về nghề em yêu thích và xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.	- Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích. - Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích. - Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

➤ 2. HƯỚNG DẪN CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

➤ 2.1. Hướng dẫn tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ

2.1.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt dưới cờ

Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức theo quy mô toàn trường vào các buổi sáng thứ Hai đầu tuần nhằm hình thành và phát triển cho HS những năng lực chung như: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; đồng thời cũng chú trọng hình thành những phẩm chất của người HS: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm,... Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của các chủ điểm giáo dục và thường có tác dụng gợi ý, định hướng cho các hoạt động của tuần, của tháng hoặc của một giai đoạn nào đó trong năm học. Hiện nay, giờ chào cờ thường do tập thể HS các lớp tổ chức theo lịch được phân công luân phiên từ đầu năm học. GV Tổng phụ trách và Ban Giám hiệu chỉ giữ vai trò định hướng và kiểm soát chất lượng.

Mỗi tiết chào cờ thường có hai phần chính: Phần nghi lễ và phần sinh hoạt theo chủ điểm.

- Phần nghi lễ: HS tự chuẩn bị và điều hành phần nghi lễ đảm bảo tính trang nghiêm, khơi gợi tình yêu Tổ quốc.

Nghi thức bao gồm:

- + Chào cờ (có trống Đội);
- + Hát Quốc ca;
- + Hô – đáp khẩu hiệu.

Một số trường sẽ có phút sinh hoạt truyền thống (Liên đội trưởng nhắc lại ngắn gọn truyền thống của dân tộc, của địa phương hoặc của trường).

- Phần sinh hoạt theo chủ điểm: Mỗi tuần lựa chọn một chủ điểm gắn liền với các ngày lễ trên thế giới, ngày lễ của dân tộc hoặc truyền thống của địa phương, của trường. Những chủ điểm này thường được Tổng phụ trách lựa chọn cho từng tuần trong suốt năm học (35 tuần) sao cho đảm bảo tính giáo dục trong nhà trường. Ban Giám hiệu thông qua và công bố trước Hội đồng sư phạm, ban chỉ huy Liên đội cùng đại diện HS các lớp.

Ví dụ: – Tuần 2 tháng 9: Chào năm học mới.

– Tuần 1 tháng 3: Những người phụ nữ quanh em.

Phần nội dung này do lớp trực tuần tự sáng tạo hình thức tổ chức sao cho hấp dẫn, cuốn hút người tham dự, tạo hứng khởi cho tuần học mới. Yêu cầu đảm bảo tất cả HS trong lớp cùng có vai trò trong chương trình, giúp HS phát triển các năng lực cần thiết.

Ví dụ: sân khấu hoá, game show, hoạt cảnh, diễn thuyết, nhạc kịch,...

2.1.2. Quy trình tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

Để tổ chức được hoạt động Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả, có thể triển khai như sau:

a) Xác định mục đích, yêu cầu

- Sinh hoạt dưới cờ nhằm mục đích để giáo dục truyền thống, mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề, chủ điểm sinh hoạt của từng tuần, từng tháng; tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề mà các em quan tâm, từ đó giáo dục giá trị và phẩm chất cho các em.
- Tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm để phát triển các năng lực sẵn có. Tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của bản thân, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể.
- Nguyên tắc tổ chức: Các hoạt động trong giờ Sinh hoạt dưới cờ phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cho HS.

b) Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức vào tiết đầu tiên của ngày thứ Hai. Hoặc có một số trường tổ chức vào tiết cuối cùng của buổi chiều thứ Hai (phụ thuộc vào tình hình thời tiết thực tế tại thời điểm đó).
- Địa điểm tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức tại khu vực sinh hoạt tập trung của toàn trường như: Hội trường, sân trường,...
- Quy mô tổ chức: Toàn trường. Toàn thể HS và GV trong trường, có sự tham gia của Ban Giám hiệu nhà trường, Tổng phụ trách Đội và cán bộ, nhân viên trong trường.

c) Xác định nội dung chương trình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

- Nội dung Sinh hoạt dưới cờ được thiết kế gắn với chủ đề, chủ điểm hằng tuần, hằng tháng trong năm học. Tổng phụ trách cùng Ban Giám hiệu các nhà trường cần lựa chọn những chủ điểm gắn với HS hoặc liên quan đến những dịp kỉ niệm, những ngày lễ hội của Việt Nam cũng như quốc tế. Có thể theo các mạch nội dung sau:
 - + Tính toàn cầu: Giờ Trái Đất, Quốc tế Thiếu nhi,...
 - + Tính dân tộc: Giỗ tổ Hùng Vương, Tết cổ truyền,...
 - + Ngày kỉ niệm: Quốc tế Phụ nữ, ngày Nhà giáo Việt Nam,...
 - + Ngày hội đặc trưng của trường: ngày hội đọc sách, ngày hội thể thao, ngày sáng tạo,...

+ Tính giáo dục: thắg an toàn giao thông, thắg bảo vệ môi trường,...

Cần lựa chọn các chủ đề trong các nhóđ cho cân đốđ với thời lượng 35 tuần trong một năm học.

d) Lựa chọn hình thức tổ chức

Nhà trường cần có kế hoạch phân công luân phiên việc trực tuần cho từng lớp. Cần lưu ý phân công các chủ đề cho phù hợp độ tuổi. (Ví dụ: các lớp khối 3 có thể giao những chủ đề đơn giản: tết Trung thu, kỉ niệm ngày hội Quốc phòng toàn dân 22 – 12, ngày hội đọc sách,...). Có thể chọn giải pháp phân công ghép lớp lớn với lớp nhỏ (ví dụ ghép lớp 3 với lớp 5) để có sự kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau.

GV chủ nhiệm cần định hướng cho HS lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp nhất với lớp mình.

Ví dụ:

- Hình thức sân khấu hoá: Hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang, nhạc kịch,...
- Hình thức tuyên truyền, diễn thuyết: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kĩ năng cho các em thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt; tạo điều kiện để các em được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới thiếu nhi mà các em đang quan tâm.
- Hình thức game show: Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đốđ với HS tiểu học, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt.

e) Gợi ý các bước tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

– *Bước 1:* Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động

Kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ.

Ví dụ: khánh tiết, âm thanh, đội nghi lễ,...

– *Bước 2:* Tập trung, ổn định nề nếp

Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.

– *Bước 3:* Tiến hành nghi lễ chào cờ

– *Bước 4:* Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ

+ Giới thiệu chương trình

+ Tổng kết hoạt động tuần

+ Tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của tuần

– *Bước 5:* Tổng kết hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.

➤ 2.2. Hướng dẫn tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

2.2.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt lớp

Tiết Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học theo quy mô lớp. Mục tiêu của tiết Sinh hoạt lớp nhằm sơ kết tình hình học tập và các hoạt động, cũng như thực hiện nội quy, nề nếp của HS trong tuần lễ. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm đã được phát động vào các giờ chào cờ, sơ kết hoạt động trong tuần, trong tháng hoặc trong một giai đoạn và chuẩn bị cho các hoạt động của giai đoạn tiếp theo.

Sinh hoạt lớp là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Giờ Sinh hoạt lớp là cơ hội để mỗi HS được thể hiện vai trò, được hoạt động cùng các bạn trong lớp. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, mất đoàn kết trong đời sống của tập thể lớp học.

Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Các em vừa học, vừa chơi. Từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện về tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe, thể chất của HS.

GV chủ nhiệm là người trực tiếp thực hiện tiết Sinh hoạt lớp với HS lớp mình chủ nhiệm. GV chủ nhiệm tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho từng cá nhân hoặc từng nhóm (tùy thuộc vào năng lực và lứa tuổi của HS). GV chủ nhiệm cần lưu ý hướng dẫn HS trong quá trình tự phân công để thực hiện và giám sát các nhiệm vụ sao cho đạt được mục tiêu của mỗi giờ sinh hoạt.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông, Sinh hoạt lớp là loại hình Hoạt động trải nghiệm bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khoá biểu của HS tiểu học. Cách thức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp cần được thực hiện đảm bảo mọi HS trong lớp phải được trải nghiệm tổ chức tiết Sinh hoạt lớp.

- Thời gian đầu của tiết: dành để tổ chức các nội dung như nhận xét, đánh giá những công việc, hoạt động trong tuần về các mặt giáo dục, sơ kết (hoặc tổng kết) đánh giá các đợt thi đua, phổ biến nhiệm vụ công việc của các tuần, tháng kế tiếp, phát động thi đua thực hiện các hoạt động theo chủ điểm,...
- Thời gian sau của tiết: dành để tổ chức các hoạt động kết nối HS như biểu diễn văn nghệ hay các trò chơi; trao đổi, thảo luận để lập kế hoạch thực hiện các Hoạt động giáo dục theo chủ đề hay Sinh hoạt dưới cờ mà lớp được phân công tổ chức.

2.2.2. Quy trình tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

Để tổ chức tiết Sinh hoạt lớp đạt hiệu quả, có thể triển khai như sau:

a) Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào tiết đầu tuần hoặc tiết cuối ngày thứ Sáu hằng tuần.
- Địa điểm tổ chức: Tại lớp học hoặc khu vực có quy mô đủ cho số lượng HS một lớp học.
- Quy mô tổ chức: Toàn lớp học, tất cả HS trong lớp và GV chủ nhiệm (có thể có khách mời là phụ huynh HS).

b) Xác định nội dung, hình thức, chương trình Sinh hoạt lớp

- Nội dung – hình thức:
 - + Nội dung Sinh hoạt lớp được thiết kế theo chủ điểm được phát động trong giờ Sinh hoạt dưới cờ.
 - + Hình thức: GV chủ nhiệm nên có kế hoạch cho mỗi nhóm hoặc mỗi tổ tổ chức một giờ sinh hoạt theo hình thức luân phiên. GV giữ vai trò hướng dẫn, định hướng cho các nhóm thực hiện nhiều hình thức sinh hoạt lớp khác nhau.
- Một số hình thức tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp:
 - + Hình thức sân khấu hoá: Nhằm chuyển tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho HS, bao gồm các thể loại hát múa, kể chuyện, tiểu phẩm, hoá trang,...
 - + Hình thức trò chơi: Nhóm chuẩn bị câu đố vui, trò chơi tập thể, rung chuông vàng, game show.
 - + Giới thiệu sách hay cuối tuần.

c) Gợi ý các bước tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

Chương trình sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm và HS trong nhóm trực tuần đảm nhiệm theo trình tự các bước sau:

– Bước 1: Tái hiện và chia sẻ (10 phút)

Dành thời gian để HS nhớ lại các hoạt động trong tuần qua:

- + Nhớ lại và hình dung các hoạt động đã làm. (HS có thể chia sẻ và hỗ trợ cho nhau.)
- + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?
- + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?
- + Nhớ lại cảm xúc lúc đó như thế nào?
- + Tổng kết lại các hoạt động gây ấn tượng mạnh cho cả lớp.

– *Bước 2: Sinh hoạt chủ điểm (20 phút)*

+ Nhóm được phân công điều hành giờ sinh hoạt theo chủ điểm.

+ Cả lớp tự làm việc theo nội dung, kế hoạch của nhóm trực tuần đã chuẩn bị (nội dung này được GV chủ nhiệm duyệt và góp ý trước): đọc sách, đồ vui, tiểu phẩm, văn nghệ, diễn kịch, kể chuyện,...

– *Bước 3: Tổng kết*

+ GV hỗ trợ HS gặp khó khăn và ghi nhận những cố gắng của HS.

+ HS ghi lại những việc cần làm và thời gian hoàn thành công việc của tuần kế tiếp và bỏ vào hòm thư cá nhân.

Lưu ý: Có thể mời phụ huynh HS đến tham dự và tổ chức hoạt động cho tiết Sinh hoạt lớp.

Có thể mời đại diện phụ huynh đến dự tiết Sinh hoạt lớp, mời phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm, mời: bác sĩ đến dạy cách vệ sinh răng miệng, nhà báo chia sẻ cách đọc sách hiệu quả, nhà văn giới thiệu tác phẩm văn học hay, đầu bếp dạy cách làm món ăn đơn giản,...

Nhờ đó, phụ huynh nắm được các phong trào thi đua của lớp, của trường, từ đó đôn đốc con em tích cực tham gia và có sự chia sẻ tích cực với các thầy cô.

Với tiết Sinh hoạt lớp được tiến hành theo quy trình trên, HS có hứng thú, tạo không khí lạc quan, đoàn kết, thân ái, hiệu quả giáo dục đạo đức trong tiết sinh hoạt được nâng cao.

Tuy nhiên, muốn làm được điều này, GV chủ nhiệm phải nhiệt tình, năng động, ý thức được tầm quan trọng của tiết sinh hoạt. Hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt lớp phong phú và đa dạng; tùy từng trường, từng địa phương có thể triển khai linh hoạt hơn để phù hợp với đặc điểm của HS trường mình, góp phần giáo dục toàn diện.

➤ **2.3. Hướng dẫn thực hiện Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

Để triển khai tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề, nhóm tác giả đưa ra quy trình gồm 4 giai đoạn như sau:

2.3.1. Nhận diện – Khám phá

Đây là giai đoạn giúp HS chuẩn bị tâm thế, sẵn sàng tham gia hoạt động, bước đầu được tiếp xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. Lúc này, các em bắt đầu tạo mối liên hệ giữa kinh nghiệm đã có và những nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với

nhiệm vụ hoạt động, đồng thời kích thích sự tham gia của HS vào các hoạt động tiếp nối của chủ đề. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, đưa ra sự kiện để HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối với bản thân để tạo sự chú ý và hướng HS vào đúng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

2.3.2. Tìm hiểu – Mở rộng

Đây là giai đoạn giúp HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kỹ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm. Ở giai đoạn này, HS được tăng cường tham gia các hoạt động làm việc nhóm, giao lưu, giao tiếp giữa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, các em giúp nhau cùng hiểu vấn đề bằng cách kết nối các ý tưởng, giải quyết những vấn đề đặt ra, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát được từ đó kiến tạo tri thức của bản thân. Đồng thời, HS được mở rộng vốn tri thức mà mình đã học, kết nối với những tình huống, hoàn cảnh tương tự trong thực tiễn.

2.3.3. Thực hành – Vận dụng

Giai đoạn này giúp HS sử dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế (môi trường giả định và môi trường thực). Qua các hoạt động thực hành, xử lý các tình huống giả định, HS tự điều chỉnh cách thức hoạt động và tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân. Từ đó giúp HS tự tin, chủ động vận dụng những điều đã học vào giải quyết các vấn đề tương tự của thực tiễn đời sống. Ở giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể gắn liền với chủ đề giáo dục để HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống, hoàn cảnh ở gia đình và cộng đồng.

2.3.4. Đánh giá – Phát triển

Giai đoạn này giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho GV thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. Từ đó, giúp GV đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm, định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để phát triển bản thân. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua các Phiếu đánh giá và Phiếu nhận xét.

▼ **Bảng: Quy trình tổ chức các chủ đề Hoạt động trải nghiệm**

Giai đoạn	Mục đích	Cách thực hiện	Vai trò của GV	Nhiệm vụ của HS
Nhận diện – Khám phá	– HS định hướng nhận thức về chủ đề cần thực hiện – Khai thác kinh nghiệm đã biết – Tạo nhu cầu nhận thức tri thức mới	Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức trải nghiệm để khơi gợi kinh nghiệm (trò chơi, đặt câu hỏi, tình huống,...)	– Hướng dẫn, định hướng – Thiết kế kịch bản tổ chức hoạt động – Yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng, thiết bị cần thiết để hoạt động – Khuyến khích HS tham gia các hoạt động – Đo lường mức độ hiểu biết của HS về chủ đề	– Xác định nhiệm vụ trọng tâm – Thực hiện những nhiệm vụ GV giao – Tìm kiếm câu trả lời bằng những kinh nghiệm đã có – Tìm hiểu câu trả lời mới, rộng hơn cho vấn đề/tình huống GV đưa ra
Tìm hiểu – Mở rộng	HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kỹ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm	Sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để HS từng bước chiếm lĩnh tri thức mới, làm quen kỹ năng	– Hướng dẫn, định hướng – Thiết kế kịch bản tổ chức hoạt động – Khuyến khích HS tham gia các hoạt động chiếm lĩnh, kiến tạo, khái quát tri thức, làm quen với kỹ năng – Tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận – Điều chỉnh, chuẩn hoá thông tin, thao tác	– Thực hiện những nhiệm vụ GV giao – Tìm kiếm câu trả lời bằng những kinh nghiệm đã có và khám phá thông qua các hoạt động được GV thiết kế – Tương tác với bạn, với đối tượng để tìm hiểu vấn đề – Khái quát được tri thức, định hình được quy trình thao tác

Giai đoạn	Mục đích	Cách thực hiện	Vai trò của GV	Nhiệm vụ của HS
Thực hành – Vận dụng	HS sử dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế (môi trường giả định và môi trường thực tế)	- Tạo môi trường/tình huống giả định để HS thực hành (có sự kiểm soát của GV) - Đưa HS vào một số môi trường thực tế để HS xử lí	- Hướng dẫn, định hướng - Thiết kế kịch bản/tình huống tổ chức hoạt động - Khuyến khích HS tham gia giải quyết các vấn đề giả định hoặc thực tiễn bằng những kiến thức, kĩ năng đã học - Tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận - Điều chỉnh, chuẩn hoá hành vi, thao tác xử lí	- Thực hiện những nhiệm vụ GV giao - Tích cực tham gia xử lí vấn đề/tình huống trong các hoạt động do GV thiết kế - Tương tác với bạn, với tình huống để giải quyết vấn đề đặt ra - Rút ra bài học kinh nghiệm (về việc vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức, thuần thực thao tác kĩ năng) sau mỗi lần thao tác, xử lí tình huống
Đánh giá – Phát triển	- Thu thập thông tin chính xác, kịp thời về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình - Nội dung đánh giá là năng lực, phẩm chất của HS và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình	- Thực hiện đánh giá quá trình - Đánh giá dựa trên sự tiến bộ về hành vi của từng HS - Đánh giá dựa trên sản phẩm, hồ sơ hoạt động	- Quan sát các tình huống hoạt động - Khảo sát - Phân tích “sản phẩm” của HS - Trao đổi ý kiến của GV	- Tự đánh giá bản thân - Tham gia đánh giá đồng đẳng - Tiếp tục phát triển những năng lực, phẩm chất đã được rèn luyện trong chủ đề

Giai đoạn	Mục đích	Cách thực hiện	Vai trò của GV	Nhiệm vụ của HS
	– Đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm – Định hướng HS tiếp tục rèn luyện, phát triển bản thân – GV điều chỉnh các hoạt động giáo dục	– Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể đặt ra về phẩm chất và về mức độ của các năng lực – Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ GV, cha mẹ HS và cộng đồng		

➤ 3. GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA

Sau đây là gợi ý tổ chức hoạt động cho từng chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.
- Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.
- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất trách nhiệm:** Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.
- **Phẩm chất nhân ái:** Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày; hòm phiếu, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7;
- Giấy A0, màu vẽ, bút vẽ,...; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

► GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 1



Tham gia Lễ khai giảng

- GV tổ chức cho HS tham gia Lễ khai giảng theo kế hoạch của nhà trường.
- GV yêu cầu HS tham gia và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng. GV yêu cầu HS tập trung chú ý và chia sẻ điều em ấn tượng nhất về các hoạt động trong chương trình. GV có thể tổ chức cho HS khối 3 phối hợp cùng nhau thực hiện một số hoạt động như: biểu diễn văn nghệ, đóng tiểu phẩm hoặc chơi trò chơi chào mừng các em HS lớp 1.
- GV hỗ trợ HS trong quá trình các em di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi về điều em nhớ nhất trong Lễ khai giảng.



Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát về lớp học

1. GV tổ chức cho HS đứng tại chỗ, cùng nhau hát và vận động theo nhạc bài hát về lớp học mà GV đã chuẩn bị (ví dụ: *Lớp học của em*; *Lớp em sao mà vui ghê*, sáng tác: Phạm Trọng Cầu;...).
2. Sau khi kết thúc bài hát, GV có thể cho HS trao đổi nhóm đôi theo gợi ý:
 - *Nội dung của bài hát là gì?*
 - *Điều em thích nhất trong bài hát này là gì?*
3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày

1. GV yêu cầu một HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 6 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, quan sát 9 tranh trong SGK trang 6 – 7, lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày và những hoạt động thỉnh thoảng/đôi khi mới diễn ra.

3. GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

Gợi ý đáp án:

Các hoạt động thường diễn ra trong ngày là:

+ Tranh 1: Đánh răng

+ Tranh 2: Ngủ

+ Tranh 5: Học bài

+ Tranh 6: Chuẩn bị sách vở, đồ dùng

+ Tranh 8: Ăn cơm

4. GV yêu cầu HS phân tích vì sao hoạt động trong các tranh còn lại không thường diễn ra trong ngày.

5. GV tổng hợp câu trả lời của HS và nhận xét hoạt động.

6. GV tiếp tục yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, trao đổi với bạn về những hoạt động khác thường diễn ra trong ngày mà em biết.

7. GV gọi HS nêu lại những hoạt động khác thường diễn ra trong ngày mà em vừa chia sẻ với các bạn trong nhóm.

8. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Hoạt động 3: Lập thời gian biểu hằng ngày của em

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 7 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, tự lập thời gian biểu hằng ngày của bản thân mình theo 3 bước gợi ý trong SGK:

– Bước 1: Liệt kê các hoạt động em thường thực hiện trong ngày.

– Bước 2: Sắp xếp các hoạt động theo trình tự thời gian từ sáng đến tối.

– Bước 3: Xác định thời gian thực hiện tương ứng với mỗi hoạt động trong ngày của em.

3. GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ thời gian biểu mình vừa hoàn thiện với bạn cùng nhóm. Sau đó, nêu những điều em học hỏi được từ thời gian biểu của bạn.

4. GV gọi một số HS chia sẻ thời gian biểu vừa lập với các bạn trong lớp.

5. GV yêu cầu HS về nhà theo dõi việc thực hiện hoạt động trong thời gian biểu vừa hoàn thiện trong một tuần. Mỗi hoạt động thực hiện đúng em vẽ một ngôi sao, hoạt động nào không thực hiện thì em để trống.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn HS mang bản theo dõi thời gian biểu tới lớp để chia sẻ ở tiết hoạt động tuần tới.



Bầu chọn ban cán sự lớp

1. GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.
2. GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng, sau đó tổ chức cho các em bỏ phiếu kín và công bố kết quả.
3. Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.
4. GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở các thành viên trong ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

TUẦN 2



Tham gia học tập nội quy nhà trường

- GV phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe phổ biến về nội quy nhà trường và thực hiện việc rèn luyện theo nội quy của nhà trường.
- GV nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy mà nhà trường đã đề ra.
- GV cho HS chia sẻ về những khó khăn em có thể gặp khi thực hiện nội quy của nhà trường và cách khắc phục khó khăn đó.



Hoạt động 4: Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em

1. GV mời một bạn HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về kết quả thực hiện thời gian biểu của bản thân theo gợi ý:

- Những hoạt động nào em đã thực hiện hằng ngày?
 - Những hoạt động nào thỉnh thoảng em mới thực hiện?
 - Những hoạt động nào em có thực hiện hằng ngày nhưng em chưa tuân thủ thời gian đã đề ra?
 - Suy nghĩ của em sau khi thực hiện theo thời gian biểu đã lập.
3. GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực hiện các hoạt động trong thời gian biểu mà em đã lập.
 4. GV yêu cầu HS tự suy nghĩ, ghi lại những điều em đã học được từ chính bản thân mình sau khi trao đổi về kết quả thực hiện thời gian biểu (điều gì em đã làm tốt và cần tiếp tục phát huy, điều gì em cần điều chỉnh trong thời gian biểu của mình, điều em học hỏi được từ bạn cùng nhóm trong việc thực hiện thời gian biểu).
 5. GV mời một số HS chia sẻ những điều các em đã viết.
 6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Hoạt động 5: Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 10 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 và tìm hiểu tình huống 1, cùng trao đổi để đưa ra cách ứng xử em cho là phù hợp. Cả nhóm cùng thống nhất chọn ra một cách ứng xử để sắm vai trước lớp.
3. GV gọi một nhóm lên sắm vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống 1. GV gọi một số nhóm khác lên sắm vai nếu có cách ứng xử khác.
4. GV thực hiện tương tự với tình huống 2.
5. GV cho HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4, các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ những tình huống đột xuất khác mà các em đã gặp khi thực hiện thời gian biểu do mình đề ra và cách giải quyết của các em khi gặp phải những tình huống đột xuất đó.
6. GV gọi một số nhóm chia sẻ những nội dung mà nhóm mình vừa trao đổi với nhau.

7. Nếu có điều kiện, GV có thể yêu cầu HS ghi lại những khó khăn khi thực hiện thời gian biểu của bản thân và chia sẻ những khó khăn đó với bạn ngồi cạnh em.
8. GV gọi một số HS chia sẻ những điều em đã viết trước lớp.
9. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Tham gia xây dựng nội quy lớp học

1. GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ, thảo luận về nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần vừa qua.
2. GV gọi đại diện các tổ nêu ý kiến về việc thực hiện nội quy nhà trường của các thành viên trong tổ.
3. GV tiếp tục cho HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình, từ đó yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và đề ra các nội quy của lớp học mà các em mong muốn.
4. GV tổng hợp ý kiến của các tổ, tổ chức cho HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất.
5. GV tổ chức cho cả lớp lập bản cam kết thực hiện nội quy lớp học bằng cách in dấu vân tay lên bản nội quy của lớp như một cách thức thể hiện sự nhất trí với bản nội quy đã đề ra và cam kết thực hiện các nội quy đó.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

TUẦN 3

Chân trời sáng tạo



Hoạt động vui Trung thu

GV tổ chức cho HS tham gia vui Trung thu theo kế hoạch của nhà trường:

- Tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết Trung thu thông qua các trò chơi đồ vui, giải ô chữ,...
- Tham dự chương trình vui Trung thu, trình diễn các tiết mục văn nghệ.
- Tham gia bày mâm ngũ quả và rước đèn trung thu.



Hoạt động 6: Tìm hiểu cách trang trí lớp học

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 11 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi với bạn ngồi bên cạnh mình, trao đổi với bạn về không gian lớp học từ vị trí chỗ ngồi của em và bạn bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

- *Em ngồi ở bàn nào?*
- *Phía trước, phía sau và bên cạnh chỗ em ngồi có những ai?*
- *Xung quanh lớp học của em được trang trí như thế nào?*
- + *Phía trước lớp học của em có gì?*
- + *Hai bên lớp học của em có gì?*
- + *Phía cuối lớp học của em có gì?*
- *Lớp học của em có đặc điểm gì đặc biệt?*

3. GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét.

4. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 – 6, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm. GV có thể phát Phiếu đề xuất trang trí lớp học cho các nhóm (tham khảo mẫu phiếu trong SGK trang 11).

5. Sau khi các nhóm hoàn thành Phiếu đề xuất trang trí lớp học, GV yêu cầu một số nhóm trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất. GV nhận xét, tổng kết.

6. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 12 và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, mô tả cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh, từ đó nhận xét sự khác nhau về cách trang trí giữa các góc trong lớp học.

Gợi ý trả lời:

- *Tranh 1: Góc sinh nhật, nơi lưu lại ngày sinh của các bạn trong lớp, lời chúc của các bạn trong lớp dành cho bạn sinh nhật.*
- *Tranh 2: Cuối lớp, trang trí báo tường.*
- *Tranh 3: Góc văn học, nơi để sách, truyện của lớp, các đoạn văn, bài văn, bài thơ hay...*
- *Tranh 4: Góc nghề nghiệp, nơi trưng bày sản phẩm thể hiện ước mơ nghề nghiệp của các bạn trong lớp.*

7. GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

8. GV yêu cầu các nhóm làm việc nhóm 4 – 6, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.

9. GV gọi các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
10. GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp sử dụng để trang trí các góc của lớp học.
11. GV tiếp tục cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét. GV tổng kết hoạt động.



Hoạt động 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4 – 6 em, lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trước. GV có thể gợi ý các nhóm những nội dung để xây dựng kế hoạch trang trí (tham khảo mẫu phiếu trong SGK trang 13):
 - Các thành viên trong nhóm
 - Mục tiêu
 - Thời gian
 - Nội dung (ý tưởng, đồ dùng cần chuẩn bị, tiến trình hoạt động)
2. GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất trước lớp. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.
3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em

1. GV tổ chức chương trình vui tết Trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ trung thu tùy theo điều kiện của mỗi lớp.
2. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán, nguyên liệu làm bánh trung thu. GV có thể lựa chọn các hoạt động theo gợi ý dưới đây để tổ chức cho HS:
 - GV tổ chức cho HS làm đèn trung thu bằng giấy.
 - GV tổ chức cho HS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị.
 - GV tổ chức cho HS các tổ thi trang trí mâm cỗ trung thu.

- GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất.
 - GV cho HS phá cỗ trung thu.
- 3. GV tổng kết hoạt động.**

TUẦN 4



Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia văn nghệ theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”.
- Trước khi HS cả lớp ra sân tham gia Sinh hoạt dưới cờ, GV yêu cầu HS có thái độ nghiêm túc, tập trung và luôn động viên các bạn khi có tiết mục biểu diễn bằng cách vỗ tay tán thưởng.
- GV tổ chức cho HS tham gia múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu” theo kế hoạch của nhà trường.
- GV cho HS chia sẻ nhóm đôi về điều em cảm thấy thích nhất sau khi tham gia hoạt động này.



Hoạt động 8: Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 14 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và thảo luận về:
 - Cách giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp học.
 - Cách đảm bảo vệ sinh lớp học sau khi trang trí.

Gợi ý trả lời:

- Tranh 1: *Cẩn thận khi sử dụng kéo. Tránh cắt vào tay.*
 - Tranh 2: *Dọn giấy vụn, vệ sinh lớp học sau khi trang trí.*
 - Tranh 3: *Đứng vững trên ghế. Tránh trèo quá cao để bị ngã trong khi trang trí.*
- GV gọi 3 nhóm trình bày trước lớp (mỗi nhóm được gọi chỉ nêu một cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học). Các nhóm khác nhận xét. GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu thêm các cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học khi thực hiện trang trí lớp học.

4. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.
5. GV nhận xét, tổng kết các cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học.



Hoạt động 9: Thực hiện trang trí lớp học

1. Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của HS, GV cho các nhóm thực hiện trang trí lớp học theo kế hoạch đã lập ở Hoạt động 7.

2. GV hỗ trợ HS trong quá trình các nhóm thực hiện trang trí lớp học.

Lưu ý: GV nhắc HS luôn giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp học.

3. Sau khi các nhóm trang trí xong, GV yêu cầu các nhóm vệ sinh lớp học.

4. GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm. Với các nhóm chưa thực hiện trang trí xong, GV có thể cho các em thực hiện trang trí vào giờ ra chơi nhưng cần lưu ý HS đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh khi trang trí lớp học.

5. GV tổng kết hoạt động.



Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học

1. GV yêu cầu HS nhớ lại những việc đã thực hiện khi trang trí lớp học, thảo luận với các bạn trong nhóm theo gợi ý:

– *Nhóm em đã thực hiện những công việc gì?*

– *Các bạn trong nhóm đã phối hợp với nhau như thế nào?*

– *Em nhận xét gì về kết quả thực hiện của nhóm?*

2. GV gọi một số HS báo cáo kết quả thảo luận; nhận xét và tổng kết những hoạt động trang trí lớp học của các nhóm.

3. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 – 6, chia sẻ với bạn về cảm xúc của mình sau khi thực hiện trang trí lớp học.

4. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV đặt các câu hỏi cho HS:

– Em đã làm gì để thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra?

– Em đã làm được gì trong hoạt động trang trí lớp học?

2. GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.

3. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ.

4. GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK trang 15 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần: tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân, ý kiến của GV.

5. GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.

6. GV tiếp tục tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng bằng cách đôi Phiếu đánh giá với bạn bên cạnh để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề của mình.

7. GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.

8. GV viết ý kiến nhận xét vào Phiếu đánh giá của HS.

GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá dưới đây:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.	☆☆☆	☆☆☆
2	Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.	☆☆☆	☆☆☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
3	Thực hiện được việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.	☆☆☆	☆☆☆
4	Giữ được an toàn trong khi trang trí lớp học.	☆☆☆	☆☆☆
5	Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

*Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:*

- 1. Phụ huynh hỗ trợ, hướng dẫn con trong việc sắp xếp thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của con, thực hiện và theo dõi thời gian biểu mà con đã đề ra; có thể cùng con trang trí thời gian biểu theo ý thích của con.*
- 2. Phụ huynh tiếp tục quan sát và hỗ trợ con trong quá trình con thực hiện thời gian biểu đã đề ra.*
- 3. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.*

Chủ đề 2 AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.
- Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.
- Biết giữ an toàn trong lao động.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất trách nhiệm:** Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; Biết giữ an toàn trong lao động.
- **Năng lực giải quyết vấn đề:** Xử lý những tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bộ thẻ tranh về thực phẩm có thể sử dụng và thực phẩm không nên sử dụng trong SGK trang 17;
- Các bức tranh về dụng cụ và nguồn nước để đảm bảo vệ sinh khi chế biến thực phẩm trong SGK trang 20;
- Các tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Một số gói bim bim, bánh, kẹo, nước ngọt (bao gồm cả những thực phẩm không an toàn) và rau củ quả theo mùa (bao gồm cả những thứ không tươi, bị héo, ứa, thối);
- Giấy A0, A1, A2, bút dạ, băng dính giấy (hoặc nam châm dính bảng).

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
 - Một số tranh hoặc ảnh sưu tầm về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

▶ GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 5



Tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống”

- GV tổ chức cho HS tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống” theo kế hoạch của nhà trường.
- GV nhắc nhở các em chú ý lắng nghe để chia sẻ lại trước lớp các nội dung của chương trình “An toàn trong cuộc sống”.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

1. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 – 6 HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A2 và một bộ thẻ tranh như hình ảnh gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 17.
2. GV hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ bằng cách chia đôi tờ giấy thành 2 phần, một bên ghi “Thực phẩm có thể sử dụng” và một bên ghi “Thực phẩm không nên sử dụng”, sau đó quan sát kỹ các tranh và gắn thẻ vào bên tương ứng.
3. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả phân loại của nhóm mình và giải thích lí do vì sao nhóm lại lựa chọn như vậy.
4. Sau khi các nhóm thực hiện xong nhiệm vụ, GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Có những nguy cơ nào khi sử dụng thực phẩm không an toàn?*
5. GV yêu cầu một số HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp về nguy cơ khi sử dụng thực phẩm không an toàn và kết luận hoạt động.
6. GV giới thiệu vào hoạt động tiếp theo của chủ đề.



Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm

1. GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 18 và mời 1 – 2 HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.
2. GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. GV gợi ý HS nhìn vào các bức tranh trong SGK trang 18 để trao đổi về các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, ngoài ra có thể kể thêm các nguy cơ khác mà em biết.
3. GV dành thời gian để các nhóm trao đổi và hỗ trợ khi cần thiết.
4. GV mời một số nhóm trình bày trước lớp về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
5. GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm như: bị nôn ói, bị bệnh giun sán và suy dinh dưỡng, bị đau bụng tiêu chảy, bị đau đầu, sốt, mệt mỏi, bị đi bệnh viện cấp cứu,...
6. GV chuyển ý, nhắc nhở HS về việc giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh khi ăn uống để không bị nhiễm bệnh lây truyền qua thực phẩm và không gặp phải các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.



Thảo luận về tham gia giao thông an toàn

1. GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS) và nêu yêu cầu:
 - Mỗi HS trong nhóm sẽ nêu ít nhất 2 quy định để tham gia giao thông an toàn.
 - Lấy ví dụ về trường hợp thực hiện đúng hoặc chưa đúng khi tham gia giao thông mà em biết.
2. GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận lên giấy A1. Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận theo hình thức trao đổi sản phẩm giữa các nhóm để góp ý, bổ sung ý kiến cho nhau. GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của nhóm bạn.
4. GV tổ chức cho HS sắm vai xử lý tình huống tham gia giao thông an toàn và không an toàn.
5. GV chốt quy định để tham gia giao thông an toàn và nhắc nhở HS chú ý thực hiện đúng những quy định đó.



Nghe nói chuyện về an toàn giao thông

- GV tổ chức cho HS tham gia nghe nói chuyện về an toàn giao thông theo kế hoạch của nhà trường.
- GV yêu cầu HS chú ý lắng nghe những quy định để tham gia giao thông an toàn.
- GV nhắc HS chuẩn bị sẵn câu chuyện về tham gia giao thông an toàn để chia sẻ với các bạn khi được mời tham gia.
- GV có thể tổ chức cho HS toàn trường chơi trò chơi “Đèn xanh – đèn đỏ – đèn vàng” để giáo dục về tham gia giao thông an toàn theo tín hiệu đèn giao thông.



Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm

Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách lựa chọn thực phẩm để đảm bảo vệ sinh an toàn

1. GV mời HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 19 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A1 có hàng chữ “Sử dụng thực phẩm an toàn”, băng dính giấy và bút dạ.
3. GV yêu cầu các nhóm chia tờ giấy A1 thành 2 cột, một cột ghi “Nên”, một cột ghi “Không nên”.
4. GV yêu cầu các nhóm trao đổi để đưa ra những cách lựa chọn thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn, sau đó ghi các ý vào cột “Nên” và “Không nên”. GV nhắc HS có thể tham khảo gợi ý ở hình minh họa trong SGK trang 19.
5. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và mời một số nhóm bổ sung.
6. GV tổng hợp lại các ý kiến và kết luận về cách lựa chọn thực phẩm để đảm bảo vệ sinh an toàn.

Nhiệm vụ 2: Lựa chọn dụng cụ và nguồn nước để đảm bảo vệ sinh khi chế biến thực phẩm

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, yêu cầu hai bạn đọc cho nhau nghe nhiệm vụ 2 của hoạt động.

2. GV yêu cầu các nhóm quan sát từng bức tranh trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 20 và nói rõ về nội dung của mỗi bức tranh.
3. GV nêu câu hỏi cho cả lớp: *Em sẽ chọn dụng cụ và nguồn nước nào trong các tranh sau để đảm bảo vệ sinh khi chế biến thực phẩm?* GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về sự lựa chọn của mình. Lưu ý các em cần phải giải thích rõ vì sao em chọn như vậy và kể thêm những việc làm để đảm bảo vệ sinh an toàn khi chế biến thực phẩm.
4. GV tổ chức cho HS hai nhóm đôi ghép thành nhóm 4 và chia sẻ lại kết quả thảo luận của nhóm. Chú ý nói rõ lí do nhóm mình lựa chọn như vậy. Nếu nhóm nào chưa có sự thống nhất khi chia sẻ kết quả thảo luận có thể trao đổi trước lớp ý kiến bảo lưu của nhóm mình.
5. GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp và kết luận về việc lựa chọn dụng cụ và nguồn nước để đảm bảo vệ sinh khi chế biến thực phẩm được thể hiện trong các tranh:
 - Tranh 2: bát đũa sạch sẽ được sắp xếp gọn gàng.
 - Tranh 3: dao thớt được rửa sạch và để vào giá phơi khô.
 - Tranh 4: sử dụng nguồn nước máy để nấu ăn.
 - Tranh 5: sử dụng nguồn nước giếng để rửa rau.
6. GV kết luận về việc lựa chọn dụng cụ và nguồn nước để đảm bảo vệ sinh khi chế biến thực phẩm.

Nhiệm vụ 3: Trao đổi về cách đảm bảo an toàn khi bảo quản thực phẩm

1. GV yêu cầu HS nhớ lại việc bảo quản thực phẩm ở gia đình mình và mời một số HS chia sẻ trước lớp.
2. GV mời 2 HS đọc phân vai theo lời thoại của 2 bạn HS trong SGK trang 20 (có thể mời 2 – 3 nhóm đọc), sau đó nêu câu hỏi: *Để đảm bảo an toàn khi bảo quản thực phẩm, chúng ta cần làm như thế nào?*
3. GV dành thời gian cho HS suy nghĩ, sau đó yêu cầu mỗi HS hãy viết ra giấy nháp những cách bảo quản thực phẩm an toàn mà mình đã thực hiện hoặc đã biết.
4. GV yêu cầu HS quay sang bạn bên cạnh, sử dụng những điều đã viết được trong giấy nháp để trao đổi với bạn và lắng nghe sự chia sẻ của bạn.
5. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả trao đổi, sau đó mời các HS khác góp ý, bổ sung.
6. GV kết luận về những cách đảm bảo an toàn khi bảo quản thực phẩm và dặn dò HS chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo.



Hoạt động 4: Xác định những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống

1. GV yêu cầu từng HS đọc thầm nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 21.
2. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS và phát cho mỗi nhóm giấy A1, bút dạ, yêu cầu các nhóm thảo luận về những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống.
3. GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.
4. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách trao đổi sản phẩm với nhóm bạn, đọc và bổ sung cho nhóm bạn những ý kiến (nếu có).
5. GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận về những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống và đặt câu hỏi: *Các em đã thực hiện được những việc làm nào để đảm bảo an toàn trong ăn uống?*
6. GV mời HS trả lời câu hỏi và đánh dấu lên sản phẩm của các nhóm, sau đó nhắc nhở các em chú ý thực hiện những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống.



Nghe hướng dẫn sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. GV hướng dẫn HS cách sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm theo câu hỏi gợi ý:
 - *Em hãy nêu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống đã được tìm hiểu ở các tuần trước trong chủ đề “An toàn trong cuộc sống”.*
 - *Theo em, có thể sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm ở đâu?*
2. GV tổ chức cho HS thảo luận hai câu hỏi trên theo nhóm đôi và mời đại diện một số nhóm trả lời.
3. GV tổng hợp lại các ý kiến và gợi ý cho HS về nhà tìm kiếm trên sách, báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet, ... những hình ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm, sau đó cắt hoặc in ra để tiết sau mang đến lớp.
4. GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm để HS hình dung ra nội dung cần sưu tầm.
5. GV yêu cầu mỗi HS tìm được ít nhất 2 bức tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.



Tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc đóng tiểu phẩm theo chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm.
- GV chủ nhiệm phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội và Ban Giám hiệu để tổ chức cho HS tham gia đóng tiểu phẩm về chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm theo chương trình chung của toàn trường.
- GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS trao đổi với bạn về ý nghĩa của những tiểu phẩm theo chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm.



Hoạt động 5: Thực hành xử lý tình huống về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. GV tổ chức cho HS sắm vai xử lý tình huống liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm như gợi ý trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 22.
 - Tình huống 1: Tan học, Hải rủ Minh đi mua xúc xích rán của người bán hàng rong ngoài cổng trường. Minh cũng rất thích ăn xúc xích rán nhưng nhớ lại hôm qua vừa xem ti vi nói về thực phẩm bẩn bán ở các cổng trường học.
Nếu là Minh, em sẽ nói với Hải như thế nào?
 - Tình huống 2: Em trai của Hân đang chơi bi với các bạn ở ngoài sân thì nhìn thấy Hân và mẹ đi chợ về. Em ấy liền chạy theo mẹ và hỏi: “Mẹ có mua quà cho con không ạ?”. Mẹ nói: “Mẹ mua ngô luộc mà con rất thích ăn đây!”. Em ấy liền lau hai tay vào quần và định cầm lấy bắp ngô để ăn luôn.
Nếu là Hân, em sẽ làm gì?
2. GV chia lớp thành các nhóm và phân công cho mỗi nhóm một tình huống để chuẩn bị sắm vai. Lưu ý các nhóm cần thảo luận để đưa ra cách giải quyết tình huống, sau đó mới phân vai cho các thành viên trong nhóm.
3. GV mời lần lượt các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống, các nhóm khác quan sát và ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.
4. GV tổ chức cho HS cả lớp nhận xét về cách giải quyết tình huống của các nhóm và rút ra những điều cần lưu ý khi sắm vai cũng như việc thực hiện những việc làm liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm.



Hoạt động 6: Triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. GV chuẩn bị không gian lớp học, sắp xếp không gian lớp học thuận lợi cho việc triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.
2. GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với không gian lớp học đã bố trí, phát cho mỗi nhóm giấy A0, băng dính hoặc hồ dán và nêu yêu cầu:
 - Bước 1: Từng HS trong nhóm chia sẻ với các bạn tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm mà mình đã sưu tầm được. Sau khi nghe xong phần giới thiệu của từng bạn, cả nhóm sẽ trao đổi với bạn để tìm hiểu kỹ hơn về nội dung của những bức tranh hoặc ảnh đó.
 - Bước 2: Cả nhóm dán những bức tranh hoặc ảnh của các bạn trong nhóm lên giấy A0, yêu cầu trình bày đẹp mắt, dễ quan sát, làm nổi bật chủ đề. Mỗi nhóm cử đại diện một bạn giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
3. GV tổ chức cho các nhóm đi tham quan triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm của cả lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe bạn đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình và ghi nhớ thông tin.
4. Sau khi tham quan các góc triển lãm, GV nêu câu hỏi sau cho cả lớp:
 - Trong hoạt động tham quan triển lãm vừa rồi, em ấn tượng nhất sản phẩm của nhóm nào? Tại sao?
 - Em hãy nêu ý nghĩa của buổi triển lãm này.
 - Em đã rút ra được điều gì sau khi thực hiện việc tham quan triển lãm về vệ sinh an toàn thực phẩm cùng các bạn?
5. GV mời HS trả lời ba câu hỏi trên và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động.



Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn

1. GV sắp xếp không gian lớp học thành 2 khu vực: Khu vực để các loại thực phẩm như bánh, kẹo, bim bim, rau củ quả,... và phía đối diện là các giỏ có gắn 2 biển tên “An toàn” và “Không an toàn” (như tranh gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 23).
2. GV tổ chức cho HS hoạt động thực hành theo các bước sau:
 - Chia lớp thành các đội thi đấu (số lượng các đội phải chẵn như 2, 4 hoặc 6 đội).

- Mỗi lượt sẽ có hai đội thi đấu: HS của từng đội sẽ đứng về hai phía tương ứng với vị trí đội của mình. Mỗi đội sẽ điểm danh từ 1 đến hết.
- Khi có hiệu lệnh, hai người đầu tiên trong đội sẽ nhanh chóng lên phía bàn đã để sẵn thực phẩm, nhặt một thực phẩm và cùng di chuyển về phía đích, bỏ thực phẩm đã chọn được vào một trong hai giỏ. Cặp đôi tiếp theo trong đội sẽ vào vị trí lấy thực phẩm và di chuyển về đích (tương tự như cặp đôi đầu tiên). Chú ý, chỉ khi thực phẩm của đôi bạn trước được bỏ vào giỏ xong thì đôi bạn sau mới được lên lấy thực phẩm để di chuyển về đích và mỗi lần chỉ được lấy một sản phẩm.
- GV quan sát các đội chơi và nhắc nhở đội nào chưa làm đúng yêu cầu.
- Hết thời gian chơi hoặc khi các sản phẩm trên bàn đã được chuyển hết về đích, GV tổ chức cho HS cả lớp kiểm đếm số lượng thực phẩm mà các đội đã chuyển được vào giỏ, nếu chuyển đúng sẽ được tính điểm.
- GV công bố đội thắng cuộc trong trò chơi và nêu câu hỏi:
 - + *Trong hoạt động này, em đã học được điều gì về thực phẩm an toàn và không an toàn?*
 - + *Em sẽ chú ý điều gì khi lựa chọn thực phẩm? (đối với bánh, kẹo, bim bim, rau, củ, quả,...)*
- 3.** GV kết luận về hoạt động thực hành và nhắc nhở HS chú ý thực hiện việc sử dụng thực phẩm an toàn, không sử dụng thực phẩm không an toàn để đảm bảo sức khỏe cho bản thân.

TUẦN 8



Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề “An toàn trong cuộc sống”

- GV khối lớp 3 cần phối hợp với Ban giám hiệu, Tổng phụ trách Đội để tổ chức lễ tổng kết các hoạt động theo chủ đề “An toàn trong cuộc sống” như: Đố vui về an toàn giao thông, trình diễn các tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- GV nhắc nhở HS tham gia buổi Sinh hoạt dưới cờ với ý thức nghiêm túc, thái độ nhiệt tình, cổ vũ bạn bè, anh chị em trong lễ tổng kết và ghi lại những điều cần lưu ý để đảm bảo cuộc sống an toàn sau lễ tổng kết.



Hoạt động 7: Tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm

1. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS và nêu yêu cầu: Mỗi nhóm sẽ làm một sản phẩm để tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.
2. GV gợi ý cho các nhóm cách làm như sau:
 - *Cả nhóm lên ý tưởng về nội dung sẽ tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.*
 - *Lựa chọn hình thức thể hiện nội dung tuyên truyền (ví dụ: làm poster, làm tờ rơi, làm băng rôn, khẩu hiệu hoặc vẽ tranh,...).*
 - *Cùng làm sản phẩm tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.*
3. GV dành thời gian cho các nhóm làm sản phẩm.
4. GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
5. GV tổ chức cho cả lớp đánh giá sản phẩm của các nhóm và tổng kết hoạt động, khen ngợi những nhóm có nhiều cố gắng, có sản phẩm đặc sắc.



Tìm hiểu việc giữ an toàn trong lao động

1. GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 25 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi với bạn bên cạnh về cách sử dụng dao, kéo và đồ dùng trong bếp một cách an toàn khi tham gia chế biến món ăn như: cách cầm dao, kéo; cách đặt dao khi thái rau, gọt củ, quả; cách đưa dao, kéo cho người khác;...
3. GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả trao đổi về cách sử dụng dao, kéo an toàn.
4. GV yêu cầu HS quan sát bức tranh ở nhiệm vụ 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 25 và nêu ý kiến nhận xét của em về bức tranh đó.
5. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi hoặc nhóm 4, thảo luận với bạn về cách giữ an toàn khi dọn dẹp nhà cửa.
6. GV mời một số nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận và chốt lại một số điều cần chú ý khi dọn dẹp nhà cửa để đảm bảo an toàn như: cần đeo khẩu trang để tránh bụi bẩn, không đứng lên những đồ vật không chắc chắn để không bị té ngã,...
7. GV khen ngợi các nhóm đưa ra được nhiều điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi dọn dẹp nhà cửa và nhắc nhở các em về nhà nhớ thực hiện những nội dung đã thảo luận trong tiết Sinh hoạt lớp.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV đề nghị HS hoàn thành phần đánh giá hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 25.
 2. GV tổ chức cho HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em tự đánh giá theo hướng dẫn trong phiếu.
 3. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 4. GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến đánh giá của người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.
 5. GV ghi ý kiến nhận xét vào Phiếu đánh giá của HS.
- GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá dưới đây:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.	☆☆☆
2	Thực hiện được những việc làm để đảm bảo an toàn trong ăn uống.	☆☆☆
3	Làm được sản phẩm tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.	☆☆☆
4	Thực hiện được việc tham gia giao thông an toàn.	☆☆☆
5	Biết giữ an toàn trong lao động.	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★ ★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Tích cực chia sẻ thông tin	★ ★ ★
2	Tham gia thảo luận nhóm nhiệt tình	★ ★ ★
3	Tích cực cổ vũ các bạn trong lớp	★ ★ ★
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm	★ ★ ★

3. Ý kiến của người thân

.....

.....

4. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Phụ huynh cùng con tìm hiểu về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, từ việc lựa chọn thực phẩm đến sử dụng dụng cụ và nguồn nước, cách đảm bảo an toàn khi bảo quản thực phẩm.
2. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc sưu tầm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu cần thiết).
3. Phụ huynh hướng dẫn con thực hiện an toàn trong ăn uống, cách nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn.
4. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

KÍNH YÊU THẦY CÔ THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo.
- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.
- Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất nhân ái:** Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô; Chủ động thực hiện những việc làm hoà giải bất đồng với bạn bè.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ, mong muốn của em với các thầy, cô giáo.
- **Năng lực thẩm mĩ:** Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thực hiện được những việc làm để hoà giải bất đồng với bạn bè; Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy, cô giáo; Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm.

CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy A4, A0, bút viết bảng; Bộ mảnh ghép cho trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”;
- Bộ thẻ quy trình các bước hoà giải bất đồng;
- Phiếu thảo luận; Phiếu thông tin; Phiếu đánh giá.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Cuốn sổ hoặc giấy A4, giấy bìa khổ A4, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán,...
- Ảnh/tranh vẽ; thông tin về thầy, cô giáo em yêu quý (sinh nhật, số điện thoại, địa chỉ, sở thích,...);
- Thẻ giấy hình bông hoa hoặc trái tim.

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

TUẦN 9



Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”

- GV tổ chức cho HS đăng kí tham gia và lựa chọn các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.
- GV tổ chức cho HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để tham gia tháng hành động “Em là HS thân thiện” theo đăng kí.
- GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn các tiết mục đã đăng kí; nhắc nhở các HS khác giữ trật tự và theo dõi, cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình.
- GV yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

Chuẩn bị:

- GV chuẩn bị một tranh chủ đề liên quan đến chủ đề “Người thầy trong trái tim em” (hình trái tim có hình thầy giáo đang đứng).
- Tranh chủ đề được chia thành 6 mảnh ghép. Mỗi mảnh ghép là một hình ảnh để HS đoán từ khoá (từ khoá có liên quan đến thầy cô, nhà trường).

Ví dụ: Từ “Số học” là hình ảnh số 9 đang ngồi học; cụm từ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” là hình ảnh một bạn đang hái quả ăn và có bóng chữ “Cây ông trồng quả ngọt quá!”; từ “Trống trường” là hình ảnh ngôi trường không có gì, mũi tên chỉ vào khoảng trống; cụm từ “Người chèo đò” là hình ảnh dòng sông có người chèo đò;...

Cách chơi:

- GV chia lớp thành 2 nhóm.
- HS chơi “oẳn tù tì” để chọn nhóm chơi trước. Các nhóm chơi tự chọn mảnh ghép và đoán từ tương ứng với mảnh ghép đó.
- Đoán đúng từ của mỗi mảnh ghép thì một phần hình ảnh của tranh chủ đề sẽ được mở ra. Các nhóm được phép đoán luôn nội dung của tranh chủ đề sau khi mở được mảnh ghép đầu tiên.

- Nhóm nào đoán được nhiều mảnh ghép hoặc đoán đúng tranh chủ đề sẽ chiến thắng.
- Trò chơi kết thúc khi nội dung của tranh chủ đề được đoán đúng.

Lưu ý: GV có thể tổ chức trò chơi theo hình thức tính điểm, mỗi mảnh ghép đoán đúng được 25 điểm, đoán đúng nội dung tranh chủ đề được 100 điểm.

2. GV tổ chức cho HS trao đổi về ý nghĩa của từ khoá và chia sẻ cảm nhận sau khi chơi.
3. GV tổng kết các ý kiến và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 2: Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em

1. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
Các bạn trong tranh đã chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo như thế nào?
2. GV mời một số HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung. Từ đó, GV rút ra kết luận: *Khi chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo, em cần chú ý:*
 - Tên thầy/cô em muốn giới thiệu là gì? Thầy/cô dạy em môn gì? Thầy/cô dạy em năm lớp mấy?
 - Kỉ niệm của em với thầy/cô là gì?
 - Thầy/cô đã ảnh hưởng tới em như thế nào?

Ngoài ra, HS có thể nói thêm về sở thích, nghề nghiệp của người được giới thiệu.
3. GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy, cô giáo theo hướng dẫn ở trên.
4. GV tổ chức cho HS chơi “chuyền hoa” hoặc mời một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo mà em yêu quý.

Lưu ý:

GV nhắc HS có thể chia sẻ về bất kì thầy cô nào mà em yêu quý. Thầy, cô giáo đó có thể là người dạy em trên lớp hoặc ở các lớp năng khiếu, các câu lạc bộ mà em tham gia (ví dụ: thầy dạy võ, cô giáo dạy đàn, thầy giáo dạy bóng rổ, ...). GV khuyến khích HS sử dụng tranh, ảnh hoặc quà kỉ niệm mà em có với thầy, cô giáo trong khi chia sẻ kỉ niệm.

5. GV dành thời gian cho HS chia sẻ, những HS khác có thể hỏi thêm nếu muốn.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 3: Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em

1. GV mời HS đọc yêu cầu của hoạt động và tổ chức cho HS thảo luận nhóm (4 – 6 HS) về những nội dung ghi trong bảng thông tin và cách trình bày của bảng thông tin.

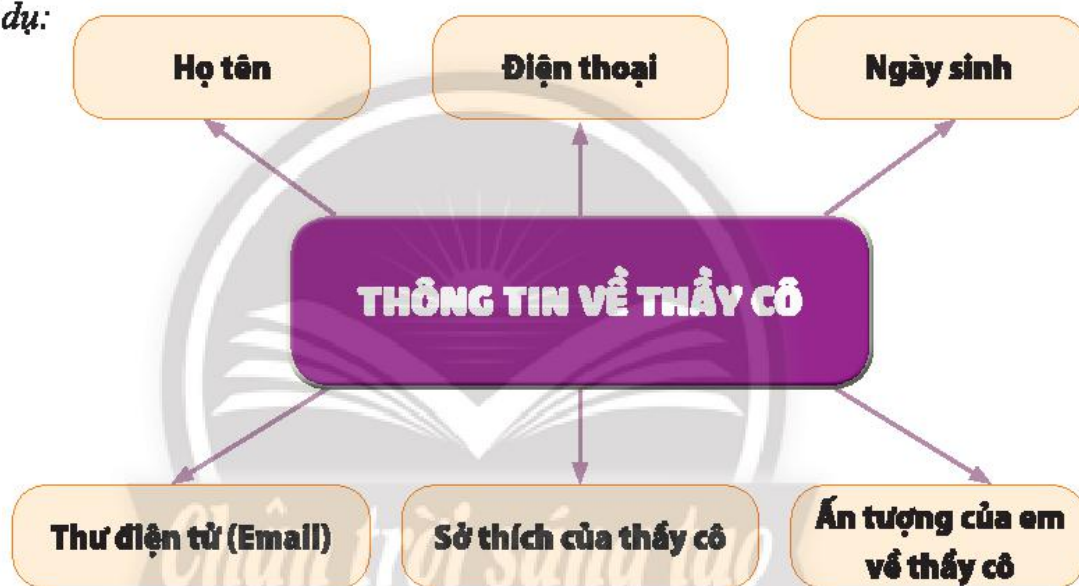
– GV quan sát và gợi ý cho các nhóm:

+ *Bảng thông tin trong SGK đã được bạn Quỳnh Anh trình bày thông tin theo cách nào? (Trình bày thông tin kết hợp với các hình vẽ, biểu tượng,...)*

+ *Theo em, có thể trình bày thông tin bằng cách nào khác?*

– GV có thể hướng dẫn HS trình bày kết quả thảo luận dưới dạng sơ đồ tư duy.

Ví dụ:



2. GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

3. GV nhận xét, đưa ra ý kiến tổng hợp về nội dung và cách trình bày của bảng thông tin.

GV gợi ý HS có thể trình bày theo thứ tự như một trang danh bạ ghi thông tin thông thường hoặc có thể trang trí và sắp xếp thể hiện thông tin theo ý thích của mình.

4. GV tổ chức cho HS sử dụng Phiếu thông tin (tham khảo mẫu Phiếu thông tin ở trang 95) để làm bảng thông tin về thầy, cô giáo.

Lưu ý: HS có thể thực hiện việc trình bày, vẽ các biểu tượng trước sau đó tiếp tục hoàn thiện phần thông tin.

5. GV cho HS tiếp tục hoàn thiện bảng thông tin khi về nhà nếu ở lớp chưa xong.



Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo

1. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết những điều thể hiện suy nghĩ, tình cảm và mong muốn của em với thầy cô. GV có thể dặn HS chuẩn bị những thẻ giấy (bông hoa hoặc hình trái tim,...), viết mỗi điều lên một thẻ giấy.
2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS), phát cho mỗi nhóm một Phiếu thảo luận và yêu cầu:
 - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những điều mình đã viết.
 - Nhóm trưởng tập hợp lại những điều các bạn chia sẻ để trình bày.
 GV có thể gợi ý các nhóm trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng.

Ví dụ:

Suy nghĩ	Tình cảm	Mong muốn
Cô vui vẻ và hay cười. Em rất yêu quý cô.		

3. GV mời đại diện các nhóm lên trình bày về kết quả thảo luận của nhóm mình.

Lưu ý: GV có thể tổ chức cho các nhóm di chuyển lần lượt tới các góc thảo luận để có thể xem phần trình bày của các nhóm.

4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động. GV có thể lưu giữ kết quả làm việc của các nhóm ở “Góc học tập” để các em có thể tiếp tục xem sau giờ học hoặc yêu cầu HS gửi vào hộp thư điều em muốn nói.
5. GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.

TUẦN 10



Kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em”

- GV hỗ trợ và tổ chức cho HS trình bày các tiết mục trong cuộc thi kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em” của nhà trường.
- GV nhắc HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình.
- GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về câu chuyện em ấn tượng nhất trong chương trình.

Gợi ý:

- Câu chuyện đó là gì?
- Bạn nào kể?
- Cảm xúc của em sau khi nghe câu chuyện như thế nào?



Hoạt động 4: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch.
2. GV mời một số HS lên phát biểu, các bạn khác góp ý, bổ sung. GV tổng kết và kết luận những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch: việc làm, thời gian, cách làm, điều cần lưu ý.
3. GV yêu cầu HS xác định:
 - Những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện sự kính yêu thầy cô.
 - Em dự định thực hiện những việc đó vào lúc nào?
 - Em sẽ làm như thế nào? Em cần lưu ý điều gì hay không?
4. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.
5. GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình.
6. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên nhỏ tuổi” để trình bày về kế hoạch của mình:
 - GV tổ chức cho HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó.
 - GV tổ chức cho những HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có.
7. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch đã lập.



Hoạt động 5: Làm sản phẩm tri ân thầy cô

1. GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 30 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV hướng dẫn HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo:

– *Em sẽ lựa chọn làm sản phẩm gì?*

– *Em đã chuẩn bị những nguyên liệu, dụng cụ gì để làm sản phẩm?*

GV hướng dẫn thêm:

+ *Em có thể tham khảo những sản phẩm ở phần gợi ý trong SGK trang 30 và phác thảo ý tưởng về sản phẩm.*

+ *Hãy làm các sản phẩm thể hiện tình cảm với các thầy, cô giáo bằng ngôn ngữ và hình thức sáng tạo của em.*

3. GV tổ chức cho HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.

4. GV cho HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian.

5. GV yêu cầu HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô.



Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô

1. GV yêu cầu HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em thực hiện những việc làm đó.

– GV hướng dẫn các nhóm viết hoặc vẽ “thông điệp yêu thương” để thể hiện tình cảm của mình với các thầy cô vào giấy A0 (HS có thể in bàn tay lên giấy thảo luận chung và viết việc mình đã làm vào bàn tay.).

– HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.

3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.

4. GV nhận xét và đánh giá, tổng kết hoạt động.

TUẦN 11



Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam

– GV yêu cầu HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

– GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

- GV nhắc HS thể hiện sự nghiêm túc, văn minh khi tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, lắng nghe, động viên và cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ.
- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động giao lưu toàn trường, chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia văn nghệ và chia sẻ những việc đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.



Hoạt động 6: Kể những câu chuyện nói về sự bất đồng trong quan hệ bạn bè

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn bất đồng ý kiến với nhau theo gợi ý:
 - *Chuyện gì đã xảy ra?*
 - *Cảm nhận của em và bạn lúc đó.*
 - *Lúc đó, em đã làm gì?*
2. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
3. GV tổ chức cho HS trao đổi: *Làm thế nào để hoà giải bất đồng với bạn?*
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 7: Tìm hiểu về những cách để hoà giải bất đồng với bạn bè

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS. GV phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ tranh gồm bốn thẻ tương ứng với bốn hình trong SGK trang 32.
2. GV yêu cầu các nhóm thảo luận và sắp xếp thẻ tranh theo thứ tự các bước hoà giải bất đồng với bạn.
3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và đưa ra kết luận về thứ tự các bước hoà giải bất đồng với bạn. (Thứ tự đúng: tranh d – tranh a – tranh c – tranh b).
4. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) thảo luận về cách để hoà giải với bạn bè.

Gợi ý: GV có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn để mỗi HS đều được nêu ý kiến của mình trong nhóm. Hoặc GV có thể sử dụng phương pháp bức tường để mỗi HS ghi một ý kiến về cách hoà giải bất đồng với bạn và gắn lên bảng nhóm.

5. GV mời đại diện các nhóm lên phát biểu ý kiến. Các nhóm khác bổ sung và hỏi thêm nếu muốn. (Ví dụ hỏi nhóm bạn về cách thực hiện cụ thể hoặc một trường hợp mà bạn đã sử dụng cách làm hoà giải bất đồng với bạn bè).
6. GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm những cách hoà giải bất đồng với bạn bè.
7. GV nhận xét và tổng kết các cách để hoà giải bất đồng với bạn bè. (Gặp và xin lỗi bạn; Viết thư cho bạn; Lắng nghe bạn nói,...).

Lưu ý: GV nhắc HS khi nói chuyện với bạn cần giữ bình tĩnh và nói vừa đủ để bạn cùng nghe.

8. GV tổ chức cho HS liên hệ và chia sẻ về một lần bất đồng với bạn.

Gợi ý:

- Nhớ lại chuyện em đã chia sẻ về một lần bất đồng với bạn.
- Nếu được thay đổi, em sẽ làm như thế nào?

9. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



Xây dựng “Quy ước yêu thương”

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động và đặt câu hỏi:

Em mong muốn điều gì ở các bạn trong lớp để xây dựng lớp học yêu thương, đoàn kết?

2. GV yêu cầu mỗi HS viết ít nhất 2 điều thể hiện:

- Việc em sẽ làm để thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bạn.
- Mong muốn của em với các bạn để xây dựng tình bạn đẹp.

3. GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm để thống nhất xây dựng quy ước yêu thương.

4. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

5. GV nhận xét và cùng HS tổng hợp kết quả thành bản quy ước chung của cả lớp. Dán bản quy ước ở cuối lớp và cam kết cùng nhau thực hiện.

TUẦN 12



Tham gia tổng kết tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và phối hợp với GV Tổng phụ trách tổ chức cho các em tham gia các hoạt động tập thể trong lễ tổng kết.
- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn, cổ vũ HS tham gia hoạt động.

- GV yêu cầu HS ghi lại cảm nhận và chia sẻ về những điều em đã làm được trong tháng hành động.
- GV khen ngợi và động viên HS tiếp tục làm nhiều việc tốt thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.



Hoạt động 8: Thực hành hoà giải bất đồng với bạn bè

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 34, thảo luận và sắm vai để thể hiện cách xử lý tình huống.

GV gợi ý cho các nhóm:

- *Chuyện gì đã xảy ra?*
 - *Trong hoàn cảnh đó, em sẽ làm gì để hoà giải bất đồng?*
 - *Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?*
2. GV tổ chức cho các nhóm trình diễn phân xử lý tình huống của mình. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện cách xử lý của mình (nếu được).
 3. GV tổng kết hoạt động, nhắc nhở HS khi xử lý các tình huống cụ thể thì nên chú ý đến cử chỉ, lời nói cho phù hợp với người mình giao tiếp.
 4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 9: Làm “Sổ tay tình bạn”

1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Một cuốn sổ hoặc giấy A4, giấy bìa khổ A4, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán,...
2. GV hướng dẫn HS làm “Sổ tay tình bạn” theo gợi ý sau:
 - Thiết kế bìa, trang trí, viết tên cuốn sổ và trang trí cho từng trang trong cuốn sổ;
 - Ghi thông tin về bản thân lên trang đầu tiên trong cuốn sổ (họ và tên, trường, lớp, ngày sinh, sở thích,...);
 - Vẽ chân dung hoặc dán ảnh của người bạn mà em yêu quý và viết một số thông tin về người bạn đó (họ và tên, ngày sinh, điều ấn tượng nhất về bạn, kỉ niệm giữa em và bạn,...);
 - Trang trí để cuốn sổ thêm sinh động, đẹp mắt.

Lưu ý: Mỗi người bạn làm trên một trang giấy.

Gợi ý: Nếu làm trên các tờ giấy A4 thì kẹp tờ bìa với phần ruột sổ. Sau đó, dùng ghim bấm lại hoặc dùng chỉ và kim to khâu phần gáy sổ lại là hoàn thành cuốn sổ.

3. GV tổ chức cho HS làm “Sổ tay tình bạn”. GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.
 4. GV tổ chức cho HS giới thiệu “Sổ tay tình bạn” với các bạn trong nhóm và gọi một số HS giới thiệu trước lớp.
 5. GV hướng dẫn HS ghi những suy nghĩ, những chuyện vui buồn hằng ngày của em và các bạn vào sổ.
- Lưu ý: Nếu làm nhật kí chuyển tay thì mỗi bạn sẽ ghi một ngày.*
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và nhắc HS về nhà hoàn thiện, sử dụng “Sổ tay tình bạn” hằng ngày.
 7. GV nhắc nhở HS về nhà tìm các bài hát về thầy cô và bạn bè để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.



Văn nghệ theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”

1. GV chia lớp thành 2 – 4 nhóm và kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm để tham gia hoạt động.
2. GV phổ biến luật chơi:
 - Mỗi nhóm lần lượt hát một câu hát có một trong các từ: “bạn”, “thầy”, “cô”. Nhóm hát sau không được hát trùng bài với nhóm hát trước.
 - Nhóm nào hát được nhiều bài nhất sẽ thắng cuộc.
3. GV tổ chức cho HS chơi hát đối và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.
4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được qua chủ đề (thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm với thầy cô, hoà giải bất đồng với bạn bè; làm sổ tay tình bạn, làm sản phẩm tặng thầy cô,...).
 2. GV phát Phiếu đánh giá, sau đó yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.
 3. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 4. GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 2 trong Phiếu đánh giá.
 5. GV ghi nhận xét vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.
- GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 94.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào  với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt:    Hoàn thành:   Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Kể lại được kỉ niệm, ấn tượng của em về thầy, cô giáo.	  	  
2	Làm được bảng thông tin về thầy, cô giáo.	  	  
3	Lập kế hoạch và thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.	  	  
4	Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.	  	  
5	Nêu được các cách hoà giải bất đồng với bạn.	  	  
6	Tiếp tục thực hiện được những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè.	  	  

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

*Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:*

- 1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.*
- 2. Phụ huynh tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, ghi nhật kí bạn bè (bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, sổ tay tình bạn, sản phẩm tặng thầy cô,...).*
- 3. Phụ huynh hỗ trợ con thực hiện kế hoạch thể hiện sự kính yêu thầy cô, hoà giải với bạn bè khi có bất đồng.*
- 4. Phụ huynh ghi thông tin đánh giá HS về những việc làm thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè. (Thái độ làm việc của các em; Ý thức tự giác thực hiện; Mức độ thực hiện)*
- 5. Phụ huynh nhắc con nộp Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.*

Phụ lục

Phiếu thông tin

Tìm hiểu về thầy, cô giáo em yêu quý

STT	Tên thầy, cô giáo	Ngày sinh	Số điện thoại	Địa chỉ	Sở thích

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
- Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất nhân ái:** Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề, tập luyện để có tiết mục tốt.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá;...
- Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;
- Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;
- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

TUẦN 13



Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em

- GV chủ nhiệm các lớp ổn định tổ chức và quản lí HS khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghi lễ chào cờ, báo cáo kết quả rèn luyện tuần trước và đọc lời phát động tháng hành động giữ gìn truyền thống quê em.
- GV động viên, khích lệ HS tham gia các hoạt động: Nghe phát động và tự chọn một việc em sẽ làm để tham gia giữ gìn truyền thống của quê hương.
- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và sẵn sàng chia sẻ về việc em sẽ làm.



Hoạt động 1: Nhận diện các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một Phiếu học tập, yêu cầu các nhóm thực hiện những công việc sau:
 - *Thảo luận để trả lời các yêu cầu:*
 - + *Quan sát tranh trong SGK trang 37, kể tên các hoạt động tình nguyện, nhân đạo.*
 - + *Kể thêm các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em.*
 - *Viết kết quả thảo luận của nhóm vào bảng nhóm/giấy A0. GV có thể sử dụng mẫu Phiếu học tập dưới đây để hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.*

PHIẾU HỌC TẬP (Hoạt động 1)

Nhóm:

1. Quan sát tranh trong SGK trang 37, ghi tên các hoạt động tình nguyện, nhân đạo nhóm em quan sát được.

– Tranh 1:

– Tranh 2:

– Tranh 3:

– Tranh 4:

2. Kể tên các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em.

.....

.....

.....

.....

.....

2. GV phát cho mỗi nhóm một bảng nhóm/giấy A0 để trình bày kết quả thảo luận. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

3. GV mời một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

4. GV tổng kết và chốt lại kết quả làm việc:

– *Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo được thể hiện trong mỗi tranh là:*

+ *Tranh 1: Giúp nhau dựng nhà/Cùng nhau dựng nhà sau bão/Giúp đỡ nhau xây nhà,...*

+ *Tranh 2: Dọn sạch bãi biển/Nhặt rác bãi biển/HS làm sạch bờ biển,...*

+ *Tranh 3: Khám bệnh miễn phí/Khám bệnh miễn phí cho người nghèo/Vì sức khỏe người nghèo/...*

+ *Tranh 4: Hiến máu tình nguyện.*

– *Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo khác mà chúng ta thường gặp: phát cháo miễn phí; phát bánh mì miễn phí; hộp cơm 5 nghìn đồng cho người nghèo; tặng sách vở cho HS khó khăn; dạy nghề miễn phí; lớp học tình nguyện; quyên góp quần áo cho người nghèo;...*

5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Trong cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều người cần được quan tâm như: người già neo đơn, các thương binh, bệnh binh, các bạn có hoàn cảnh khó khăn, các em thiếu nhi mắc bệnh hiểm nghèo, những người dân ở vùng khó khăn, thiên tai, bão lụt,...* Các em có thể làm được nhiều việc phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình để thể hiện sự quan tâm, chia sẻ đến các thành viên cộng đồng đó.



Hoạt động 2: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo

1. GV đề nghị HS mở SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 37, đọc thầm yêu cầu của hoạt động 2 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận để xác định ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo.
 - Lan toả yêu thương.
 - Chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn.
 - Làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn,...
3. GV cho HS làm việc nhóm 4 – 6, yêu cầu các nhóm làm bông hoa “Nhân ái” theo hướng dẫn trong SGK. GV cũng có thể gợi ý cho HS có nhiều cách làm bông hoa:
 - Vẽ bông hoa vào tờ giấy to và viết ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo lên các cánh hoa.
 - Vẽ các cánh hoa to, viết ý nghĩa vào các cánh hoa, mỗi bạn trong nhóm dính/dán cánh hoa trước ngực, các bạn trong nhóm cầm tay nhau tạo thành một bông hoa.
 - Cắt nhiều bông hoa, mỗi bông hoa viết một ý nghĩa và làm thành vườn hoa nhân ái, lọ hoa nhân ái của nhóm.
4. GV hỗ trợ các nhóm hoàn thiện bông hoa “Nhân ái”.
5. GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về bông hoa “Nhân ái” và yêu cầu HS bình chọn nhóm có bông hoa đẹp nhất, nhóm có phần giới thiệu hấp dẫn nhất. GV chú ý tìm ra những điểm nổi bật, riêng của từng nhóm để động viên các em.

Gợi ý: Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em đưa ra trong mỗi cánh hoa.

6. GV tổng kết hoạt động: *Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo mang lại ý nghĩa lớn lao cho cộng đồng. Nó giúp cho những người già neo đơn, không nơi nương tựa có mái ấm, có gian nhà. Giúp cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo đỡ đau đớn và có thêm chi phí chữa bệnh. Giúp cho người dân vùng thiên tai, lũ lụt, hạn hán,... nhanh chóng vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo vừa là tự nguyện nhưng cũng là thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.*

7. GV dẫn dò HS về nhà sưu tầm một số câu chuyện, tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương để chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp sắp tới.



Hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em

1. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. Chú ý, không gây áp lực cho HS.
2. GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em.
 - GV đề nghị HS kể các câu chuyện, trưng bày tranh/ảnh,... mà mình sưu tầm được về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo của địa phương.
 - Đề nghị HS cả lớp chia sẻ với nhau, lắng nghe câu chuyện của nhau, sau đó ghi lại những điều mình quan tâm nhất trong câu chuyện của các bạn thành sơ đồ tư duy như gợi ý trong SGK trang 38.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể tổ chức cho HS diễn minh hoạ một hoạt động tình nguyện, nhân đạo tại địa phương mà GV biết và hướng dẫn các em.
3. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động tình nguyện, nhân đạo mình tìm hiểu được bằng sơ đồ tư duy.
4. GV tổng kết hoạt động.

TUẦN 14



Sân khấu hoá một truyền thống tiêu biểu của quê hương em

- GV tổ chức cho HS tham gia giờ Sinh hoạt dưới cờ “Sân khấu hoá một truyền thống tiêu biểu của quê hương em” theo kế hoạch của nhà trường.
- GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn các vở kịch về truyền thống quê hương theo đăng kí.
- GV nhắc nhở HS cổ vũ cho các bạn tham gia biểu diễn và ghi lại cảm xúc của mình về truyền thống quê hương.
- GV đề nghị HS sau buổi chào cờ có thể chia sẻ cảm xúc của mình về truyền thống quê hương với các bạn và người thân.



Hoạt động 3: Xác định những hoạt động tình nguyện, nhân đạo em có thể tham gia

Nhiệm vụ 1: Dự kiến các hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em có thể tham gia

1. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 em, phát cho mỗi HS trong nhóm một tờ giấy nhớ (hoặc HS có thể tự cắt giấy màu). Đề nghị các em suy nghĩ và viết vào giấy ít nhất một hoạt động tình nguyện, nhân đạo mình có thể tham gia.
2. GV hướng dẫn HS, khi chọn hoạt động em cần tự mình trả lời các câu hỏi như:
 - Có những hoạt động tình nguyện, nhân đạo nào của các tập thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương mình?
 - Trong những việc đó, mình biết làm/có thể làm việc nào?
 - Mình có thời gian làm việc đó không?
 - Mình có thể tự làm việc đó hay cần ai hỗ trợ?
3. Sau khi viết xong hoạt động, HS có thể làm vào giấy nhớ/giấy màu, từng HS chia sẻ với các bạn trong nhóm và dán kết quả của mình vào bảng nhóm.
4. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của mình trước lớp. GV có thể ghi nhanh một số việc HS có thể tham gia lên bảng.
5. GV tổng kết: *Cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều hoạt động tình nguyện, nhân đạo. Các em có thể tham gia các việc vừa sức, phù hợp với khả năng của mình. Ví dụ: Giúp đỡ việc nhà cho gia đình chính sách, neo đơn; dọn vệ sinh môi trường; quyên góp quần áo, sách vở cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn; hỏi thăm, động viên gia đình chính sách; biểu diễn văn nghệ cho các bạn mắc bệnh hiểm nghèo trong bệnh viện;...*

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em quyết định tham gia

1. GV hướng dẫn: Mỗi nhóm cùng đọc và xem xét kỹ các hoạt động mà thành viên trong nhóm đề xuất để xem có hoạt động nào mà nhiều thành viên cùng đề xuất không. Sau đó, nhóm sẽ thống nhất chọn một hoạt động để thảo luận.
2. HS tiếp tục làm việc theo nhóm:
 - Thảo luận về việc thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm đã chọn theo các gợi ý trong SGK trang 39 và có thể đưa ra thêm các nội dung khác.
 - Ghi lại ý chính vào giấy làm việc của nhóm.

Lưu ý: GV nên hướng dẫn HS viết theo hình thức sơ đồ tư duy hoặc kẻ bảng để các em vừa có kỹ năng làm việc mạch lạc, vừa có thể dễ dàng bổ sung ý kiến.

Phiếu thảo luận Nhóm: Hoa ban Hoạt động lựa chọn sẽ làm: Chăm sóc nhà cửa, vườn rau cùng bà mẹ Việt Nam Anh hùng trong xóm.	
Thời gian thực hiện hoạt động	Các buổi chiều thứ Hai, thứ Ba, thứ Sáu sau khi tan học
Nguồn kinh phí để thực hiện	– Gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ sữa làm kế hoạch nhỏ – Tiết kiệm tiền tiêu vặt bố mẹ cho – Đập lợn tiết kiệm – Xin tài trợ
Người hỗ trợ	– Thầy, cô giáo – Bố mẹ – Anh chị
Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi hoạt động	– Đi giày, găng tay, đeo khẩu trang khi lao động – Sử dụng các dụng cụ: chổi, xô múc nước, xẻng trồng cây,... đúng cách

3. GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.

4. GV đề nghị các nhóm tiếp tục suy nghĩ về hoạt động mà nhóm mình đã chọn. Dành thời gian một tuần để trao đổi với người thân và tìm hiểu về cách thực hiện hoạt động đó như thế nào cho tốt nhất, sau đó hoàn thiện kế hoạch thực hiện vào tuần sau.



Hoạt động 4: Tìm hiểu về cách ứng xử thân thiện khi tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo

1. GV giới thiệu: *Để các hoạt động quan tâm, chia sẻ với các thành viên cộng đồng và các hoạt động tình nguyện, nhân đạo nói chung đạt mục tiêu, chúng ta cần biết cách ứng xử với nhau. Sau đây, chúng ta cùng thảo luận và xử lý một số tình huống.*

2. GV chia HS thành các nhóm 4 – 6 em, yêu cầu các nhóm cùng đọc, thảo luận và đưa ra cách ứng xử phù hợp với các tình huống sau:

– *Tình huống 1:* Hôm nay, An cùng các bạn đến thăm hỏi nhà bác Bền, thương binh cùng xóm. Vào đến cửa, An và Quỳnh đã cất tiếng chào: “Bác Bền ơi, bác có nhà không ạ? Chúng cháu sang chơi với bác.”. Cùng đi với hai bạn còn có Tâm và Lan. Vừa đi đằng sau, Tâm và Lan vừa bịt mũi: “Trời ơi, phân trâu, phân bò hôi quá. Nhà thế này sống sao nổi!”. Khi thấy bác Bền ra, hai bạn cũng nhìn một cách dò xét và không chào bác.

Hãy đưa ra bình luận của nhóm em về cách ứng xử của mỗi bạn.

– *Tình huống 2:* Nhóm các bạn của Hằng cùng bố mẹ lập đoàn từ thiện vào hỏi thăm các em bé bị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Trung ương. Hôm họp nhóm phân công nhiệm vụ, Linh nhất quyết không theo sự phân công của Hằng mà cứ xin về nhóm của gia đình bạn Tú. Khi ra về, Linh nói với mẹ rằng: “Bạn Hằng chỉ tổ chức vậy thôi, chứ có đóng góp nhiều như nhà bạn Tú đâu. Lời của bạn Tú mới đáng nghe mẹ ạ.”.

Hãy đưa ra nhận xét của em về cách ứng xử của bạn Linh.

Nếu là mẹ bạn Linh, em sẽ khuyên bạn điều gì?

3. GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày suy nghĩ, bình luận của mình về các tình huống trên. Các nhóm khác góp ý, bổ sung các cách ứng xử khác (nếu có).

4. GV đề nghị HS đọc các cách ứng xử ở mục 1 của hoạt động 4 và xác định các cách ứng xử thân thiện.

5. GV yêu cầu HS rút ra cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động cộng đồng nói chung cũng như hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

– *Đối với người được giúp đỡ, chúng ta cần chào hỏi thân thiện, luôn tôn trọng và chia sẻ mất mát, khó khăn với họ một cách thật lòng, nói lời động viên, yêu thương để giúp họ thêm động lực vượt qua khó khăn,...*

– *Đối với những người cùng nhóm, tập thể tham gia hoạt động cần: tuân thủ quy định và phân công của nhóm, ý thức việc chia sẻ, hợp tác để hoàn thành công việc chung.*

6. GV yêu cầu HS kể thêm những cách ứng xử thân thiện khác khi tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

7. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương

Nhiệm vụ 1: *Nghe phổ biến về chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường*

1. GV phổ biến chương trình tình nguyện, nhân đạo do nhà trường hoặc lớp phát động.

Lưu ý: Thông thường, đây là hoạt động của cả trường, đã được thống nhất giữa Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách và các GV chủ nhiệm. Tuy nhiên, nếu nhà trường chưa tổ chức, GV có thể tổ chức hoạt động riêng cho lớp, các hoạt động này có thể do chính các em đề xuất và thống nhất thực hiện. Ví dụ:

- Áo ấm cho bạn đến trường: quyên góp áo khoác ấm để tặng bạn khó khăn.
- 100 đôi tất lành: quyên góp tất đi mùa đông.
- Khu vườn/bờ sông/bãi biển/đường làng/ngõ phố xanh – sạch – đẹp: lao động công ích để làm đẹp môi trường.
- Thăm hỏi gia đình người già neo đơn.
- Giúp đỡ bạn gặp khó khăn.
- Lớp học yêu thương.
- Ngày hội vẽ tranh cùng bệnh nhi.

2. GV đề nghị HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chương trình mà mình đưa ra.

- Em nghĩ về điều gì khi biết tên chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của chúng ta?
- Theo em, chương trình hoạt động đó mang lại ý nghĩa cho ai và cho tập thể nào trong cộng đồng?

Nhiệm vụ 2: *Chia sẻ về những việc em sẽ làm để tham gia chương trình*

1. GV yêu cầu HS xem xét kĩ các việc trong chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của trường/lớp. Chọn một hoạt động mà em sẽ tham gia và ghi vào bản kế hoạch của bản thân.

Kế hoạch tham gia hoạt động “Áo trắng cho bạn đến trường”

Học sinh: Nguyễn Hạnh Nhân

Lớp: 3A1

- Việc em sẽ làm: Góp hai chiếc áo trắng đồng phục.

- **Chuẩn bị:** Giặt sạch áo, kiểm tra các đường chỉ, khuy áo. Nếu sứt chỉ hoặc đứt khuy thì nhờ mẹ khâu lại.
- **Thời gian thực hiện:** Em giặt áo vào chiều thứ Sáu, sau khi đi học về.
- **Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi thực hiện:** Không được cho quá nhiều bột giặt, sẽ nhiều bọt; Không làm bắn nước lên mắt, sẽ bị cay mắt; Không đổ bột giặt ra sàn để bị trơn ngã; Khi phơi quần áo, không được trèo lên ghế phơi, dễ ngã.

2. GV góp ý cho kế hoạch riêng của HS và động viên các em tích cực thực hiện đúng kế hoạch để tham gia vào hoạt động chung của lớp, của trường.
3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

TUẦN 15



Tham gia thi tìm hiểu về truyền thống quê hương

- GV chủ nhiệm ổn định tổ chức lớp và quản lý HS khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghi lễ chào cờ và thông báo thể lệ cuộc thi.
- GV có thể tổ chức cho HS thi Rung chuông vàng hoặc các đội thi trên sân khấu trường, hoặc trò chơi toàn trường thông qua các câu hỏi, câu đố.
- GV yêu cầu HS đặt câu hỏi về truyền thống quê em để tham gia cuộc thi.
- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý, cổ vũ các bạn tham gia cuộc thi.
- GV đề nghị mỗi HS tích cực tham gia trả lời câu hỏi và nêu ý kiến trong cuộc thi.



Hoạt động 5: Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo

1. GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi về 2 vấn đề:

- *Chúng ta gây quỹ để làm gì? (Mục tiêu gây quỹ)*
- *Chúng ta có thể làm những cách nào để gây quỹ hoạt động từ thiện?*

2. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, chọn một hoạt động phù hợp với nhóm để thực hiện gây quỹ và lập kế hoạch.
3. Các nhóm báo cáo kế hoạch trước lớp, GV hỗ trợ, điều chỉnh kế hoạch để giúp HS hoàn thiện, đồng thời lên lịch làm cùng các em nếu cần.
4. GV yêu cầu HS về nhà thực hiện các việc làm theo kế hoạch đã lập để gây quỹ từ thiện. Ví dụ:
 - Thu gom giấy, báo cũ, vỏ chai,...
 - Tiết kiệm tiền tiêu vặt.
 - Viết thư xin tài trợ,...
5. GV tổng kết và nhắc HS những điều cần chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp “Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện”.



Hoạt động 6: Viết thư xin tài trợ

1. GV đề nghị HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 42 và diễn đạt lại nhiệm vụ theo ý hiểu của mình.
2. HS trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp.
3. GV tổ chức cho HS viết thư xin tài trợ: *Hãy suy nghĩ về điều em mong muốn khi viết thư, sau đó lựa chọn trong những người em nghĩ rằng sẽ giúp em thực hiện mong muốn đó tốt nhất và viết bức thư của em. Hãy trang trí cho bức thư thật đẹp và tình cảm.*

Gợi ý nội dung bức thư:

- Giới thiệu về bản thân hoặc nhóm của em.
 - Giới thiệu về chương trình tình nguyện, nhân đạo mà các em sẽ tham gia tổ chức.
 - Kêu gọi tài trợ.
 - Cảm ơn nhà tài trợ.
4. GV yêu cầu HS về nhà, gửi bức thư mình đã viết và nhớ liên lạc với người mình gửi thư.



Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện

1. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. Chú ý, không gây áp lực cho HS.

2. GV tổ chức cho HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ hộp,... GV theo dõi, giám sát HS trong quá trình thực hiện.
3. GV tổ chức cho HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.
4. Lớp trưởng cùng HS cả lớp tổng kết về số tiền đã gây quỹ được.
5. GV tổng kết kết quả gây quỹ và tổng kết hoạt động.

TUẦN 16



Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam

- GV ổn định tổ chức lớp và quản lý HS khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghi lễ chào cờ và thông báo chương trình kỉ niệm.
- Tuỳ theo hoạt động thống nhất của nhà trường và công việc lớp mình được phân công thực hiện mà GV hỗ trợ tổ chức cho HS tham gia chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22 – 12 theo kế hoạch của nhà trường. Các hoạt động gợi ý cho lễ kỉ niệm:
 - + Treo tranh tham gia triển lãm về chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.
 - + Tập các động tác đội hình, đội ngũ.
 - + Thi gấp chăn màn, quần áo.
 - + Tham gia thử thách “Em tập làm chú bộ đội”.



Hoạt động 7: Trao đổi về việc sử dụng quỹ tài trợ

1. GV đề nghị HS xem lại kế hoạch thực hiện hoạt động chia sẻ với cộng đồng mà các em đã lập và hoàn thiện tuần trước. Sau đó, thảo luận đề xuất cách sử dụng quỹ tài trợ của nhóm một cách phù hợp.

Ví dụ:

- Giúp bạn khó khăn thì có thể đến thăm nhà, xem bạn cần gì nhất: sách vở, bút, quần áo,... thì dùng quỹ mua tặng bạn.
- Giúp gia đình neo đơn thì có thể đến thăm nhà, dọn dẹp, xem trong nhà có dụng cụ lao động, đồ dùng gì hỏng có thể sửa hoặc mua mới thì dùng quỹ tặng.

– Chương trình “Áo trắng cho bạn đến trường” có thể dùng quỹ đặt may phù hiệu trường vào áo.

2. GV chia sẻ với cả lớp về yêu cầu khi sử dụng quỹ tài trợ. GV đưa ra tình huống:

Mẹ cho Hùng 100 nghìn đồng để đi nộp quỹ ủng hộ đồng bào vùng cao vượt qua mùa đông. Hùng nghĩ, số tiền nhiều quá nên bạn dùng 40 nghìn đồng mua món đồ chơi mình thích và đi ủng hộ 60 nghìn đồng. Theo em, cách ứng xử của Hùng như vậy là đúng hay sai? Vì sao?

3. HS thảo luận và đưa ra ý kiến.

4. GV tổng kết hoạt động: *Quỹ tài trợ được gây dựng bởi công sức và niềm tin của những nhà hảo tâm dành cho người đi quên góp thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo. Vì vậy, khi sử dụng quỹ tài trợ, chúng ta cần sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.*



Hoạt động 8: Trao gửi yêu thương

1. Hoạt động trao gửi yêu thương được tổ chức phù hợp với hoạt động tình nguyện, nhân đạo, chia sẻ với cộng đồng mà lớp hoặc nhà trường thống nhất thực hiện.

2. GV dành thời gian cho HS viết lời nhắn nhủ yêu thương đến người mình chia sẻ.

Lưu ý: HS có thể chia sẻ lời nhắn của mình trước lớp hoặc có thể giữ kín. GV nên có các câu chuyện về tình yêu thương để khơi gợi cảm xúc của các em, đó là sự trải nghiệm tâm lý.

3. GV cùng HS kiểm tra lại quần áo cũ, sách vở cũ,... đã chuẩn bị để trao gửi, chia sẻ với các đối tượng khó khăn mà mình đã chọn.

4. GV hướng dẫn và tổ chức cho HS đi trao quà hoặc quyên góp theo kế hoạch của trường, lớp.



Kể chuyện tương tác “Yêu thương còn mãi”

1. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. Chú ý, không gây áp lực cho HS.

2. GV tổ chức hoạt động kể chuyện tương tác “Yêu thương còn mãi”.

- GV đề nghị HS đọc kĩ hướng dẫn kể chuyện trong SGK trang 45, sau đó trao đổi những thắc mắc để tất cả HS hiểu rõ cách kể chuyện.
 - GV chia nhóm và tổ chức các nhóm kể chuyện tương tác theo hướng dẫn.
 - Trao đổi về các câu chuyện.
- 3.** GV tổng kết hoạt động: *Cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều người khó khăn, cần chia sẻ, giúp đỡ. Người Việt Nam ta có truyền thống thương người như thể thương thân. Các em hãy cùng nhau chia sẻ và tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo cộng đồng để làm cho cuộc sống của chúng ta ngày càng đẹp hơn. Chia sẻ yêu thương sẽ nhận được yêu thương.*

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được qua chủ đề: Các thành viên trong cộng đồng cần được chia sẻ, giúp đỡ; Những việc làm tình nguyện, nhân đạo ở địa phương em; Những việc làm tình nguyện, nhân đạo, chia sẻ với cộng đồng mà em có thể tham gia; Những quy tắc ứng xử và an toàn khi em thực hiện các việc làm cộng đồng;...
 2. GV tổ chức cho HS thực hiện đánh giá bằng cách phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá, yêu cầu HS làm việc cá nhân:
 - Vẽ hoặc viết cảm xúc khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.
 - Đọc từng nội dung đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.
 3. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 4. GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 2 trong Phiếu đánh giá.
 5. GV ghi ý kiến nhận xét vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.
 6. GV tổng kết hoạt động.
- GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 110.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

– Vẽ biểu tượng hoặc viết cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động trong chủ đề “Tự hào truyền thống quê em”.

.....

.....

– Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Kể được những người trong cộng đồng cần chúng ta chia sẻ, giúp đỡ.	☆☆☆	☆☆☆
2	Kể tên được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo.	☆☆☆	☆☆☆
3	Nói và thực hiện được các cách ứng xử thân thiện khi tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo.	☆☆☆	☆☆☆
4	Viết được bức thư xin tài trợ.	☆☆☆	☆☆☆
5	Tham gia được hoạt động tình nguyện, nhân đạo do nhà trường tổ chức và đảm bảo an toàn.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

*Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:*

- 1. Phụ huynh chia sẻ với con về các trường hợp khó khăn, gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng,... gần nhà mình.*
- 2. Phụ huynh cùng con chuẩn bị sách vở, quần áo,... để tham gia ủng hộ các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn.*
- 3. Phụ huynh cùng con tham gia hoạt động lao động công ích và hướng dẫn con các quy tắc đảm bảo an toàn khi lao động.*
- 4. Phụ huynh cùng con thăm hỏi, động viên một gia đình khó khăn tại địa phương.*
- 5. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.*

Chân trời sáng tạo

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.
- Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
- Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- **Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Một số hoá đơn tiền điện, nước;
- Hình ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc khác nhau;
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của HS.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

TUẦN 17



Hội diễn văn nghệ chào năm mới

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt cảnh chào năm mới theo tiết mục đã đăng kí.
- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong chương trình; chia sẻ điều đó với bạn bè và gia đình. Nếu lớp có trình diễn hoạt cảnh thì GV hỗ trợ HS trong quá trình các em di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong.



Hoạt động 1: Chia sẻ về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới

1. GV cho HS đọc thầm bài thơ “Em đi chợ Tết” trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 47. GV mời khoảng 2 – 3 HS lên bảng đọc to, diễn cảm bài thơ.
2. GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu trong SGK:
 - *Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua những gì?* (Mua sắm, vui chơi thoải thích nhân dịp Tết.)
 - *Bạn nhỏ nghĩ gì trước khi quyết định tiêu tiền?* (Em không có nhiều tiền, nên em phải lựa chọn việc cần chi tiêu.)
 - *Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng gì? Vì sao?* (Những món hàng thiết yếu, thực sự cần cho cuộc sống, học tập của em, vì nếu mua sắm theo sở thích, mong muốn sẽ rất lãng phí tiền bạc.)
 - *Nêu suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.*

Lưu ý: Với những yêu cầu này, GV để HS tự do phát biểu quan điểm, ý kiến cá nhân. Câu hỏi quan trọng nhất cần được hỏi đi hỏi lại là: *Vì sao em lựa chọn chi tiêu như vậy?*

3. GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
4. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.



Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu

1. GV gọi 1 – 2 HS đọc tên và các nhiệm vụ của hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 47 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, phát cho mỗi HS một Phiếu thảo luận. Trên phiếu chia thành 2 cột “Nhu cầu” và “Mong muốn”. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK và viết tên các hình ảnh đó vào cột phù hợp.
3. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:
 - Khoanh vào những thứ giống nhau ở cả hai phần “Nhu cầu”, “Mong muốn” trong phiếu của mình và của bạn. Đó chính là những nhu cầu và mong muốn giống nhau.
 - Gạch chân vào những thứ chỉ có ở phiếu của mình và không trùng với phiếu của bạn. Đó chính là nhu cầu, mong muốn khác nhau.
4. GV mời HS chia sẻ kết quả thảo luận và nêu nhận xét về những món đồ giống, khác nhau của mình với bạn. GV đặt câu hỏi: *Tại sao các em lại chọn như vậy?*
5. GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra kết luận:
 - Nhu cầu là những thứ cần thiết với con người, nếu không có nó, con người không tồn tại được. Ví dụ: nước, không khí, thực phẩm, y tế (thuốc chữa bệnh), giáo dục,...
 - Mong muốn là sở thích, nhưng không thiết yếu với con người, thiếu nó con người vẫn tồn tại. Ví dụ: búp bê, kẹo sô-cô-la,...

Lưu ý: GV cần quan sát Phiếu thảo luận của HS để phân tích rõ hơn, có những thứ có thể lúc này là mong muốn, nhưng lúc khác là nhu cầu không thể thiếu. Ví dụ: điện thoại di động. Cuộc sống hiện đại ngày càng không thể thiếu điện thoại di động. Hoặc máy vi tính, có thể lúc này là mong muốn (vì chưa sử dụng nhiều, hoặc chỉ để chơi game), nhưng lớn lên là nhu cầu, vì công việc không thể thiếu,...
6. GV cho HS nhớ lại và có thể viết ra giấy danh sách những món đồ em đã tự mua hoặc được mua. Sau đó, yêu cầu HS gạch tên những món đồ tự em cho là không cần thiết, có thể bỏ.

Gợi ý: GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:

- Em đã mua hoặc được mua các món đồ như thế nào?
- Em có nhớ những món đồ đó giá bao nhiêu tiền không?

- Em thích những món đồ đó ở điểm nào? Vì sao em thích?
 - Nếu không có món đồ đó, em cảm thấy thế nào?
 - Vì sao em cần/không còn cần có món đồ đó?
 - Nếu không còn món đồ đó, điều gì sẽ xảy ra?
7. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những món đồ có thể loại bỏ, lí do loại bỏ.
8. GV đánh giá, tổng kết hoạt động.



Nghe hướng dẫn tìm hiểu thu nhập của các thành viên trong gia đình

1. GV giải thích thêm thu nhập có thể là tiền lương đối với những gia đình có bố mẹ đi làm thuê, làm công, ... cũng có thể là tiền có được do gia đình tự kinh doanh, hoặc từ những công việc khác nhau.
 2. GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thu nhập của các thành viên trong gia đình.
 - GV gợi ý các câu hỏi để HS phỏng vấn người thân:
 - + Công việc của người thân là gì?
 - + Thu nhập từ công việc đó khoảng bao nhiêu tiền một tháng?
 - GV yêu cầu HS ghi lại thông tin tìm hiểu.
- Lưu ý: GV chú ý HS về việc chọn thời gian để hỏi, lời nói, thái độ khi hỏi.*
3. GV yêu cầu HS mang kết quả tìm hiểu tới lớp để thực hiện tiết hoạt động theo chủ đề tuần sau.

TUẦN 18



Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương

- GV tổ chức cho HS tham gia nghe kể chuyện về phong tục đón năm mới của địa phương theo kế hoạch của nhà trường.
- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về phong tục đón năm mới của địa phương và khuyến khích HS đặt các câu hỏi liên quan đến phong tục đón năm mới của địa phương.
- GV yêu cầu HS chia sẻ thói quen đón năm mới ở gia đình và so sánh với phong tục đón năm mới ở địa phương.



Hoạt động 3: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thu nhập của các thành viên trong gia đình

1. GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi về kết quả tìm hiểu mức thu nhập hằng tháng của các thành viên trong gia đình.
2. GV tổ chức cho HS chơi chuyền bóng để chia sẻ về kết quả tìm hiểu mức thu nhập hằng tháng của các thành viên trong gia đình trước lớp.

Lưu ý: Với hoạt động này, GV hạn chế so sánh thu nhập giữa các gia đình với nhau.

3. GV nhận xét và đưa ra kết luận: *Mỗi gia đình có một mức thu nhập khác nhau, do đó cần có kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm tiền phù hợp với từng hoàn cảnh khác nhau.*
4. GV dẫn dắt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 4: Lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, yêu cầu liệt kê những món hàng muốn mua để đón năm mới. GV khuyến khích HS kể được càng nhiều càng tốt. Sau khi liệt kê các món hàng xong, HS sẽ lựa chọn một số món hàng để chia sẻ với bạn trải nghiệm về món hàng đó đã được bản thân và gia đình sử dụng như thế nào.
2. GV tổ chức cho các nhóm lên trình bày về kết quả thảo luận của nhóm mình và mời các nhóm khác trao đổi, chia sẻ thêm.
3. GV tổ chức cho HS lập danh sách những món hàng cần mua để đón năm mới phù hợp với gia đình mình theo gợi ý trong SGK trang 50.

Lưu ý:

- *Hoạt động này kết nối với hoạt động 1, 2, 3. GV yêu cầu HS trong lúc lập danh sách những món hàng cần mua cần căn cứ vào nhu cầu và mức thu nhập của gia đình. Gợi ý cho HS nhớ lại những món hàng năm trước bị bỏ đi hoặc ít được sử dụng.*
- *GV có thể gợi ý cho HS tính toán số lượng những món hàng đó: Nhà em có bao nhiêu người, bao nhiêu người lớn, bao nhiêu trẻ em? Người lớn thường dùng món gì, trẻ em thường dùng món gì? Nhà em có nhiều khách đến không, khách đến thường dùng món gì?*
- 4. GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ danh sách món hàng cần mua của gia đình mình và yêu cầu HS nêu lí do vì sao em lựa chọn những món hàng đó.



Hoạt động 5: Sắm vai xử lý tình huống

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, sắm vai xử lý hai tình huống trong SGK trang 50.

Gợi ý:

- *Chuyện gì đã xảy ra?*
 - *Trong hoàn cảnh đó, em sẽ làm gì?*
 - *Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?*
 - *Tình huống 1: giúp HS thực hành, luyện tập xử lý việc mua sắm theo nhu cầu. Đôi giày cũ vẫn có thể đi tốt thì nên cân nhắc xem có nên mua đôi giày thể thao mới.*
 - *Tình huống 2: là tình huống “mở”, GV cho HS sắm vai và xử lý tình huống dựa trên các câu hỏi: Nếu mua thì vì sao mua và nếu không mua thì vì sao không mua? Mua do nhu cầu hay mua do mong muốn?*
2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai và thể hiện cách xử lý của nhóm mình. Các nhóm khác góp ý và đưa ra câu hỏi thắc mắc hoặc cách giải quyết của nhóm mình (nếu có).
3. GV nhận xét và đưa ra kết luận: *Việc mua sắm, chi tiêu luôn luôn cần sự cân nhắc giữa nhu cầu và mong muốn. Nhu cầu và mong muốn của mỗi người, mỗi gia đình khác nhau, nên việc mua sắm cần theo tình hình thu nhập của gia đình, số tiền mình có, cân đối với các khoản chi tiêu khác. Tiết kiệm trong chi tiêu là việc làm cần thiết.*
4. GV dẫn dắt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Làm phiếu điều tra về việc sử dụng điện, nước của gia đình

1. GV sử dụng các hoá đơn tiền điện, nước để giới thiệu cho HS hiểu đâu là số điện, số nước sử dụng và số tiền tương ứng với số điện, nước đã sử dụng đó.
2. GV hướng dẫn HS làm Phiếu điều tra về số điện, nước tiêu thụ và số tiền điện, nước đã chi trả trong gia đình trong thời gian gần nhất.
 - GV mời một số HS đọc các thông tin trên hoá đơn điện, nước.
 - GV hướng dẫn HS ghi các thông tin trên hoá đơn vào Phiếu điều tra.
3. GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu điều tra theo gợi ý trong SGK trang 50.

**Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán về trang phục đón năm mới của một số dân tộc theo kế hoạch của nhà trường.
- GV yêu cầu HS nêu được ít nhất một điều ấn tượng về trang phục đón năm mới của các dân tộc sau khi chơi trò chơi; chia sẻ điều đó với bạn bè và gia đình.

**Hoạt động 6: Tìm hiểu việc làm gây lãng phí điện, nước**

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ kết quả điều tra số tiền sử dụng điện, nước của gia đình. GV mời đại diện mỗi nhóm chia sẻ kết quả tìm hiểu về số điện, nước tiêu thụ và số tiền đã chi trả của gia đình mình trong tháng với cả lớp.
2. GV cho HS quan sát tranh ở nhiệm vụ 2 trong SGK trang 51 và yêu cầu HS nêu nhận xét về những việc làm gây lãng phí điện, nước.
3. Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 em:
 - GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và nêu ra được 2 – 3 việc làm gây lãng phí điện, nước.
 - GV yêu cầu đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
4. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đối chiếu và tự nhận xét về việc sử dụng điện, nước của gia đình đã hợp lí hay chưa, đồng thời đưa ra cách điều chỉnh.
5. GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động.
6. GV nhận xét và tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

**Hoạt động 7: Xác định các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình**

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để thảo luận và đưa ra các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình.
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả làm việc và tổng hợp lại các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình.

Gợi ý:

- Một số cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình:
- + Khoá vòi nước khi không sử dụng.

- + Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng và khi ra khỏi nhà.
- + Sử dụng nước rửa rau để tưới cây.

...

- GV có thể cho HS ghi lại những cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình và đề nghị HS về nhà trao đổi với bố mẹ, người thân cùng thực hiện ở nhà.
 - GV yêu cầu HS lấy ý kiến nhận xét của gia đình khi kết thúc chủ đề (mục 2 của Phiếu đánh giá).
3. GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi, đề xuất thêm ít nhất một cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình với bạn.
 4. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để chia sẻ về những đề xuất của mình.
 5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Thảo luận về lợi ích của điện, nước trong cuộc sống

1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết hoặc vẽ về cuộc sống của gia đình trong một ngày không có điện, nước.
2. GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình hoàn thiện sản phẩm cá nhân.
3. GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS), từng HS chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn trong nhóm và yêu cầu HS nêu được lí do tại sao phải tiết kiệm điện, nước.

Lưu ý: GV có thể tổ chức triển lãm hoặc tổ chức dưới dạng hội thảo để HS chia sẻ về lợi ích của điện, nước trong cuộc sống.

4. GV dẫn dắt HS về nhà chia sẻ lại sản phẩm của mình với người thân trong gia đình và cùng người thân thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước.
5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

TUẦN 20



Tổng kết chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh”

- Trước khi tham gia lễ tổng kết, GV yêu cầu HS nhớ lại những hoạt động mình đã thực hiện trong chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh”.
- GV tổ chức cho HS tham gia lễ tổng kết chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh” theo kế hoạch của nhà trường và yêu cầu mỗi HS cần nhớ ít nhất một điều trong lễ tổng kết.

- Sau khi về lớp, GV mời một số HS chia sẻ những điều mình đã ghi nhớ được và cảm nghĩ của các em về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh”.
- GV khen ngợi những HS chăm chú lắng nghe và ghi nhớ được nhiều thông tin sau khi dự lễ tổng kết.



Hoạt động 8: Lập kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (6 – 8 em), yêu cầu mỗi nhóm quan sát bản kế hoạch trong SGK trang 53 và trao đổi về những nội dung cần trình bày trong bản kế hoạch.
2. GV mời đại diện một nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý, bổ sung và tổng hợp lại những nội dung có thể trình bày trong bản kế hoạch.
3. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình.
4. GV tổ chức cho HS chia sẻ các biện pháp gia đình em sẽ thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, nước theo gợi ý:
 - *Những ai trong gia đình em sẽ cùng thực hiện bản kế hoạch?*
 - *Em có thể nhắc nhở bố mẹ, người thân như thế nào khi không/chưa thực hiện kế hoạch?*
 - *Em sẽ làm gì để thực hiện tốt nhất các biện pháp thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình?*
5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



Hoạt động 9: Tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”

1. GV yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 – 6 và cùng nhau lên ý tưởng xây dựng kế hoạch làm sản phẩm tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”. GV yêu cầu HS nêu được:
 - *Thông điệp tuyên truyền là gì? (Yêu cần ngắn gọn, súc tích, dễ thuộc, dễ nhớ, nếu vui nhộn được càng tốt.)*
 - *Cách thức thực hiện là gì? (Vẽ tranh, diễn kịch, băng rôn,...)*
2. GV cung cấp nguyên, vật liệu cần thiết cho HS các nhóm làm sản phẩm tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước.
3. GV tổ chức cho HS làm sản phẩm tuyên truyền tiết kiệm điện, nước. Nhắc nhở HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mang sản phẩm đến lớp để tuyên truyền và bình chọn trong tiết Sinh hoạt lớp.



Bình chọn thông điệp tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”

- 1.** GV tổ chức cho các nhóm thực hiện việc tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước trước lớp thông qua sản phẩm đã làm.
 - GV mời đại diện của mỗi nhóm lên thuyết minh về ý tưởng sản phẩm, thông điệp tuyên truyền của nhóm mình.
 - GV mời thêm thành viên của nhóm bổ sung ý kiến.
- 2.** GV tổ chức cho HS bình chọn thông điệp theo các tiêu chí:
 - Hình thức thông điệp sinh động, hấp dẫn.
 - Nội dung ngắn gọn, rõ ràng, dễ nhớ, dễ hiểu.
- 3.** GV yêu cầu HS lưu giữ sản phẩm và tiếp tục sử dụng sản phẩm để tuyên truyền việc tiết kiệm điện, nước đến mọi người trong những thời gian, không gian phù hợp.
- 4.** GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

- 1.** GV tổ chức cho HS trao đổi:
 - *Theo em, làm thế nào để xác định được nhu cầu, mong muốn khi mua sắm để tránh lãng phí tiền bạc?*
 - *Em và các bạn đã làm được gì để thực hiện sản phẩm tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”?*
 - 2.** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân:
 - GV yêu cầu HS vẽ hoặc viết cảm xúc khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.
 - GV yêu cầu HS đọc từng nội dung trong Phiếu đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.
 - 3.** GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 - 4.** GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào Phiếu đánh giá.
 - 5.** GV dặn dò HS chia sẻ với người thân những điều mình đã học về việc lựa chọn chi tiêu và tiết kiệm điện, nước; đồng thời thực hiện việc lựa chọn chi tiêu và tiết kiệm điện, nước hằng ngày cùng người thân.
 - 6.** GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.
- GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 122.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

– Vẽ biểu tượng hoặc viết cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động trong chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh”.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

– Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Xác định được những thứ thực sự cần mua.	☆☆☆	☆☆☆
2	Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.	☆☆☆	☆☆☆
3	Lập và thực hiện được kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình.	☆☆☆	☆☆☆
4	Làm được sản phẩm để tuyên truyền tiết kiệm điện, nước.	☆☆☆	☆☆☆
5	Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

*Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:*

- 1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc tìm hiểu thu nhập của người thân, tìm hiểu về việc sử dụng điện, nước của gia đình.*
- 2. Phụ huynh nhắc nhở và cùng con thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước của gia đình.*
- 3. Phụ huynh ghi ý kiến nhận xét vào Phiếu đánh giá của con.*
- 4. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.*

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Nhận ra được những nét riêng của bản thân.
- Giới thiệu được các sở thích của bản thân.
- Làm được một số sản phẩm theo sở thích.
- Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất nhân ái:** Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.
- **Phẩm chất chăm chỉ:** Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ được những sở thích của bản thân với bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn bè.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân; Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp, vừa sức.

CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy A0, bút dạ;
- Các hình ảnh hoạt động của HS về tập luyện thể dục thể thao, đàn, hát, múa, khiêu vũ,...
- Phiếu đánh giá.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

TUẦN 21



Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”

- GV chủ nhiệm phối hợp với GV bộ môn Giáo dục Thể chất hoặc Âm nhạc có thể tổ chức cho HS tập dượt các hoạt động rèn luyện thân thể: biểu diễn võ thuật, khiêu vũ,... để trình diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- GV chuẩn bị tâm thế, hỗ trợ HS sắp xếp đội hình để tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”.
- GV nhắc nhở HS về nhà tiếp tục thực hiện các hoạt động tập luyện để phát triển bản thân theo năng khiếu và sở thích.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi bạn”

1. GV đọc yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 56 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi bạn” và hướng dẫn luật chơi:
Cả lớp xếp thành một vòng tròn và cử một bạn làm quản trò. Quản trò sẽ đứng vào giữa vòng tròn. Khi quản trò hô: “Gọi bạn! Gọi bạn!”, tất cả người chơi sẽ đáp: “Bạn nào? Bạn nào?”. Quản trò gọi tên một bạn trong lớp: ví dụ “Bạn Hoa! Bạn Hoa!”, tất cả người chơi đáp: “Bạn Hoa thế nào?”, bạn được gọi tên sẽ nêu một đặc điểm của mình về hình dáng bên ngoài: “Hoa có mái tóc dài”. Bạn gọi tên nêu đúng đặc điểm của mình sẽ được làm quản trò và thực hiện lượt chơi tiếp theo.
3. Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời câu hỏi: *Qua trò chơi, em biết thêm điều gì ở bạn?*
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Hoạt động 2: Giới thiệu những nét riêng của bản thân

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 56 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi mô tả những nét riêng về vẻ bề ngoài của bản thân.

3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
4. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 2 trong SGK trang 56 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
5. GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, chia sẻ về những khả năng và nét tính cách riêng của bản thân em với các bạn trong nhóm.
6. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Nếu có điều kiện, GV có thể mời một số HS biểu diễn những khả năng của mình cho cả lớp xem.
7. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Hoạt động 3: Giới thiệu sở thích của bản thân

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 57 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV phát cho HS một tờ giấy nhỏ và yêu cầu mỗi cá nhân viết sở thích của bản thân vào tờ giấy, sau đó mời HS di chuyển trong lớp để tìm được những bạn có cùng sở thích với mình và tạo thành nhóm cùng sở thích.
3. GV yêu cầu mỗi HS trao đổi trong nhóm về sở thích của mình và vì sao mình lại có sở thích đó. Sau đó cả nhóm cùng thảo luận để đưa ra hành động cho các nhóm khác đoán sở thích của nhóm mình. (Đối với những sở thích khó mô tả bằng hành động có thể kết hợp dùng từ hoặc câu gợi ý.)
4. GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán sở thích”.
5. GV chốt lại hoạt động và nhắc HS chuẩn bị giấy màu, kéo, bút màu,... cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần 22.



Thảo luận về những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân

1. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nêu những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân mà em biết.
2. GV cho các nhóm chia sẻ trước lớp và có thể chốt lại một số việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân: nhảy dây, tập thể dục, đọc sách, tự chuẩn bị trang phục phù hợp,...
3. GV tiếp tục cho HS trao đổi trong nhóm về những việc các em sẽ làm để chăm sóc và phát triển bản thân.
4. GV cho các nhóm chia sẻ trước lớp và tổng kết hoạt động.
5. GV cho HS đăng kí tham gia chơi trò chơi “Tiếp sức” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 22.



Hoạt động rèn luyện bản thân

- GV tổ chức cho HS nghe hướng dẫn cách tham gia hoạt động “Gọn – Nhanh – Khéo” theo kế hoạch của nhà trường. Hoạt động “Gọn – Nhanh – Khéo” tổ chức theo hình thức trò chơi “Tiếp sức”.
- GV Tổng phụ trách Đội yêu cầu mỗi khối lớp cử ra các bạn chơi và phổ biến luật chơi:
- + GV chia HS thành 4 đội (mỗi đội gồm 10 – 12 HS), GV cử khoảng 6 bạn đứng vào vị trí kiểm tra các chặng chơi, hỗ trợ mang thiết bị về vạch xuất phát và 1 bạn làm quán trò.
- + Đầu mỗi chặng có đặt dụng cụ để các em bắt đầu xuất phát: chặng 1: bao bố, chặng 2: bóng nhựa, chặng 3: rổ đựng bóng nhựa.
- + Mỗi đội cử ra 4 bạn đứng chơi ở chặng 2, các bạn còn lại xếp thành một hàng ở chặng 1, bạn đầu hàng mặc bao bố. Khi quán trò thổi còi ra hiệu lệnh bắt đầu trò chơi thì các bạn đầu hàng ở chặng 1 sẽ nhảy bao bố đến chặng 2, đập tay vào bạn cầm bóng đứng ở chặng 2. Bạn ở chặng 1 sau khi đập tay với bạn ở chặng 2 sẽ cầm bao bố chạy về đưa cho bạn tiếp theo ở vạch xuất phát chặng 1. Bạn ở chặng 2 sẽ ôm bóng, di chuyển bóng về đích ở chặng 3 ném bóng vào rổ. Sau đó, bạn chặng 2 chạy quay về chặng 2 lấy bóng từ các bạn hỗ trợ và chờ bạn tiếp theo ở chặng 1 để đập tay và tiếp tục chơi.
- + Trong thời gian 10 phút, đội nào di chuyển đúng và ném được số bóng vào rổ nhiều nhất sẽ chiến thắng.

Lưu ý: Tùy vào năng lực của HS mà GV có thể thay đổi các hình thức chơi: kẹp bóng vào đùi để di chuyển,...

- GV Tổng phụ trách Đội phối hợp cùng GV chủ nhiệm các lớp tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để thực hiện hoạt động “Gọn – Nhanh – Khéo”.
- GV Tổng phụ trách tổng kết trò chơi, yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia trò chơi.



Hoạt động 4: Xác định những việc làm để phát triển sở thích của bản thân

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 58 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, mỗi thành viên sẽ viết ra giấy những việc làm để phát triển sở thích của bản thân trong thời gian 2 phút. Sau đó, HS chia sẻ kết quả của mình với bạn cùng nhóm.
3. Sau khi HS chia sẻ xong theo nhóm đôi, GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6, từng thành viên sẽ chia sẻ những việc làm để phát triển sở thích của bản thân với các bạn trong nhóm.
4. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Hoạt động 5: Làm sản phẩm theo sở thích

1. GV yêu cầu HS đọc hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 59 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS.
2. GV yêu cầu HS suy nghĩ và nêu các sở thích của bản thân, xác định sản phẩm định làm theo sở thích, nguyên, vật liệu cần thiết để thực hiện sản phẩm.
3. GV mời một số HS chia sẻ về sở thích và sản phẩm định làm.
4. GV tổ chức cho HS làm sản phẩm theo sở thích.
5. GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn trong lớp theo các gợi ý sau:
 - Tên sản phẩm định làm theo sở thích.
 - Cách làm sản phẩm đó.
 - Cảm xúc của em khi làm xong sản phẩm đó.
6. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



Xây dựng thói quen rèn luyện để phát triển bản thân

1. GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của tiết Sinh hoạt lớp và kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân (bơi, tập yoga, đi bộ, đọc sách, chơi cờ vua,...).

3. GV chia lớp thành các nhóm theo sở thích (mỗi nhóm khoảng 4 – 6 HS) và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách rèn luyện để phát triển bản thân theo sở thích.
4. GV dành thời gian cho các nhóm chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn các bạn trong nhóm cùng nhau tập luyện (ví dụ: bạn biết bơi sẽ hướng dẫn các động tác bơi cho các bạn; bạn biết múa cũng làm tương tự; bạn biết diễn kịch sẽ tập cho các bạn diễn một tiểu phẩm ngắn,...). Các em có thể nói về quá trình rèn luyện của mình cho các bạn biết hoặc chia sẻ những điều cần chú ý khi tập luyện để chăm sóc và phát triển bản thân.
5. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và thực hành của nhóm.
6. GV kết luận về hoạt động và khen ngợi những nhóm chăm chỉ luyện tập và có nhiều sáng tạo.

TUẦN 23



Tổng kết phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”

- GV tổ chức cho HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”.
- GV Tổng phụ trách Đội mời một số HS chia sẻ và biểu diễn các hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân. GV chủ nhiệm hướng dẫn HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu, nhắc nhở HS cổ vũ cho các bạn biểu diễn.
- GV tuyên dương những bạn đã tham gia hoạt động rèn luyện bản thân và nhắc HS tiếp tục thực hiện những hoạt động để chăm sóc và phát triển bản thân.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau giờ Sinh hoạt dưới cờ.



Hoạt động 6: Xây dựng kế hoạch để phát triển bản thân

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định các hoạt động để phát triển bản thân và lựa chọn hoạt động để xây dựng kế hoạch phát triển bản thân.

Gợi ý:

- Xác định hoạt động phát triển bản thân để lập kế hoạch.
- Xác định mục tiêu cho hoạt động đó.
- Xác định các việc cần thực hiện để đạt được mục tiêu và khoảng thời gian để thực hiện các việc đó.

3. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, từng thành viên chia sẻ về kế hoạch mình định thực hiện để phát triển bản thân. Các bạn trong nhóm góp ý, chỉnh sửa. Ví dụ:

– Kế hoạch học bơi

Mục tiêu: Biết bơi trong 5 tuần.

Kế hoạch chi tiết:

- + Tuần 1: Tập thở dưới nước.
- + Tuần 2: Tập đập chân dưới nước.
- + Tuần 3: Tập khua tay dưới nước.
- + Tuần 4: Học phối hợp các động tác.
- + Tuần 5: Luyện tập bơi.

– Kế hoạch đọc sách

Mục tiêu: Đọc được 1 cuốn sách trong 4 tuần.

Kế hoạch chi tiết:

- + Tuần 1: Đọc được 1/4 cuốn sách.
- + Tuần 2: Đọc được 1/2 số trang còn lại.
- + Tuần 3: Đọc hết cuốn sách.
- + Tuần 4: Tóm tắt và viết vào nhật kí đọc sách.

4. GV mời các nhóm chia sẻ về những kế hoạch phát triển bản thân. Các nhóm khác lắng nghe, góp ý.

5. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

6. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, dựa vào kế hoạch em vừa xác định để vẽ và trang trí kế hoạch phát triển bản thân em. GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

7. GV nhắc HS tiếp tục hoàn thiện kế hoạch phát triển bản thân và tổng kết hoạt động.



Hoạt động 7: Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 61.
2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0. Từng thành viên trong nhóm sẽ chia sẻ kế hoạch phát triển bản thân của mình với các bạn trong nhóm. Sau khi chia sẻ xong, các bạn sẽ dán phiếu của mình vào giấy A0 và gắn vào vị trí trưng bày của nhóm mà GV quy định.
3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp và cho các nhóm đi tham quan sản phẩm của các nhóm khác.
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
5. GV nhắc nhở HS về nhà thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện sau một khoảng thời gian nhất định (cuối kì hoặc 1 – 2 tháng sau).



Chia sẻ những việc em đã làm để phát triển bản thân

1. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về mặt hoạt động, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. Chú ý không gây áp lực cho HS.
2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, chia sẻ những việc em đã làm để phát triển bản thân.
3. GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
4. GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.
5. GV tổ chức cho HS tập múa hát về chủ đề phát triển bản thân. Nếu lớp có những HS có năng khiếu vượt trội, GV có thể tổ chức cho các em hướng dẫn các bạn cùng tập.
6. GV khen ngợi tinh thần thực hiện các việc làm để phát triển bản thân của HS trong lớp, nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các việc làm để phát triển bản thân.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV đặt câu hỏi cho HS: *Em học thêm được những điều gì sau chủ đề này để rèn luyện và phát triển bản thân?*
2. GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi mà GV đã nêu.
3. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
4. GV đọc từng nội dung ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 62 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá em.
5. GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.
6. GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để đánh giá về việc thực hiện hoạt động trong chủ đề.
7. GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến người thân về việc em đã thực hiện.
8. GV tổng kết hoạt động.

GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá dưới đây:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Nhận ra được những nét riêng của bản thân.	☆☆☆
2	Giới thiệu được các sở thích của bản thân.	☆☆☆
3	Làm được một sản phẩm theo sở thích.	☆☆☆
4	Xây dựng được kế hoạch rèn luyện để phát triển bản thân.	☆☆☆
5	Thực hiện được một hoạt động để phát triển của bản thân.	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★ ★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Nêu được các sở thích của bản thân.	★ ★ ★
2	Nêu được khả năng và tính cách riêng của bạn.	★ ★ ★
3	Làm được sản phẩm theo sở thích.	★ ★ ★
4	Xây dựng được kế hoạch rèn luyện.	★ ★ ★
5	Thực hiện được một hoạt động để phát triển bản thân.	★ ★ ★

3. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

GV có thể sử dụng *Thư gửi phụ huynh* để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).

Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng *Thư gửi phụ huynh* để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Phụ huynh trò chuyện với con về sở thích, khả năng và tính cách riêng của con.
2. Phụ huynh trao đổi với con về việc tôn trọng sở thích, tính cách riêng của bạn.
3. Phụ huynh lắng nghe con trình bày về kế hoạch phát triển bản thân.
4. Phụ huynh kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển bản thân của con.
5. Phụ huynh luôn nhắc nhở con tự thực hiện những việc làm để rèn luyện và phát triển bản thân.
6. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.



YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.
- Có thói quen giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.
- Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất nhân ái:** Thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.
- **Phẩm chất chăm chỉ:** Thực hiện được những việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và những người em yêu quý.
- **Năng lực thẩm mỹ:** Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình; Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy A4, A0, bút viết bảng; vòng quay; các bộ thẻ quy trình thực hiện một số việc nhà (nhặt rau, quét nhà, dọn phòng ngủ,...);
- Lịch gia đình để HS quan sát; Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy trắng hoặc bìa màu, kéo, hồ dán;

- Bút màu, bút viết,...; ảnh/tranh vẽ; thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, câu hỏi để giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.*

► GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 24



Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3

- GV tổ chức cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.
- GV tổ chức cho HS chuẩn bị, tập các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3 theo đăng kí.
- GV tổ chức cho HS tham gia giao lưu toàn trường, chia sẻ những hiểu biết về ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.
- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động múa hát chào mừng ngày 8 – 3 theo chương trình của nhà trường.
- GV nhắc HS theo dõi và cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình; ghi nhớ tiết mục mình yêu thích để chia sẻ theo gợi ý:
 - + Đó là tiết mục gì? Khối/lớp nào biểu diễn?
 - + Ấn tượng của em về tiết mục đó?
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về tiết mục em yêu thích trong chương trình.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, mỗi HS viết lời nói, thái độ, việc làm để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân vào thẻ chữ.
- GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức “Ai nhanh hơn”.
 - GV cử ra một quản trò điều khiển trò chơi.
 - **Cách chơi:** Khi quản trò hô “Bắt đầu!”, lần lượt từng thành viên trong nhóm chạy lên gắn thẻ tên các công việc nhà vào phân bảng dành cho nhóm mình. Bạn đầu tiên gắn xong thẻ tên lên bảng quay về đập tay vào bạn tiếp theo thì bạn tiếp theo mới được chạy lên gắn thẻ. Đội nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi thêm sau khi chơi:

- Những lời nói, thái độ, việc làm nào được nhắc đến trong trò chơi?
- Kể thêm lời nói, thái độ, việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân.

4. GV tổng kết các ý kiến và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 2: Xác định những việc sẽ làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình

1. GV tổ chức HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để HS lập danh sách những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với những người thân trong gia đình.

- GV phát cho mỗi nhóm một Phiếu thảo luận, yêu cầu mỗi cá nhân suy nghĩ và viết những việc mình sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình vào phần “Ý kiến cá nhân” trên phiếu.
- Cả nhóm trao đổi, thống nhất và ghi những việc làm sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình vào phần “Ý kiến chung của cả nhóm”. (Lưu ý: GV nhắc HS những việc làm trùng nhau thì chỉ ghi một lần.)

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm có thể bổ sung hoặc nêu thêm câu hỏi thắc mắc (nếu có).

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 3: Tìm hiểu cách thực hiện một số việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em; yêu cầu các nhóm bốc thăm chọn một tình huống để thảo luận theo gợi ý:
 - Các bạn thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng cách nào?*
 - Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì?*
- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. GV chú ý ghi lại phần thông tin của từng nhóm báo cáo theo từng tình huống.

Tình huống 1	Tình huống 2	Tình huống 3
– Đo nhiệt độ cho em. – Báo với bố, mẹ hoặc người thân. – Để em ngồi nơi kín gió và bỏ bớt quần áo để hạ nhiệt. – Cho em uống nước từng ngụm nhỏ. – Dùng khăn ẩm chườm cho em.	– Pha sẵn cốc nước chanh. – Bỏ vào ngăn mát tủ lạnh để khi bố về có nước mát uống.	Nhật rau giúp mẹ để khi mẹ về có thể nấu luôn.

Với từng tình huống, GV có thể khai thác thêm để củng cố kĩ năng cho HS.

Ví dụ:

- Tình huống 1: Vì sao Tuấn không sử dụng khăn lạnh để chườm cho em hạ nhiệt nhanh? Nếu là em của Tuấn, em sẽ cảm thấy thế nào?
- Tình huống 2: Trong trường hợp nhà không có tủ lạnh thì em sẽ làm gì? Nếu là bố của Phương, em cảm thấy thế nào?
- Tình huống 3: Mẹ có dặn Mai ở nhà nhặt rau không? Vì sao Mai lại mang rau ra nhặt? Nếu là mẹ của Mai, em cảm thấy thế nào?

Từ kết quả trao đổi của HS, GV rút ra kết luận:

Lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc được thể hiện qua những việc nhỏ mà chúng ta tự giác, chủ động làm hằng ngày. Chính điều đó tạo ra sự gắn kết, tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi:

- Em sẽ nói gì để động viên người thân khi ốm đau? (Nếu có thời gian, GV có thể cho HS sắm vai thể hiện cách động viên người thân, từ đó hướng dẫn các em cách bày tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp với lời nói.)
- Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình?
- Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn với người thân trong gia đình?

Lưu ý: Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm và đưa ra gợi ý riêng cho từng tình huống cụ thể.

– Tình huống 1:

- + Bạn Tuấn đã làm gì khi phát hiện em bị ốm?
- + Nếu là em của Tuấn, em sẽ cảm thấy như thế nào?
- + Em sẽ nói gì để động viên em của mình khi em bị ốm?

– Tình huống 2:

- + Phương đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với bố? Bố của Phương sẽ cảm thấy như thế nào khi được uống nước mát của con pha?
- + Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình?

– Tình huống 3:

- + Khi thấy mẹ đi làm về muộn, Mai đã làm gì? Vì sao?
- + Theo em, mẹ Mai sẽ cảm thấy thế nào khi về nhà?
- + Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn với người thân?

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò HS chuẩn bị nội dung chuyện kể về người phụ nữ em yêu quý trong gia đình theo gợi ý:

- Tên người phụ nữ em yêu quý.
- Kỉ niệm hoặc ấn tượng của em về người đó.
- Việc em đã làm thể hiện sự quý trọng người đó.



Tìm hiểu về những ngày đáng nhớ của gia đình

1. GV giới thiệu cho HS Phiếu thông tin về những ngày đáng nhớ của gia đình và hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin. GV lưu ý HS cách giao tiếp với người thân khi tìm hiểu thông tin.
2. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, kể chuyện về người phụ nữ trong gia đình mà em yêu quý.
3. GV cho HS chơi chuyện bóng và kể chuyện về người phụ nữ em yêu quý.

4. GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình khi lắng nghe các câu chuyện và những việc mình sẽ làm để thể hiện tình cảm với những người phụ nữ mình yêu quý nhân ngày 8 – 3.
5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động, dặn dò HS thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm với người phụ nữ em yêu quý và hoàn thành Phiếu thông tin về những ngày kỉ niệm đặc biệt của gia đình để chuẩn bị cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới (tham khảo mẫu phiếu ở trang 148).

TUẦN 25



Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương”

- GV tổ chức cho HS lựa chọn các tiết mục kể chuyện, chia sẻ kỉ niệm về người phụ nữ em yêu quý để tham gia vào chương trình “Lời nhắn nhủ yêu thương” của nhà trường.

Lưu ý: Khuyến khích những tiết mục kể chuyện bằng hoạt cảnh hoặc có hình ảnh minh họa.

- GV tổ chức cho HS chuẩn bị, tập các tiết mục theo đăng kí.
- GV tổ chức cho HS trình bày các tiết mục kể chuyện, chia sẻ kỉ niệm về người phụ nữ em yêu quý trong chương trình “Lời nhắn nhủ yêu thương” của nhà trường.
- GV nhắc các HS khác chú ý theo dõi và cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình.



Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về những ngày kỉ niệm của gia đình

1. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, sử dụng Phiếu thông tin, tranh/ảnh,... đã chuẩn bị để chia sẻ với bạn về những ngày kỉ niệm của gia đình và ngày kỉ niệm mà em ấn tượng nhất.
 2. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vòng quay yêu thương” để chia sẻ trước lớp về những ngày kỉ niệm của gia đình.
- **Chuẩn bị:** Vòng quay bằng giấy hoặc vòng quay thiết kế trên PowerPoint, có các ô nhỏ. Mỗi ô ghi tên một HS. Trường hợp lớp đông HS, vòng quay chia thành các ô, mỗi ô có ghi một chữ cái.

– **Cách chơi:**

- + GV quay lượt đầu tiên, kim dừng ở ô có tên bạn nào thì bạn đó lên chia sẻ về ngày kỉ niệm của gia đình. Nếu có máy chiếu vật thể, GV có thể chiếu tranh/ảnh hoặc Phiếu thông tin của HS để các em kết hợp trình bày.
- + Sau khi chia sẻ xong, HS sẽ tiếp tục quay để chọn ra bạn chia sẻ tiếp theo.

Lưu ý: Với những lớp HS đông, GV sử dụng vòng quay chỉ có tên các chữ cái. Khi mũi tên dừng ở chữ cái nào thì GV/quản trò đọc to: “Mời bạn có tên bắt đầu bằng chữ...”. Bạn HS nào có tên bắt đầu bằng chữ cái đó giơ tay nhanh nhất sẽ được mời lên chia sẻ.

3. GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc về câu chuyện em ấn tượng nhất sau khi chơi.
4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 5: Làm “Lịch gia đình”

1. GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 67 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV cho HS quan sát “Lịch gia đình” trong SGK trang 67. Sau đó, GV tổ chức cho HS trao đổi:
 - *Lịch gia đình gồm những thông tin gì?* (Tên và ngày sinh của các thành viên trong gia đình, ngày kỉ niệm đặc biệt, những ghi chú liên quan (thói quen, sở thích của từng người,...))
 - *Các thông tin được trình bày như thế nào?* (Thông tin được sắp xếp như thế nào? Tranh/ảnh dán ở đâu?...)
3. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Giấy trắng hoặc bìa màu, bút màu, bút viết,...
4. GV tổ chức cho HS làm “Lịch gia đình” theo hướng dẫn:
 - *Ghi tên tờ lịch và trang trí.*
 - *Ghi thông tin của từng thành viên trong gia đình (tên, ngày sinh, sở thích,...).*
 - *Làm trang ghi những ngày kỉ niệm đặc biệt của gia đình (ngày cưới của bố mẹ, ngày cả nhà cùng đi chơi,...).*

Lưu ý: HS có thể dán tranh/ảnh của gia đình, trang trí cho lịch thêm đẹp và hấp dẫn.

5. GV tổ chức cho HS trưng bày “Lịch gia đình” theo các nhóm để cả lớp cùng xem và học hỏi lẫn nhau.

6. GV tổ chức cho HS chia sẻ: *Em sẽ dùng “Lịch gia đình” này như thế nào?* (ghi tiếp những ngày quan trọng, xem lịch hằng tuần để nhắc nhở mình về những dịp đặc biệt của gia đình).
7. GV nhắc HS về nhà tiếp tục hoàn thiện “Lịch gia đình”; sử dụng lịch để nhắc nhở và từ đó chủ động thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.



Xác định cách thực hiện những việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, thảo luận về cách thực hiện những việc làm giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

Gợi ý:

- Em thường làm gì để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp?
- Quy trình thực hiện các việc đó như thế nào?

Lưu ý: GV khuyến khích HS trình bày kết quả thảo luận theo nhiều cách khác nhau như: sơ đồ tư duy, vẽ mô phỏng,...

2. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
3. GV tổ chức cho HS trao đổi thêm về những lưu ý để đảm bảo an toàn khi làm việc nhà.
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động, dẫn dắt HS về làm việc nhà và xin ý kiến nhận xét của người thân.
5. GV thông báo với HS về hoạt động “Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương” trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới, giới thiệu với HS những thông tin cơ bản về người tham gia giao lưu và yêu cầu HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.

TUẦN 26



Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương

- GV yêu cầu HS tham gia hoạt động giao lưu đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động giao lưu, lắng nghe và ghi lại các thông tin theo gợi ý:
- + Tên, công việc của người phụ nữ tiêu biểu.

- + Những điều người phụ nữ tiêu biểu đóng góp cho địa phương là gì?
- + Điều em học được từ người phụ nữ tiêu biểu của địa phương.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về người phụ nữ tiêu biểu của địa phương và ghi lại những điều em học được sau buổi giao lưu.



Hoạt động 6: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động và xác định:
 - Những việc sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình là gì?
 - Em dự định thực hiện những việc đó vào lúc nào?
 - Em cần chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ gì?
 - Em có cần người hỗ trợ hay không?
2. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với những người thân trong gia đình.
3. GV tổ chức cho HS chia sẻ về kế hoạch của mình theo nhóm 4 – 6 em. (Nếu có bảng nhóm, sau khi trao đổi xong, HS có thể gắn kế hoạch của mình lên bảng nhóm để sau giờ học, các bạn trong lớp có thể tham khảo.)
4. GV mời một số HS trình bày bản kế hoạch trước lớp, khuyến khích các HS khác trao đổi, đặt câu hỏi làm rõ thêm cho bản kế hoạch của bạn.
5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch đã lập.



Hoạt động 7: Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa

1. GV tổ chức cho HS trao đổi:
 - Gia đình em thường cùng làm gì vào những dịp đặc biệt? Cảm xúc của em và mọi người khi đó như thế nào?
 - Em thường làm gì để thể hiện tình cảm với mọi người trong gia đình vào những dịp đặc biệt đó? (làm các sản phẩm trang trí, tham gia cùng mọi người trang trí nhà cửa, ...)

- Khi trang trí nhà cửa vào những dịp đặc biệt, đầu tiên cần phải làm gì? Tại sao?
(Cần xem đó là ngày kỉ niệm hay sinh nhật để xác định cách trang trí, sản phẩm có thể dùng để trang trí cho phù hợp.)
- 2. GV mời HS nêu ý kiến và đưa ra kết luận về các bước trang trí nhà cửa:
lên ý tưởng – chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ – làm sản phẩm – sử dụng sản phẩm để trang trí.
- 3. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 em, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm định làm theo gợi ý:
 - Tên sản phẩm là gì?
 - Sản phẩm đó sẽ dùng vào dịp nào?
 - Hình thức, chất liệu của sản phẩm như thế nào?
- 4. GV mời một số HS lên báo cáo về sản phẩm định làm.
- 5. GV tổ chức cho HS làm sản phẩm cá nhân với những nguyên, vật liệu đã chuẩn bị. GV quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.
- 6. GV nhận xét, dặn dò HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm (nếu chưa xong) và mang các sản phẩm dùng để trang trí nhà cửa đến lớp để trưng bày ở tiết Sinh hoạt lớp sắp tới.



Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa

1. GV tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.
 - Chuẩn bị: kê bàn ghế xung quanh lớp; chú ý phân khu vực cho các nhóm trưng bày sản phẩm.
 - Các nhóm trưng bày sản phẩm theo khu vực được phân công.
2. GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm theo gợi ý:
 - Tên sản phẩm là gì?
 - Sử dụng để trang trí như thế nào?
 - Cách làm sản phẩm như thế nào?
3. GV tổ chức cho HS đi tham quan xung quanh lớp học để xem các sản phẩm trưng bày.
4. GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi tham quan:
 - Nêu cảm nhận của em sau khi tham quan.
 - Em có thêm những ý tưởng gì cho việc trang trí nhà cửa sau khi tham quan?

5. GV nhắc HS ghi lại những điều em học được sau buổi giới thiệu/trưng bày sản phẩm (những sản phẩm mới, cách trang trí,...).
6. GV tổng kết các ý kiến của HS và làm rõ thêm ý nghĩa của việc giúp đỡ bố mẹ, người thân khi làm việc nhà và tự làm những sản phẩm trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.
7. GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ về chủ đề gia đình để biểu diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.

TUẦN 27



Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và hỗ trợ cho các em khi tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ.
- GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo chủ đề “Gia đình yêu thương” đã đăng kí theo chương trình của nhà trường.
- GV yêu cầu HS ghi lại và chia sẻ cảm nhận về tiết mục em ấn tượng trong buổi biểu diễn với bạn bè, người thân.



Hoạt động 8: Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình theo gợi ý:
 - Em đã làm được những việc gì? Vào lúc nào?
 - Cảm nhận của em và mọi người khi đó ra sao?
2. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên nhí”.
 - GV mời một bạn đóng vai phóng viên, lần lượt đi phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.
 - Các bạn được phỏng vấn sẽ chia sẻ về những việc mình đã làm theo gợi ý.

Lưu ý:

- Phóng viên có thể hỏi thêm và tạo sự tương tác với các bạn khác. Ví dụ:
- + Khi làm những việc đó, bạn có gặp khó khăn gì không?
- + Dự định tiếp theo của bạn là gì?
- GV có thể luân phiên cho nhiều HS được thử vai làm phóng viên.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi chơi:

- Em biết thêm được những việc làm nào thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình?
- Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình tốt hơn?

4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 9: Sắm vai xử lý tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý

1. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 em, yêu cầu chọn một tình huống trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 71, thảo luận và sắm vai để thể hiện cách xử lý tình huống. GV gợi ý cho các nhóm:
 - Chuyện gì đã xảy ra?
 - Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì? Làm gì?
 - Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?
2. GV tổ chức cho các nhóm trình diễn phân xử lý tình huống của mình. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện lời nói, việc làm của mình (nếu được).
3. GV tổng kết hoạt động. GV nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể thì nên chú ý đến cử chỉ, lời nói cho phù hợp với người mình giao tiếp.



“Lá thư yêu thương”

1. GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc bài “Giúp bà” (Nhạc sĩ Nguyễn Đình Nguyên). GV có thể tham khảo bài hát tại đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=sjavsZVB1d0>.

– GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi hát:

+ *Bạn nhỏ trong bài hát đã làm những việc gì? Vào khi nào?*

+ *Theo em, vì sao bạn nhỏ lại làm như vậy?*

+ *Bài hát muốn nói với em điều gì?*

2. GV tổ chức cho HS viết thư gửi đến những người phụ nữ em yêu quý theo các gợi ý:

+ *Em viết thư cho ai?*

+ *Suy nghĩ, tình cảm của em với người em yêu quý.*

+ *Điều em muốn nhắn nhủ với người đó.*

+ *Điều em sẽ làm để thể hiện tình cảm với người em yêu quý.*

3. GV yêu cầu HS viết và gửi thư đến người em yêu quý.

4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc đã học được qua chủ đề (cách thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân và quý trọng phụ nữ; làm các sản phẩm trang trí nhà cửa, tham gia trang trí nhà cửa cùng người thân vào các dịp đặc biệt,...).

2. GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.

3. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng bằng cách đổi Phiếu đánh giá với bạn bên cạnh để bạn đánh giá về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

4. GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 2 của Phiếu đánh giá.

5. GV ghi nhận xét vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.

GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 147.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giữ gìn, sắp xếp nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.	☆☆☆	☆☆☆
2	Lập được danh sách việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến người thân trong gia đình.	☆☆☆	☆☆☆
3	Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.	☆☆☆	☆☆☆
4	Thực hiện được những việc làm cụ thể thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến người thân và quý trọng phụ nữ.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

*Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:*

- 1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động của chủ đề.*
- 2. Phụ huynh tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân; Giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ và ghi lại các hoạt động, cảm nhận (bằng hình ảnh, tranh vẽ, chữ,...) của bản thân và của những người tham gia hoạt động.*
- 3. Phụ huynh cùng con thực hiện hoạt động trang trí nhà cửa vào những ngày đặc biệt của gia đình.*
- 4. Phụ huynh ghi ý kiến nhận xét vào Phiếu đánh giá của con.*
- 5. Phụ huynh nhắc con nộp Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.*

Phụ lục

Phiếu thông tin

Tìm hiểu về những ngày kỉ niệm của gia đình em

Sinh nhật			
STT	Tên người thân	Ngày sinh	Ghi chú (sở thích, thói quen,...)
Các ngày kỉ niệm đặc biệt khác (ngày cưới của bố mẹ, sinh nhật, ngày cả nhà cùng đi chơi,...)			
STT	Tên ngày đặc biệt	Ngày/tháng/năm	Ghi chú

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
- Xác định được các nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường.
- Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất trách nhiệm:** Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.
- **Phẩm chất yêu nước:** Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- **Phẩm chất trung thực:** Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tổ chức được các hoạt động hội chợ, tuyên truyền để bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện được các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;
- Máy ảnh (nếu có); một số ảnh chụp thực trạng ô nhiễm môi trường;
- Tư liệu về “Ngày Trái Đất”.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;
- Máy ảnh (nếu có); một số ảnh chụp thực trạng ô nhiễm môi trường;
- Tư liệu về “Ngày Trái Đất”;
- Giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai để tham gia kế hoạch nhỏ;
- Đồ đã qua sử dụng còn mới để tham gia Hội chợ đồ cũ (Ví dụ: sách, truyện, quần áo, đồ chơi, đồ dùng,...).

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

► GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 28



Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”

- GV tổ chức cho HS tập trung đúng vị trí để hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ và đề xuất những việc làm phù hợp về việc bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương để hưởng ứng phong trào.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 74.
2. GV phát cho mỗi HS một mảnh giấy nhỏ (hoặc sử dụng bảng cá nhân), yêu cầu HS viết tên một nơi mà em thấy đẹp của địa phương (ví dụ: Sông, hồ, núi, cánh đồng,...) vào mảnh giấy (hoặc bảng) đó.
3. HS suy nghĩ để mô tả ngắn gọn về cảnh đẹp đó bằng ba câu.
4. GV cử ra một bạn làm quản trò. GV yêu cầu HS tập trung thành đội hình vòng tròn, quản trò đứng ngoài vòng tròn.
5. GV phổ biến luật chơi:
 - Cả lớp hát theo giai điệu một bài hát. Khi quản trò tắt nhạc và hô tên một cảnh đẹp của địa phương (ví dụ: “Sông”) thì tất cả những HS cầm tờ giấy

(hoặc bảng) có viết chữ “Sông/Dòng sông” sẽ bước 1 bước vào vòng tròn. Lần lượt mỗi HS sẽ nói 3 câu mô tả về dòng sông theo cảm nhận của bản thân (ví dụ: Dòng sông quê mình là sông Đào. Nước sông có màu xanh đậm. Hai bên bờ sông là những rặng tre xanh mượt.).

– Nếu bạn nào không mô tả được thì bạn đó sẽ thực hiện một hành động do quản trò yêu cầu (ví dụ: Nhảy lò cò quanh lớp học,...).

6. GV tổng kết và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 2: Nhận biết về ô nhiễm môi trường

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 74.

2. GV yêu cầu HS quan sát các bức ảnh ở nhiệm vụ 1 và chỉ ra các bức ảnh thể hiện môi trường bị ô nhiễm.

– Bức ảnh thể hiện môi trường bị ô nhiễm là: ảnh 1, 2, 4.

– Ảnh 3 thể hiện môi trường không bị ô nhiễm.

3. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về những biểu hiện môi trường bị ô nhiễm trong các bức ảnh và kể thêm các dạng ô nhiễm môi trường khác mà em biết.

– Ảnh 1: Môi trường có nhiều rác thải sinh hoạt để bừa bãi, không được thu dọn → Ô nhiễm đất, nước.

– Ảnh 2: Con đường mù mịt khói bụi → Ô nhiễm không khí.

– Ảnh 4: Dòng sông toàn rác thải → Ô nhiễm nước.

– Các loại ô nhiễm khác: Ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm ánh sáng, ô nhiễm nhiệt, ô nhiễm phóng xạ.

4. GV tổ chức cho một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

5. GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu câu hỏi cho nhóm trình bày.

6. GV hỏi vấn đáp (hoặc tổ chức cho HS hỏi đáp) về các dạng ô nhiễm môi trường ở những cảnh quan thiên nhiên của địa phương theo các gợi ý:

– Ở địa phương chúng ta có hiện tượng ô nhiễm môi trường không?

– Theo em, đó là dạng ô nhiễm nào?

7. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 75.
2. GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, quan sát các bức tranh trong SGK và trao đổi với các bạn trong nhóm về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở từng tranh theo gợi ý:
 - *Loại ô nhiễm môi trường thể hiện trong mỗi tranh.*
 - *Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.*
3. GV tổ chức cho các nhóm lên báo cáo về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường được thể hiện ở từng bức tranh theo kết quả làm việc của nhóm.
 - Tranh 1: Ô nhiễm rác thải sinh hoạt do những người thiếu ý thức nên chưa để rác đúng nơi quy định.
 - Tranh 2: Ô nhiễm nước do nước thải công nghiệp chưa được xử lí.
 - Tranh 3: Ô nhiễm không khí do khói bụi của các nhà máy.
 - Tranh 4: Ô nhiễm đất do việc tùy tiện sử dụng các loại hoá chất.
 - Tranh 5: Ô nhiễm tiếng ồn do sự thiếu ý thức của người dân khi sử dụng âm thanh.
4. GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu câu hỏi cho nhóm trình bày.
5. GV hỏi vấn đáp (hoặc tổ chức cho HS hỏi đáp) về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương theo các gợi ý sau:
 - *Ở nơi em sống môi trường có bị ô nhiễm không?*
 - *Theo em, việc ô nhiễm đó là do nguyên nhân nào?*
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 75 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV gợi ý cho HS một số cách thức có thể sử dụng để điều tra về thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương, ví dụ:
 - Chụp ảnh hoặc quay video hiện trạng;
 - Quan sát và mô tả hiện trạng;

- Phỏng vấn những người dân sống lân cận hoặc các chuyên gia về môi trường;
- Theo dõi thông tin trên truyền hình địa phương và ghi chép;...

3. GV cùng HS phân tích các bước thực hiện:

- *Bước 1:* Chú ý quan sát quanh khu vực nơi em sống về tình trạng rác thải, nguồn nước, không khí,... (Sông, hồ, mương máng, kênh rạch, không khí vào các khoảng thời gian khác nhau trong ngày,...).
- *Bước 2:* Chụp ảnh hoặc quay video hoặc ghi chép hiện trạng những nơi có hiện tượng ô nhiễm môi trường.
- *Bước 3:* Đánh giá mức độ ô nhiễm theo 2 mức:
 - + Có ô nhiễm;
 - + Không ô nhiễm.
- *Bước 4:* Tổng hợp các tư liệu thu gom được thành báo cáo.

4. GV hướng dẫn HS một số kĩ năng khi tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương:

- Quan sát khu vực được quy định để tập kết rác tại nhiều thời điểm khác nhau trong ngày, hệ thống nước thải của khu dân cư,...
- Khi chụp ảnh hoặc quay video cần chọn góc máy để lột tả rõ nhất sự ô nhiễm.
- Khi trao đổi với người lớn hoặc theo dõi các bản tin cần ghi chép tỉ mỉ, cẩn thận, đặc biệt chú ý đến các con số (nếu có).

5. GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện việc tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường theo hướng dẫn (có thể giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm).

TUẦN 29



Tham gia hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”

- GV yêu cầu HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ về những việc đã làm để bảo vệ môi trường.
- GV tổ chức cho HS giao lưu và tự đặt các câu hỏi về nội dung mình quan tâm theo chủ đề “bảo vệ môi trường”, chia sẻ với chuyên gia, các anh chị, các em và các bạn lớp khác theo sự hướng dẫn của GV chủ nhiệm và GV Tổng phụ trách Đội.



Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường

Nhiệm vụ 1: *Thảo luận trong nhóm về các tác hại của ô nhiễm môi trường mà em biết*

1. GV mời HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*, trang 76 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS.
3. GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm và ghi chép lại những tác hại của ô nhiễm môi trường đến cuộc sống xung quanh. Mỗi cá nhân trong nhóm đều nêu ý kiến của mình.

Gợi ý: *Có thể sử dụng sơ đồ tư duy theo gợi ý trong SGK và yêu cầu HS điền thêm nội dung vào các nhánh của sơ đồ để trình bày các tác hại của ô nhiễm môi trường.*

Nhiệm vụ 2: *Báo cáo về tác hại của ô nhiễm môi trường*

1. GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho các nhóm trình bày.
2. GV đánh giá, tổng kết, làm rõ hơn về tác hại của ô nhiễm môi trường đối với môi trường sống của động, thực vật, sức khỏe con người và môi trường tự nhiên.



Hoạt động 5: Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương

1. GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 77 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS để thực hiện hoạt động nhóm.
3. GV hướng dẫn HS sử dụng những tư liệu đã thu thập được (ảnh chụp, tư liệu ghi chép, kết quả phỏng vấn,...) về thực trạng ô nhiễm môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp tuần 28 để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình trước các bạn trong nhóm.
4. GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.
5. GV đánh giá, tổng kết, làm rõ hơn thực trạng ô nhiễm môi trường và những việc làm bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường, lớp.



Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường

1. GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận về các công việc cần làm để tuyên truyền các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường. GV cử một bạn làm thư kí để ghi chép nội dung phân công công việc cho các bạn trong lớp.
2. HS trong lớp nêu ý kiến về các hoạt động tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường có thể thực hiện được. GV có thể gợi ý thêm một số hình thức: viết thông điệp, làm áp phích, tờ rơi,...
3. GV phát cho HS phiếu kế hoạch và hướng dẫn HS hoàn thiện kế hoạch theo gợi ý trong SGK trang 77.
4. GV tổ chức cho HS triển khai thực hiện kế hoạch đã lập.
5. GV nhắc nhở HS thực hiện các việc làm theo đúng kế hoạch đã lập.

TUẦN 30



Tham gia “Ngày hội đọc sách”

- GV yêu cầu HS tham gia hoạt động đúng giờ, trang phục đúng quy định.
- GV hướng dẫn HS tìm đọc một cuốn sách về môi trường.
- GV nhắc nhở HS chủ động chia sẻ với bạn ý tưởng của em về các hoạt động bảo vệ môi trường sau khi đọc sách.
- GV hướng dẫn HS tham gia các hoạt động trong ngày hội, có kĩ năng tham gia các hoạt động trong ngày hội và kĩ năng lựa chọn những cuốn sách mình yêu thích.



Hoạt động 6: Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em

Nhiệm vụ 1: Vẽ tranh tuyên truyền theo chủ đề “Bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em”

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 78 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV dành thời gian cho HS suy nghĩ và viết những thông điệp định truyền tải.
3. GV kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng của HS: giấy vẽ, bút chì, bút màu,...
4. GV tổ chức cho HS nêu các thông điệp bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên của địa phương (gợi ý trong SGK).

5. GV hướng dẫn HS vẽ bức tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Nhiệm vụ 2: *Giới thiệu với bạn bè, người thân về việc làm bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương được thể hiện trong bức tranh của em*

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (4 – 6 HS) chia sẻ nội dung bức tranh của mình trong nhóm.
2. GV gọi một số HS lên giới thiệu trước lớp. Các nhóm khác nêu câu hỏi cho HS trình bày.
3. GV tổng kết hoạt động, hướng dẫn HS về nhà hoàn thiện bức tranh để chuẩn bị tham gia triển lãm của lớp và chia sẻ với người thân về nội dung bức tranh.



Hoạt động 7: Triển lãm tranh vẽ tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên

1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của cả lớp: Tranh vẽ, giá, kệ, đồ dùng để dán và treo tranh.
2. GV cho HS hoạt động theo nhóm (4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS sắp xếp tranh vào khu vực trưng bày.
3. GV tuyên bố khai mạc triển lãm và tổ chức cho HS xem tranh.
4. GV hướng dẫn HS cách đánh giá tranh trong quá trình xem: gắn hoa vào tranh em yêu thích nhất.
5. GV nhận xét và cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động.



Hưởng ứng Ngày Trái Đất

Nhiệm vụ 1: *Tìm hiểu về ý nghĩa của Ngày Trái Đất*

1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi và trao đổi trong nhóm về ý nghĩa của Ngày Trái Đất.

Gợi ý: Ngày Trái Đất là ngày để nâng cao nhận thức và giá trị của môi trường tự nhiên của Trái Đất. Ngày Trái Đất được tài trợ bởi thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Gaylord Nelson như một cuộc hội thảo về môi trường được tổ chức lần đầu tiên vào ngày 22 tháng 4 năm 1970. Ban đầu, Ngày Trái Đất chỉ được chú ý tại Hoa Kỳ. Năm 1990, nó được đưa lên tầm quốc tế và tổ chức các sự kiện ở 141 quốc gia. Ngày Trái Đất giờ đây được điều phối toàn cầu bởi “Mạng lưới Ngày Trái Đất” (Earth Day Network) và được tổ chức hằng năm tại hơn 192 quốc gia. Năm 2009, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tuyên bố ngày 22 tháng 4 hằng năm là Ngày Quốc tế Mẹ Trái Đất

(International Mother Earth Day). Để hưởng ứng Ngày Trái Đất, các quốc gia trong đó có Việt Nam thường tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường như: thành lập các tổ chức hoạt động vì môi trường, tuyên truyền về Ngày Trái Đất và bảo vệ môi trường trước biến đổi khí hậu, ô nhiễm rác thải nhựa, thực hiện các hành động để bảo vệ môi trường (thu gom rác thải, tiết kiệm điện và các năng lượng khác,...),...

2. GV mời một số nhóm lên trình bày. Các nhóm khác đặt câu hỏi và bổ sung.

3. GV nhận xét và kết luận.

Nhiệm vụ 2: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề bảo vệ môi trường

1. GV yêu cầu tổ trực tuần điều hành nội dung sinh hoạt tập thể: luân phiên mỗi tổ lên biểu diễn một tiết mục văn nghệ có nội dung bảo vệ môi trường.

Gợi ý các loại hình: múa hát, kể chuyện, đóng kịch, đọc thơ,...

2. Các tổ còn lại làm khán giả theo dõi phân biểu diễn các tiết mục.

3. GV tuyên dương phân biểu diễn của từng tổ.

Nhiệm vụ 3: Làm kế hoạch nhỏ để góp phần bảo vệ môi trường

1. GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thu gom giấy vụn, vỏ lon,... để nộp vào tiết Sinh hoạt dưới cờ của tuần 31.

2. GV yêu cầu HS phân loại đồ thu gom được trước khi mang nộp: giấy bìa, vỏ lon, đồ nhựa,...

3. GV yêu cầu HS về nhà tuyên truyền phong trào kế hoạch nhỏ cho các thành viên trong gia đình để cùng thu gom.

TUẦN 31



Làm kế hoạch nhỏ để bảo vệ môi trường

- GV tổ chức cho HS nộp giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai,... đã thu gom được theo đơn vị lớp.
- HS mang giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai,... đã phân loại của lớp đến khu vực theo quy định của nhà trường.
- GV tổng kết số giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai,... từng HS và của cả lớp góp được.
- GV Tổng Phụ trách thông báo kết quả làm kế hoạch nhỏ của từng lớp trước toàn trường. Tuyên dương những HS tích cực và lớp thu gom được nhiều. Động viên HS các lớp tiếp tục thực hiện những việc làm để bảo vệ môi trường.



Hoạt động 8: Thực hiện hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 8 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 80 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV tổ chức cho HS liệt kê những việc mình có thể làm để phòng chống ô nhiễm môi trường (ví dụ: Bỏ rác đúng nơi quy định, không nói quá to ở nơi công cộng,...).
3. GV hướng dẫn HS lập bảng theo dõi việc thực hiện theo mẫu trong SGK và hướng dẫn HS theo dõi việc thực hiện một số việc làm phòng chống ô nhiễm môi trường.
 - Đánh dấu X vào những ngày thực hiện việc làm đó.
 - Tổng hợp kết quả thực hiện vào cuối tuần.
4. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (4 – 6 HS) và chia sẻ bảng theo dõi của mình trong nhóm.
5. GV gọi một số HS lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác nêu câu hỏi cho HS trình bày.
6. GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm đã liệt kê và đánh dấu vào bảng theo dõi.
7. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 9: Thực hành phân loại rác thải sinh hoạt

Nhiệm vụ 1: Nhận biết các loại rác: rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế

1. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (4 – 6 HS) và trao đổi trong nhóm về tên gọi các nhóm rác và cách phân loại rác. Có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn hoặc sử dụng sơ đồ tư duy để tổ chức hoạt động cho HS.
2. GV mời một số nhóm lên trình bày. Các nhóm khác đặt câu hỏi và bổ sung.
3. GV nhận xét và kết luận:

Gợi ý: Có 3 nhóm rác:

- **Rác vô cơ:** Là những loại rác không thể sử dụng được nữa cũng không thể tái chế được mà chỉ có thể xử lý bằng cách mang ra các khu chôn lấp rác thải. Nó bắt nguồn từ các loại vật liệu xây dựng không thể sử dụng hoặc đã qua sử dụng và được bỏ đi; các loại bao bì bọc bên ngoài hộp/chai thực phẩm; các loại túi nilon được bỏ đi sau khi con người dùng đựng thực phẩm và một số loại vật dụng/thiết bị trong đời sống hằng ngày của con người.

- **Rác hữu cơ:** Là loại rác dễ phân huỷ và có thể tái chế để đưa vào sử dụng cho việc chăm bón và làm thức ăn cho động vật. Nó có nguồn gốc từ phần bỏ đi của thực phẩm sau khi lấy đi phần chế biến được thức ăn cho con người; phần thực phẩm thừa hoặc hư hỏng không thể sử dụng cho con người; các loại hoa, lá cây, cỏ không được con người sử dụng sẽ trở thành rác thải trong môi trường.
- **Rác tái chế:** Là loại rác khó phân huỷ nhưng có thể đưa vào tái chế để tái sử dụng phục vụ cuộc sống. Ví dụ: các loại giấy thải, các loại hộp/chai/vỏ lon thực phẩm bỏ đi,...

Nhiệm vụ 2: Làm biển tên các loại rác

1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của cả lớp: giấy A4, bút màu, hồ dán.
2. GV tổ chức cho HS hoàn thành 3 biển tên theo cách phân loại rác: rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế.

Nhiệm vụ 3: Thực hành phân loại rác thông qua chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

1. GV tổ chức thi phân loại rác giữa các nhóm.
2. GV sử dụng thẻ từ/hình ảnh (ghi tên hoặc hình ảnh từng thứ rác thải như: vỏ chai, vỏ lon bia, giấy in hỏng, cơm thừa,...).
3. GV tổ chức cho HS các nhóm thi sắp xếp nhanh rác thải vào ba nhóm.
4. GV nhận xét và cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động.

Nhiệm vụ 4: Cùng người thân thực hiện phân loại rác hằng ngày

GV nhắc nhở HS về nhà sử dụng biển tên các loại rác vừa làm và cùng người thân thực hiện phân loại rác hằng ngày để bảo vệ môi trường sống của chúng ta.



Tổ chức Hội chợ đồ cũ

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ và thực hiện theo hướng dẫn:
 - Bước 1: Kê bàn ghế thành các gian hàng theo đơn vị tổ;
 - Bước 2: Bày các mặt hàng đã chuẩn bị vào gian hàng của tổ mình;
 - Bước 3: Thực hiện việc trao đổi.
2. GV tổ chức cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động Hội chợ đồ cũ với việc bảo vệ môi trường.
3. GV tổ chức cho HS nêu ý kiến của mình trước lớp. HS trong lớp nghe và bổ sung ý kiến.

Gợi ý: Việc sử dụng đồ cũ góp phần nâng cao ý thức của mọi người về lối sống tiết kiệm, bảo vệ môi trường, góp phần phổ biến cách tái sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả.

4. GV tổ chức cho HS nêu cảm nghĩ của mình về Hội chợ đồ cũ theo các gợi ý:

- Việc tổ chức Hội chợ đồ cũ có ý nghĩa gì trong việc bảo vệ môi trường?
- Em đã chuẩn bị như thế nào để tham gia Hội chợ đồ cũ?
- Em đã trao đổi được gì từ Hội chợ đồ cũ?
- Em cảm thấy như thế nào sau khi tham gia Hội chợ đồ cũ?

5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.
 2. GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.
 3. GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.
 4. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 5. GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.
 6. GV ghi nhận xét vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.
 7. GV nhận xét và tổng kết chủ đề hoạt động.
- GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá dưới đây:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nhận biết được cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.	☆☆☆	☆☆☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
2	Tuyên truyền được tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.	☆☆☆	☆☆☆
3	Nêu được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.	☆☆☆	☆☆☆
4	Xác định được các nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường.	☆☆☆	☆☆☆
5	Thực hiện được một số việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.	☆☆☆	☆☆☆

2. Người thân đánh giá em

Xin ý kiến đánh giá của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của con theo gợi ý:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	Kĩ năng tìm hiểu về các biểu hiện ô nhiễm môi trường ở địa phương.			
2	Kĩ năng trao đổi, chia sẻ với người khác: diễn đạt rõ ràng, mạch lạc nội dung cần trao đổi. Tư thế, tác phong tự tin khi trao đổi.			
3	Thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.			
4	Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.			

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

*Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:*

- 1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.*
- 2. Phụ huynh ghi thông tin đánh giá HS theo các nội dung trong phiếu (Thái độ làm việc của các em; Ý thức tự giác thực hiện; Mức độ thực hiện).*
- 3. Phụ huynh tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; nhắc nhở con thực hiện những việc làm và ghi lại các hoạt động, cảm nhận (bằng hình, bằng tranh vẽ, bằng chữ,...) của bản thân và những người tham gia hoạt động.*
- 4. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.*

Chân trời sáng tạo

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.
- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.
- Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm:** Lập được kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích và tham gia các hoạt động của trường, lớp trong chủ đề “Những người sống quanh em và nghề em yêu thích”.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ với bạn về nghề mình yêu thích và giới thiệu về nghề mình yêu thích qua an-bum nghề em yêu thích.
- **Năng lực định hướng nghề nghiệp:** Tìm hiểu được về nghề em yêu thích và xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.

CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Một số câu đố về nghề nghiệp;
- Mẫu sơ đồ tư duy về nghề nghiệp;
- Một số dụng cụ liên quan đến nghề HS trong lớp yêu thích như các nghề bác sĩ, họa sĩ, giáo viên, công an, ca sĩ,...
- Phiếu đánh giá.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Một số câu đố về chủ đề nghề nghiệp trong sách, báo, tạp chí, Internet,...
- Keo dán, giấy A4, bút màu, kéo, bìa màu khổ A4,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

TUẦN 32



Phong trào "Làm nhiều việc tốt"

- GV chuẩn bị tâm thế cho HS, nhắc các em tập trung chú ý khi nghe kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt.
- GV nhắc nhở HS ghi nhớ những điều cần học hỏi ở tấm gương người tốt, việc tốt mà mình tâm đắc nhất.
- GV gợi ý cho các em suy nghĩ về những việc mình có thể làm để hưởng ứng phong trào “Làm nhiều việc tốt”.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”

1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc sưu tầm những câu đố về nghề nghiệp.
2. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS và yêu cầu các em đọc nhiệm vụ 1, 2 ở hoạt động 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 83.
3. GV hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ bằng cách yêu cầu bạn thứ nhất trong nhóm đọc ví dụ câu đố 1 trong SGK và mời một bạn trong nhóm trả lời câu đố đó. Tiếp theo, một bạn HS khác đọc câu đố 2 trong SGK và mời một bạn khác trả lời. Sau khi HS sử dụng 2 câu đố trong SGK để đố bạn trong nhóm, lần lượt từng HS trong nhóm nêu câu đố về nghề nghiệp rồi mời bạn trong nhóm trả lời, đảm bảo rằng HS nào trong nhóm cũng phải đưa ra câu đố và trả lời câu đố của bạn.
4. Tiếp theo, GV tổ chức cho cả lớp chia sẻ về những câu đố mà các nhóm đã thực hiện, GV có thể cho nhóm này đố nhóm khác để tăng sự hứng thú cho HS.
5. Sau khi các nhóm thực hiện xong trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”, GV yêu cầu HS kể tên nghề nghiệp của những người sống quanh em và mời một số HS chia sẻ trước lớp.
6. GV yêu cầu một số HS nhắc lại tên những nghề nghiệp mà cả lớp đã nói đến (có thể ghi lại trên bảng để HS dễ theo dõi).
7. GV giới thiệu vào chủ đề hoạt động.



Hoạt động 2: Tìm hiểu về nghề em yêu thích

Nhiệm vụ 1: Trao đổi về nghề em yêu thích

1. GV mời HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 83 và mời 1 – 2 HS thực hiện nhiệm vụ.
2. GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 người, mỗi bạn trong nhóm sẽ trao đổi với các bạn về nghề mình yêu thích theo gợi ý:
 - Tên nghề em yêu thích.
 - Nêu lí do em thích nghề đó.

Lưu ý: GV có thể đặt thêm câu hỏi để HS trao đổi về nghề yêu thích.

3. Sau khi các nhóm hoàn thành xong nhiệm vụ, GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về nghề mình yêu thích. GV có thể nêu thêm một số câu hỏi cho HS khi chia sẻ trước lớp:
 - Em có biết những ai sống quanh em đang làm nghề mà em yêu thích không?
 - Em có muốn sau này lớn lên sẽ làm nghề đó không?
4. GV chuyển ý, giới thiệu vào nhiệm vụ 2.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về nghề em yêu thích

1. GV hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ 2, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 83 như sau:
 - Mỗi HS sẽ vẽ một sơ đồ tư duy về nghề em yêu thích bằng cách ghi tên nghề đó vào giữa tờ giấy, sau đó vẽ 4 nhánh xung quanh tên nghề đó tương ứng với 4 nội dung (tham khảo sơ đồ trong SGK trang 83):
 - + Công việc chính của nghề.
 - + Những đức tính của nghề.
 - + Những đóng góp của nghề.
 - + Những khó khăn có thể gặp phải.
 - Ở mỗi nội dung, HS tiếp tục viết vào các nhánh những từ, cụm từ phù hợp.
2. GV dành thời gian cho HS làm sơ đồ tư duy về nghề mình yêu thích.

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ với bạn về nghề em yêu thích

1. GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về sơ đồ tư duy của mình.
2. GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ sơ đồ tư duy của mình trước lớp.
3. GV khen ngợi những bạn có cách trình bày rõ ràng, giới thiệu lưu loát và tổng kết tiết hoạt động.



Sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích

1. GV hướng dẫn cho HS cách sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích theo các bước sau:
 - Nhớ lại sơ đồ tư duy mình đã làm ở tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong đó có tên nghề, công việc chính của nghề, những đức tính của nghề, những đóng góp của nghề, những khó khăn có thể gặp phải.
 - Bổ sung thêm các nội dung như trang phục mặc khi làm việc, nơi làm việc, sản phẩm của nghề, người nổi tiếng trong nghề. Những điều này sẽ giúp cho HS dễ dàng tìm được những bức tranh, ảnh về nghề mình yêu thích. Ví dụ: nghề công nhân xây dựng, trang phục của nghề là bộ đồ bảo hộ lao động, mũ bảo hiểm; nơi làm việc là các công trường đang xây dựng; sản phẩm của nghề là những ngôi nhà, trường học, cơ quan, công trình,...
2. GV giới thiệu cho HS những địa chỉ có thể dễ dàng tìm được hình ảnh về nghề nghiệp mình yêu thích như các trang báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet,...
3. GV có thể dán lên bảng hoặc chiếu cho HS xem một số hình ảnh về nghề để HS hình dung ra cách sưu tầm tranh, ảnh về nghề mình yêu thích.
4. GV yêu cầu mỗi HS tìm được ít nhất 3 bức tranh, ảnh về nghề mình yêu thích theo các gợi ý như trên để tiết hoạt động sau mang đến lớp làm an-bum về nghề em yêu thích.

TUẦN 33



Hoạt cảnh về việc làm tốt của em

- GV yêu cầu HS nhớ lại những việc tốt mà em đã làm.
- GV dặn dò HS chuẩn bị tâm thế sẵn sàng nếu được mời tham gia hoạt cảnh về việc làm tốt của em.
- GV yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe các bạn và những anh, chị lớp trên thực hiện những tiết mục về việc làm tốt với những người xung quanh và ghi nhớ những câu chuyện mà mình tâm đắc nhất.
- GV cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi các em tham gia hoạt cảnh.



Hoạt động 3: Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề em yêu thích

1. GV yêu cầu HS kể tên những đức tính liên quan đến nghề em yêu thích. Mỗi đức tính ghi ra một thẻ giấy và thảo luận với bạn những đức tính cần có liên quan đến nghề em yêu thích.

2. GV yêu cầu HS nhớ lại sơ đồ tư duy về nghề em yêu thích đã làm ở tiết trước và đối chiếu với những đức tính mình đã có hoặc muốn có xem có phù hợp với những đức tính cần có của nghề mình yêu thích không.
3. GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn lần lượt chia sẻ với các bạn trong nhóm về những đức tính mình có, những đức tính của mình phù hợp với nghề mình yêu thích. GV gợi ý HS có thể tham khảo đoạn hội thoại của hai bạn ở nhiệm vụ 3, hoạt động 3 trong SGK trang 85.
4. GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cáo kết quả trước lớp.
5. GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích. GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn chia sẻ hay, tự tin.
6. GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và chuyển sang hoạt động 4.



Hoạt động 4: Làm an-bum về nghề em yêu thích

1. GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 85 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về bìa màu, giấy trắng, những bức tranh, ảnh sưu tầm được về nghề mình yêu thích, hồ dán/keo dán hoặc ghim bấm, bút viết, bút màu,...
3. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, mỗi HS tự làm một cuốn an-bum về nghề mình yêu thích theo gợi ý:
 - Sắp xếp và dán mỗi bức tranh, ảnh vẽ về nghề em yêu thích mà em đã sưu tầm được vào giấy A4.
 - Viết chú thích cho từng bức tranh, ảnh (tên, đặc điểm của nghề, đức tính cần có,...).
 - Lấy một tờ bìa màu (nếu lớp nào không có điều kiện có thể lấy giấy trắng) làm trang bìa của an-bum. Viết tên nghề vào trang bìa của cuốn an-bum.
 - Đóng hoặc dán gáy trang bìa và các tờ giấy thành cuốn an-bum hoàn chỉnh.
 - Trang trí cho an-bum thêm đẹp và hấp dẫn.
4. GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. GV nhắc nhở HS dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực của mình sau khi làm xong an-bum và dặn dò các em chuẩn bị những bài hát về chủ đề Bác Hồ để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.



Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ

1. GV chia lớp thành các nhóm (theo đơn vị tổ) và nêu yêu cầu hoạt động: Mỗi tổ sẽ chuẩn bị một tiết mục văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ.
2. GV dành thời gian cho các nhóm chuẩn bị.
3. GV tổ chức cho HS các nhóm lên biểu diễn tiết mục văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, GV cùng các HS trong lớp cổ vũ, động viên nhóm vừa trình diễn.
4. GV tổ chức cho HS bình chọn tiết mục hấp dẫn nhất, tiết mục huy động được nhiều bạn tham gia tích cực nhất,... và nhắc nhở sự chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo.

TUẦN 34



Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ

- GV nhắc nhở những HS tham gia tiết mục hát, múa, kể chuyện,... về Bác Hồ chuẩn bị tâm thế sẵn sàng lên biểu diễn.
- GV nhắc HS cả lớp giữ trật tự, chú ý theo dõi và tham gia tích cực các hoạt động của lễ kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.
- GV yêu cầu HS ghi nhớ những tiết mục, câu chuyện, nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ với bạn và gia đình.



Hoạt động 5: Giới thiệu về nghề em yêu thích

1. GV chuẩn bị không gian lớp học, sắp xếp không gian lớp học thuận lợi cho việc triển lãm an-bum.
2. GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với không gian lớp học đã bố trí và nêu yêu cầu:
 - *Bước 1:* Từng HS trong nhóm chia sẻ với các bạn về cuốn an-bum của mình. Sau khi nghe xong phần giới thiệu của từng bạn, HS sẽ trao đổi với bạn để tìm hiểu kĩ hơn về nghề mà bạn yêu thích, đồng thời bình chọn cho cuốn an-bum đẹp nhất, nhiều thông tin thú vị nhất để giới thiệu trước lớp.
 - *Bước 2:* Cả nhóm sẽ trưng bày an-bum của tất cả HS trong nhóm, yêu cầu cách trình bày đẹp, dễ quan sát. Mỗi nhóm cũng cần cử người giới thiệu về an-bum của nhóm mình.
3. GV tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan triển lãm an-bum theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm

- của cả lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe bạn đại diện nhóm giới thiệu về các cuốn an-bum của nhóm bạn và ghi nhớ thông tin.
4. GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn đã chia sẻ an-bum.
 5. GV đặt các câu hỏi sau cho cả lớp:
 - Trong hoạt động tham quan triển lãm vừa rồi, em ấn tượng nhất với cuốn an-bum của bạn nào? Tại sao?
 - Em có những cảm nhận gì sau khi tham quan triển lãm an-bum về nghề em yêu thích?
 - Em đã học được điều gì sau khi thực hiện làm an-bum về nghề em yêu thích và tham quan triển lãm an-bum cùng các bạn?
 6. GV mời HS trả lời 3 câu hỏi trên và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động.



Hoạt động 6: Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích

1. GV mời 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV đặt câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:
 - Bảng kế hoạch rèn luyện những đức tính phù hợp với nghề em yêu thích gồm có mấy cột, đó là những cột nào?
 - Để lập được bảng kế hoạch đó, em cần thực hiện những việc gì?
3. Từ những câu trả lời của HS cho 2 câu hỏi nêu trên, GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch rèn luyện. GV có thể phân tích bảng kế hoạch gợi ý trong SGK, trong đó cột “Đức tính cần có của nghề” sẽ điền những đức tính em đã viết ở sơ đồ tư duy, cột “Đức tính em đã có hoặc muốn có liên quan đến nghề” chính là kết quả của hoạt động 3 tuần 33 và cột “Cách thực hiện” ghi rõ những việc làm cụ thể để rèn luyện các đức tính đó.
4. GV dành thời gian trên lớp cho HS lập kế hoạch rèn luyện. Nếu không đủ thời gian, GV giao nhiệm vụ này cho HS về nhà thực hiện tiếp.
5. GV nhắc HS về nhà thực những việc làm ở cột “Cách thực hiện” để rèn luyện những đức tính cần có phù hợp với nghề mình yêu thích.



Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích”

1. GV chia lớp theo các nhóm nghề HS yêu thích. Ví dụ: nhóm nghề giáo viên, nhóm nghề họa sĩ, nhóm nghề ca sĩ, nhóm nghề bác sĩ, nhóm nghề công nhân, nhóm nghề thợ làm tóc, nhóm nghề nhà văn,...

2. GV gợi ý để các nhóm tự thiết kế hoạt động chơi (đóng vai) theo nghề mà nhóm yêu thích.
3. GV dành thời gian cho các nhóm chơi theo ý tưởng của mỗi nhóm và quan sát cách chơi của các nhóm để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.
4. Kết thúc hoạt động, GV tổng kết chủ đề hoạt động và khen ngợi cả lớp.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV yêu cầu HS hoàn thành phần đánh giá hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 87.
2. GV tổ chức cho HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em tự đánh giá theo hướng dẫn trong phiếu.
3. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
4. GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.

GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá dưới đây:

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Nêu được tên nghề em yêu thích và lí do em thích nghề đó.	☆☆☆
2	Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề em yêu thích.	☆☆☆
3	Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.	☆☆☆
4	Làm được an-bum giới thiệu nghề em yêu thích.	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★ ★ ★ Hoàn thành: ★ ★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Tham gia trò chơi tích cực.	★ ★ ★
2	Tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ nhiệt tình.	★ ★ ★
3	Tích cực cổ vũ các bạn trong lớp.	★ ★ ★
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm.	★ ★ ★

3. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).

Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Phụ huynh cùng con tìm hiểu về nghề con yêu thích (tên của nghề, công việc chính của nghề, những đức tính của nghề, những đóng góp của nghề, những khó khăn có thể gặp phải, nhân vật thành công trong nghề,...).
2. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc hoàn thiện an-bum về nghề con yêu thích (nếu cần thiết).
3. Phụ huynh lắng nghe bài giới thiệu của con về nghề con yêu thích và nhận xét, góp ý.
4. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

TUẦN TỔNG KẾT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 3 cùng với bạn bè, thầy cô.
- Tham gia được lễ kỉ cam kết “Mùa hè ý nghĩa, an toàn”;
- Làm được “Trái tim yêu thương” và viết lời chúc tặng bạn bè.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ:** Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi làm “Trái tim yêu thương” tặng bạn.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Hình mẫu “trái tim yêu thương”;
- Các hình ảnh hoạt động của lớp trong năm học;
- Phiếu đánh giá.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán;
- Giấy màu, giấy A4,...;
- Hình chụp cùng nhóm bạn trong lớp;
- Một số bài hát về mùa hè (Mùa hè vui; Mùa hè đến; Em yêu mùa hè;...).

Sau tuần này, GV cần nhắc HS thường xuyên giữ liên lạc với thầy cô và các bạn. Nếu có thể, HS liên lạc với thầy cô và các bạn qua tin nhắn của phụ huynh để chia sẻ việc rèn luyện các hoạt động trong hè.

► GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG



Cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn”

- GV trong khối chuẩn bị mẫu bản cam kết, phối hợp cùng GV Tổng phụ trách Đội và Ban Giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ HS của các lớp tham gia buổi lễ kí cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn” của nhà trường.
- GV Tổng phụ trách Đội và các GV chủ nhiệm có thể tổ chức cho các em trình diễn một số tiết mục văn nghệ trước buổi lễ trên sân khấu trường.
- GV yêu cầu HS khi tham gia lễ kí cam kết cần lắng nghe và ghi nhớ các nội dung trong cam kết.
- GV Tổng phụ trách Đội mời đại diện một HS đọc to bản cam kết cho tất cả HS cùng nghe. Sau đó, lần lượt đại diện mỗi lớp sẽ lên kí bản cam kết dưới sự giám sát của GV, đại diện cha mẹ HS và Ban Giám hiệu (các HS còn lại sẽ thực hiện kí cam kết tại lớp).
- GV dẫn dò HS trong thời gian nghỉ hè cần có kế hoạch rèn luyện, vui chơi phù hợp. Thực hiện các kế hoạch cùng người thân, gia đình đã xây dựng trong năm học. Cần chú ý giữ an toàn cho bản thân khi tham gia các hoạt động trong kì nghỉ hè.



Hoạt động: Làm “Trái tim yêu thương” tặng bạn

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 3 trang 88 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS.
2. GV yêu cầu HS suy nghĩ đến bạn em sẽ định tặng “trái tim yêu thương” và hướng dẫn HS làm theo gợi ý trong SGK:
 - Chọn một tờ giấy hoặc tấm bìa mà em thích.
 - Gấp đôi tờ giấy hoặc tấm bìa màu, vẽ một đường cong viền trái tim lên tờ giấy/bìa màu đó.
 - Cắt hình trái tim theo đường cong đã vẽ.
 - Tô màu và trang trí mặt ngoài của trái tim theo ý thích.
3. Sau khi HS làm xong được hình trái tim, GV yêu cầu HS viết một đức tính tốt của bạn và viết lời chúc của em dành cho bạn trong dịp hè.
4. GV tổ chức cho HS tặng “trái tim yêu thương” cho nhau và nói lời chúc dành cho bạn.

Lưu ý: GV cũng có thể để cho HS thể hiện tình cảm qua cái “ôm” bạn bè thân thiết và chụp hình lưu niệm cùng cả lớp. Những nơi có điều kiện, GV có thể dùng máy chiếu để chiếu lại các hình ảnh đã chụp cho HS xem cuối buổi học.

5. GV có thể mời một số bạn lên tặng và nói lời chúc với bạn trước cả lớp.

6. GV tổng kết và nhắc nhở HS về nhà thực hiện kế hoạch mùa hè ý nghĩa và an toàn.



Múa hát tập thể chia tay thầy cô và bạn bè

1. GV tổ chức cho HS cùng múa hát các bài hát về mùa hè (*Mùa hè vui; Mùa hè đến; Em yêu mùa hè;...*).

2. GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân về bạn bè, thầy cô và chia sẻ những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 3.

3. GV tuyên dương, động viên những HS có nhiều cố gắng, nỗ lực vươn lên và khích lệ các em tiếp tục phấn đấu.

4. GV nhận xét và tổng kết năm học.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV đặt câu hỏi cho HS: *Em đã có những cảm xúc gì trong năm học lớp 3?*

2. GV tổ chức cho HS nêu ý kiến hoặc thể hiện một cử chỉ yêu thương với những người bạn quanh mình.

3. GV tổ chức cho HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em thực hiện theo hướng dẫn trong phiếu.

4. GV yêu cầu HS hoàn thành phần tự đánh giá theo yêu cầu của phiếu.

5. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia.

6. GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.

7. GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 175.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nêu được các đức tính tốt của bạn.	☆☆☆	☆☆☆
2	Làm được trái tim yêu thương tặng bạn.	☆☆☆	☆☆☆
3	Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

GV có thể sử dụng *Thư gửi phụ huynh* để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).

Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của tuần Tổng kết, GV sử dụng *Thư gửi phụ huynh* để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Phụ huynh nhắc con giữ an toàn cho bản thân khi tham gia các hoạt động trong kì nghỉ hè.
2. Phụ huynh hỗ trợ con thực hiện các kế hoạch nghỉ hè của mình.
3. Phụ huynh nhắc con nộp Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VINH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH

Trình bày bìa: PHẠM KIÊN CƯỜNG – NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: LƯU QUỐC HÀ – NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3

Mã số: G4HG3Q001X22

In..... bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB: 298-2022/CXBIPH/14-129/GD

Số QĐXB: .../QĐ – GD – HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã ISBN: 978-604-0-31183-2



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
Sách giáo viên
2. TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
Sách giáo viên
3. TOÁN 3
Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 3 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide
5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
Sách giáo viên
6. CÔNG NGHỆ 3
Sách giáo viên
7. TIN HỌC 3
Sách giáo viên
8. ĐẠO ĐỨC 3
Sách giáo viên
9. ÂM NHẠC 3
Sách giáo viên
10. MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
Sách giáo viên
11. MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
Sách giáo viên
12. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)
Sách giáo viên
13. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3
Sách giáo viên

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-31183-2



9 786040 311832

Giá: 40.000 đ